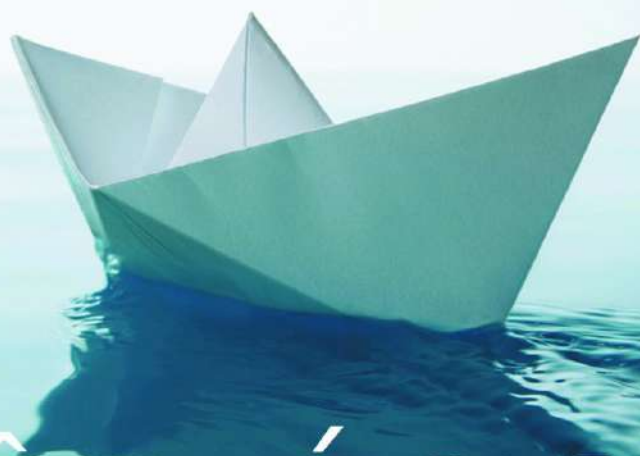


TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

1200 CHỮ



NHIỀU TÁC GIẢ

NHỮNG BUỔI CHIỀU KHÔNG CÓ MÂY TRÔI

Tuyển Tập Truyện Ngắn 1.200 Chữ

Nhiều tác giả

Tập hợp làm Ebook: **Cuibap**

Cover: **onizuka**

Nguồn text: **TTO**

Điều Nhảy Độc Đặc

Đỗ Ngọc Hoánh

Quán tên Cỏ, nhậu bình dân. Mà cỏ thật. Mỗi, từ mười ngàn trở lên. Bia hơi vài chục ngàn cho một ca nhựa hai lít.



Minh họa: KIM DUẤN

Tôi ngồi ở Cỏ mỗi chiều không phải vì những thứ đó. Tôi chỉ mê một món:

cá lao nướng nhắm với rượu nóng.

Chủ quán luôn hâm sẵn trong bình sành đựng vừa một xị. Lúc dọn ra còn kèm thêm một tô nước nóng ủ rượu cho lâu nguội.

Uống, cứ ngọt ấm khi trôi qua cổ, không thấy nhợn. Nhưng coi chừng say lúc nào không biết.

Là kỹ sư thi công cầu đường, công trình kéo tôi đi khắp nơi. Mỗi năm nhiều lắm được vài lần về thăm nhà. Công việc đem lại thu nhập khá.

Dù sống lang bang rơi rớt nhiều, tôi vẫn đều đặn chu cấp đầy đủ cho một vợ hai con. Đợt này, chắc tôi phải ở lại đây khá lâu.

Công trình là một chiếc cầu dài hơn cây số, bắc qua hai bờ con sông lớn có nhiều doi đất. Cỏ là một trong những doi đất ấy. Chủ quán đã cẩn thận chống sạt lở bằng cách trồng một bờ tre dày.

Khách đến Cỏ cũng lạ. Lặng lẽ ăn uống. Lặng lẽ ngắm, nghĩ. Ít nói chuyện hoặc nói thăm thì, hầu như không có chút gì không khí sặc mùi nhậu nhẹt ồn ào thường thấy.

Đó chính là cái đưa dẫn tôi tới đây nhiều buổi chiều. Uống những ngụm rượu ngọt ấm và ngắm nhìn dòng sông ngút mắt trong ánh tà dương.

Gã xuất hiện ở Cỏ từ bao giờ tôi không biết. Lần đầu tôi đến, đã thấy gã ở đó. Gã thường ngồi chò hỏ, chống cằm sát bờ tre.

Và hút thuốc một cách đắm đuối như thể đó là sinh thú duy nhất của đời gã. Gã ngậm điều thuốc chéch môi.

Nheo neho con mắt bên trái mỗi khi rít hay nhả khói làm tôi nhớ tới một diễn viên đóng phim cao bồi Viễn Tây, thần tượng của tôi hồi trẻ.

Tôi bị điếng người khi gã nhìn tôi. Một đôi mắt lạc lõng, thất thần, nhưng tôi có cảm giác bị xuyên qua, như tôi là một khối hư không trong suốt, không chặn được ánh nhìn của gã.

Một dị nhân? Tóc râu gã có lẽ lâu rồi không cạo hớt, um tùm và thật hợp với cái bờ tre gã hay nhìn xuyên ra phía sông.

Gã đến đi ở Cỏ như một người khách quá quen thuộc của quán. Có lẽ do gã chẳng làm phiền ai.

Và với khách, cái hình hài râu tóc ngồi thu lu một góc đã là một vệt màu không thể thiếu trong một bức tranh. Bữa nào thấy vắng lại hỏi chủ quán. Riêng tôi, vừa sợ vừa bị mê muội bởi ánh mắt của gã.

Gã hút thuốc một cách mê đắm lạ thường. Hút như điều thuốc ấy là điều

thuốc cuối cùng của tên tử tù trước giờ ra pháp trường.

Và tôi, lúc nào đến quán cũng kêu một bao thuốc mới. Phần lớn là dành cho gã vì tôi cũng chỉ hút vài điều cho vui.

Cái thú thứ hai của gã là lượm vé số cũ. Ngày nào ở quán cũng có đám người bán vé số già trẻ lượn lờ. Khách ở đây phần lớn là công nhân xưởng, bốc vác, đập xích lô.

Ước vọng đổi đời nhiều, mua vé số cũng nhiều. Lúc khách dò số xong, vò quãng đi những tờ vé trật là gã hăm hở chạy lại chụp ngay, vuốt cho thẳng thơm, xếp từng tờ ngay ngắn.

Khi đã có trong tay một xấp vé số, gã mới thận trọng dò từng tờ thật trang trọng như đang làm nghi thức trong một thánh lễ.

Và thật bất ngờ, thân gã bung lên không thật mạnh, mềm dẻo uốn lượn như mình rắn cùng tiếng kêu lớn đầy hoan lạc, trúng rồi!

Trong lúc bay lên và bật ra tiếng kêu, ánh mắt gã biến đổi một cách kỳ lạ. Nó chiếu ra thứ ánh sáng lấp lánh của một cõi nào khác.

Không phải cõi tôi đang ngồi uống rượu nóng ngắm sông ở Cỏ. Những cú nhảy, thật sự, đã làm tôi và đám khách thường ngồi ở quán hồ như được bay lên cùng gã với niềm hoan lạc vô bờ.

Mùa mưa tới. Nước nguồn về. Dòng lũ băng xuống quận mình dữ dội. Công trình chỉ làm được những ngày nắng. Tôi ngồi ở Cỏ nhiều hơn vào những ngày mưa.

Chiều nay lũ xuống lớn. Một đoạn bờ tre của quán bị cuốn trôi, lởm nh่อม đất sạt xuống sông. Tôi vẫn ngồi ở Cỏ nhìn gã đắm đuối hút thuốc và sửa soạn nghi thức dò số, hồi hộp chờ đợi một cách thích thú những điệu nhảy của gã.

Gã lại bay lên thật đẹp như bao lần trước. Nhưng tới cú bay thứ ba, không biết do quá đà hay vì gió đang thổi mạnh, gã bay luôn qua khoảng bờ tre sạt lở. Lũ đang cuồn cuộn. Tôi như bị tròng cứng trên ghế, vô thức. Khi hoàn hồn, chỉ còn nhìn thấy dòng lũ ngầu đỏ cuộn chảy.

Mấy năm sau, tôi có dịp về lại để bảo dưỡng cây cầu bắc qua thị trấn có quán Cỏ. Nhớ chỗ cũ, tôi lưỡng lự đi tìm.

Quán Cỏ đã mất doi đất có bờ tre, giờ thu vào bán trong nhà, vắng khách. Hỏi thăm người đàn ông lượm vé số, không ai biết tăm tích gã sau cú nhảy xuất thần rơi xuống dòng lũ.

Nghe đồn phía bờ bắc có người đàn ông suốt ngày đi lượm vé số bỏ, tôi tò

mò qua tìm. Biết đâu gã đã gặp may, bám được vào một doi đất nào đó và sống sót.

Suốt buổi chiều lang thang mấy quán ở rìa sông, tôi tìm được người lượm vé số. Cũng hình hài râu tóc y vậy, nhưng tôi biết ngay không phải người đàn ông ở quán Cỏ.

Ánh nhìn của ông ta không xuyên qua được tôi. Không biến được tôi thành một khối hư không rung động.

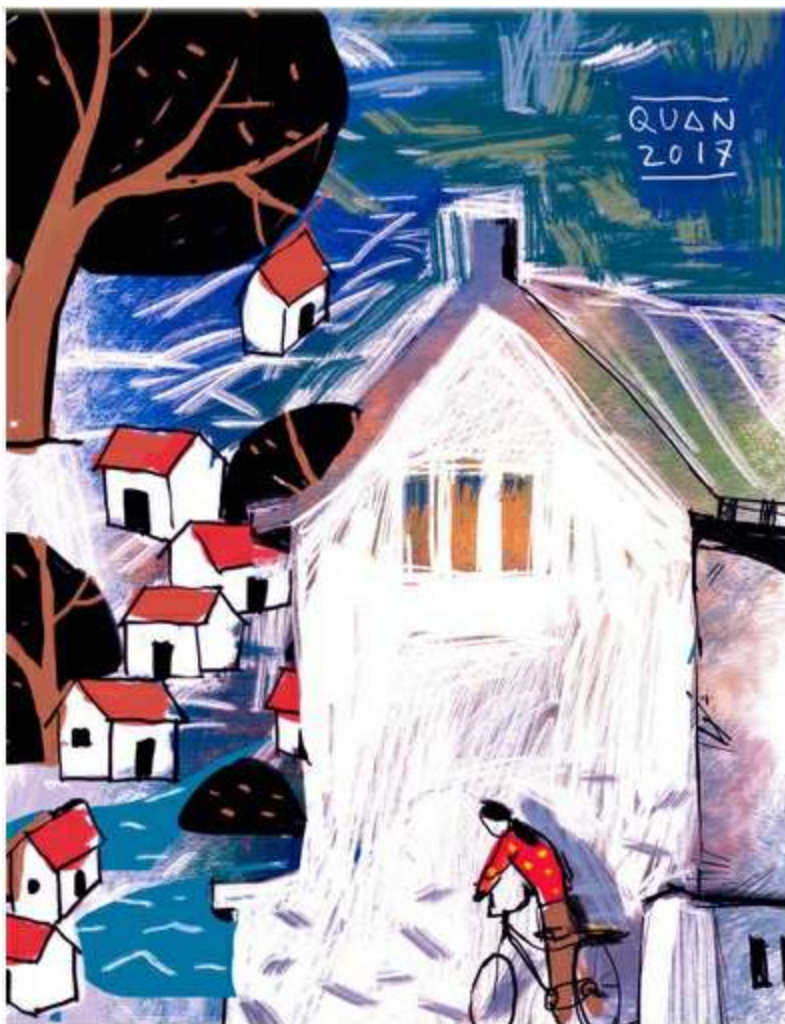
Tôi qua cầu về lại bờ nam. Lòng tịch lặng chẳng buồn vui. Thật tâm, tôi không muốn gặp lại người đàn ông với điệu nhảy xõa lộng trong một chiều lũ năm nào. Một cú nhảy rớt ráo đến tuyệt đích. Điệu nhảy độc đắc.

ĐỖ NGỌC HOÁNH

Facebook

Phát Dương

Thời đại nhà nhà Facebook, người người Facebook, một tấm ảnh làm nên đủ thứ chuyện. Vèo cái, thành người nổi tiếng. Vèo cái, thành hot boy hot girl. Người ta thi nhau chụp ảnh đăng lên Facebook.



Còn sót vài người mù Facebook là Dẹt. Dẹt bán rau cải ngoài chợ mới. Giữa trưa nghỉ xả hơi, chị cùng bạn hàng ngồi uống cà phê.

Hai người phì phèo điều thuốc cho quên khổ. Thằng con bà bán rau nói nhìn cá tính quá, móc điện thoại ra.

Kêu hai chị trợn mắt làm hùng hổ lên cho nó chụp đăng Facebook. Tấm hình đăng lên kèm dòng chữ “giang hồ chợ tui”.

Nghe thằng nhỏ nói được like nhiều lắm. Like là cái gì Dệt đâu có biết, nghe thằng nhỏ giải thích là được nhiều người thích, nhiều người quan tâm.

Dệt cười hể hả, coi bộ cũng vui. Cười rồi cho qua. Like gì đó đâu có đổi cơm cho con chị ăn được. Chỉ có thằng nhỏ hí hửng với lượng like, comment và share chóng mặt.

Hôm sau Dệt đi mua cơm. Bà chủ dùng dằng không muốn bán. Mặt bà có vẻ khó chịu. Bà dẫn vá cơm vô nồi như bầm mặt kẻ thù. Vài người trong quán nhìn Dệt xì xầm. Có người lom lom ngó chị như chị giật chông họ.

Dệt ngẩn ngơ không hiểu. Chị thành đứa nhỏ mới vô nhà trẻ, ngơ ngác nhìn chỗ mình sống xa lạ. Đi đâu cũng có người nhìn. Bãng qua đường, lại tiếng xì xầm.

Vèo, bịch nước từ đâu chộn mặt chị làm chỗ đáp. Chị nổi xung nhìn đứa chọi. Người đi đường không thương còn tưới ướt chị thêm bằng cái nhìn hả hê pha ác cảm.

Chị kệ, tính la thằng nhỏ một câu cho nó chừa. Ai dè chưa kịp mở miệng, mấy người thanh niên ủa ra nhìn chị hằn học. Hoảng, chị ù té chạy. Đám người đuổi theo.

Dệt chạy một mạch về nhà, hết dám buôn bán. Hể ra đường là nghe người ta liếc rắt mặt. Đóng cửa cài then xây tổ. Ở lì trong nhà. Tối mua cơm cũng chỉ dám nhờ người đi mua. Hoặc ra đường thì trùm kín mít. Thành ra vô danh ở chỗ mình sống.

Không ra đường được là khỏi bán buôn. Cả nhà trông vô mấy mẹt rau, không bán chẳng lẽ nuốt không khí.

Liều mạng ra bán thì thất thểu dơ dáy nước và rác rến do người ta chọi, dọn hàng về. Khách cũng sợ, ai mà mua.

Chị rầu mà đâu khóc nổi. Hoang mang nhìn con sắp đói mà không biết tại sao. Chết đói đã đủ khổ rồi, chết đói mà không biết lý do thì tệ cỡ nào?

Con nhỏ chung dẫy trọ te te chạy qua gõ cửa. Chơi thân nên nó biết tính Dệt. Nó cho chị coi Facebook trên điện thoại nó.

Nè nè chỗ này nè, hình chị người ta đăng quá trời. Người ta nói chị là giang

hồ, bắt cóc con nít bán qua Trung Quốc lấy nội tạng. Người ta đòi thấy chị ở đâu là đánh ở đó cho chừa nè.

Dệt tái mét mặt. Chị kêu trời không thành tiếng. Nghe như ai đó đập búa tạ vô đầu chị ong ong. Có một tấm ảnh mà mang danh ác. Cả đời chắc gột không sạch. Có một tấm ảnh mà trốn chui trốn nhủi.

Dốc lu vét hết hạt gạo cuối cũng không đủ đưa nhỏ lót dạ. Nó khóc hức hức, mặt bầm đỏ vì nhịn đói. Hình như hăm hấp sốt.

Tiền đâu mua thuốc? Kiểu này ra đường ăn xin cũng không được, người ta rượt đánh thì có chứ ở đó mà cho các nào mới lạ.

Bà cho tiền góp hay tin, mò tới. Biểu vay đi, lãi cao chút mà còn xoay sở được qua lúc này. Chứ để con chết đói tội chịu gì nổi.

Vớ được miếng ván nổi lúc đang lênh đèn, không biết Dệt có mừng không. Chứ bà cho tiền góp cười hở răng vì thêm món lời.

Má Dệt dưới quê gọi lên, vừa khóc vừa hỏi: “Sao mày làm chuyện thất đức vậy Dệt? Xóm giềng nói quá trời, tao biết mức mặt đỏ đâu?”.

Dệt chết đứng, nghe máu trong cơ thể đông cứng ngắc. Tê tái. Công an cũng mới vừa ghé qua hỏi. Chị trả lời rồi, không có.

Mà má không tin. Công an lúc đầu cũng không tin. Không có sao người ta nói, người ta đồn, người ta báo? Một hai người nói còn nghĩ không có được, hàng trăm người nói thì phải tin số đông chứ.

Hỏi hoài, thấy chị trong sạch, họ thả. Nhưng họ không thả được cái tên Dệt bán rau ngoài chợ. Chị chết tên Dệt giang hồ bắt cóc con nít.

Dệt tưởng như con chim trong lồng. Mà là chim không dám hót. Núp trong phòng trọ sống lén lút. Tối tối ngủ mơ, chị thấy mình được đi bán rau trở lại.

Chị mừng hết lớn, vái cúng nải chuối. Mở mắt ra, nước mắt chảy đầm đìa. Con nằm kế chắc đang mơ đồ ăn, tay cầm cái mền rách nhai đỡ đói. Dơ, mà chị không dám giật.

Việc cũng lắng xuống khi người ta bận quan tâm cái ảnh khác. Không biết là một người nào đó sắp thành hot boy hot girl hay sắp thê thảm như Dệt.

Chỉ biết là giờ Dệt gánh nợ những ngày không buôn bán, mượn tiền mua gạo nuôi con. Những ngày thiếu dinh dưỡng dán lên hai mẹ con những cái xương nhọn hoắt. Người ta hề hề cho qua, ai đâu mà xin lỗi chị.

Thằng con bà bán rau cũng lơ, đâu phải lỗi của nó. Lỗi của mấy đứa bán kem trộn bán quần áo đăng giặt tít kiếm người người quan tâm.

Dệt giờ đâm ra sợ cái điện thoại, sợ chụp hình. Ai mà đòi chụp hình chị, chị tái xanh mặt trốn đi thiệt lẹ như thấy ma quỷ. Những bữa đói và những bịch rác bay vô mặt ám ảnh chị hoài.

Vậy mà kể đâu có ai tin. Người ta không tin một tấm ảnh trên Facebook có thể ép người khác vô đường cùng.

Người ta chỉ thấy nó có lợi, người ta tin Facebook thôi. Khi nào chị đăng được một cái “sì ta tút” thanh minh được vài triệu “lái”, khỏi kêu người ta cũng tin cái rụp.

Mình Gọi Nhau Là Cưng!

Trúc Thiên

Rẽ trái, cuối con dốc, trước ngõ có dàn cây khiết bông đỏ thắm đang mùa trổ hoa là nhà ông Tám “Cưng ơi”, kiểu loại nhà gỗ thường thấy của miệt cao nguyên này.



Ông hồi xưa vốn là giáo viên giỏi của tỉnh, lần đó bị kỷ luật vì thành tích tốt nghiệp của lớp mình chủ nhiệm không đạt như trường mong muốn, thế là ông xin hưu non.

Ông hề hà chuyện nhỏ con con thế thôi. Dạy cái chữ cho bọn nhỏ vào đời chứ mớ thành tích ấy chứng minh được gì đâu nè!

Ấy là mấy lúc ông trà sớm với bạn già của con dốc này mà tâm sự. Ông tính giản đơn, thuận thảo với mọi người trong cái xóm nhỏ vốn lấy nghề trồng hoa mà mưu sinh.

Xóm nhỏ hơn ba chục nóc nhà, khúc khuỷu lên xuống theo hình con dốc. Mỗi đêm, nhà nhà sáng đèn, từ đầu dốc nhìn xuống cứ y như một khuôn nhạc đầy nốt thăng trầm.

Chuyện “cực cứng” già ngắt của ông hồi đó cả con dốc ai cũng bàn tán. Lúc mới dọn về, cứ sáng sáng ông tình tang đạp xe ra chợ nhỏ, ai hỏi đi đâu, ông đều ngoái lại cười thiệt tươi “đi chợ cho cực cứng nấu cơm”.

Cái xóm nhỏ, mà chuyện tưởng bình thường hóa ra thành lùm xùm. Ai đời già cũng ngót nghét hơn sáu chục cái con trắng mà còn “cứng ơ” mỗi bận gọi cửa. Hay mỗi lần ông lân la nhà hàng xóm, bà kêu về ăn cơm cũng lại là hai từ “cứng ơ”.

Quý ông thì xóm giềng vẫn quý, nhưng cái kiểu gọi nhau dặt dẹo vậy, bà con cũng không có quen tai. Nào giờ dân trong xóm cứ quần quật cày xới lấy đâu ra mấy cái kiểu nói năng ngọt ngào này.

Ông bà chắc cũng biết chòm xóm ưa nhìn nhau tùm tùm cười khi ông bà gọi nhau “cứng ơ”, nhưng gọi thì vẫn cứ gọi. Bà cũng có lần kêu ông, thôi gọi nhau ông với tui hay bà với tui cho nó đỡ bị cười. Ông lại hề hà, mình gọi nhau là cứng để thấy cái tình nó vẫn đông đầy nhen.

Bà theo ông năm ấy cũng ngoài bốn mươi. Năm đó, ông về công ty bà dạy cho mấy anh công nhân học bổ túc thi lấy bằng cấp ba.

Bà chỉ là cô thư ký lương tuổi. Gặp nhau trò chuyện đôi lần khi bà trao phong bì tiền dạy cho ông. Lần nào ông cũng cười cười “cám ơn cứng nhen”. Bà chưa có gia đình.

Ông lúc đó góa vợ, hai đứa con đã lập nghiệp, dựng vợ gả chồng xong xuôi. Đâu chừng hơn ba tháng sau, kết thúc khóa dạy. Lần cuối bà đưa phong bì cho ông, ông cũng lại cười cười “muốn nghe tui gọi là cứng nữa thì về sống với tui luôn nhen”.

Hơn tháng nữa, bà về sống cùng ông. Cái lần ông giới thiệu bà với đám con, ông gọi “cứng ơ”, bà then đỏ cả mặt. Đám trẻ cũng ngượng ngùng dăm dúi nhìn nhau.

Ông lại hề hà: “Đâu còn bao nhiêu năm nữa bây nghe tao gọi bà là cứng ơ”. Mắt bà ướt nhem. Gương mặt ông xao xác.

Đám trẻ cũng thương bà như là thương ông. Ngót nghét cũng gần hai mươi năm theo ông không một mâm cỗ, ông và bà vẫn gọi nhau là cưng. Riết rồi thành quen.

Mà cái xóm cũng lao đao lặn đận mấy bận rồi! Chuyện là theo đô thị hóa để đáp ứng sự phát triển của du lịch địa phương, tỉnh mấy bận họp lên họp xuống đòi giải tỏa.

Nhưng bà con sống với cái nghề trồng hoa biết bao đời hết thế hệ này sang thế hệ khác, giờ giải tỏa biết sống sao đây.

Bận đó, ông Tám “cưng ơi” thảo cái đơn cho bà con ký tên rồi đem lên tỉnh. Ông hiến kế xin giữ cái xóm nhỏ heo hút này, giữ nghề trồng hoa, nhưng kết hợp cho khách tham quan, sống thử một ngày làm nông dân trồng hoa, chủ yếu là tỉnh quảng bá rầm rộ thì được thôi.

Ông chốt cuối cái đơn câu giữ đất là giữ người. Mấy ông trên tỉnh nghe ra thấy cũng được, cho triển khai liền. Ngót đầu một tuần sau, đầu con dốc được gắn cái bảng to dùng:

Làng hoa truyền thống. Rồi báo đài xuống quay phim chụp hình, đưa tin rần rần. Con dốc bắt đầu dập dìu khách tham quan từ ấy. Bà con xóm nhỏ ửng cái ông giáo già “cưng ơi” hết biết.

Nhưng ông giáo già đâu lường trước cái chuyện sau đó. Bọn trẻ nhỏ một đi không trở lại phá nát cái vườn hoa. Nào là giẫm đạp tạo dáng, nào là ngắt hoa làm kiếu. Chưa kể khi khách tham quan ra về, nhà vườn trở thành bãi rác.

Ông buồn buồn đi xin lỗi từng nhà. Biết là ông đâu chủ đích làm vậy, nhưng thôi cũng là cái sáng kiến của mình làm hại bà con.

Ông lại tự bỏ tiền túi ra làm cái bảng thông báo kẻ bên cổng làng hoa. Nội dung rõ ràng, khúc chiết và cũng lay động lòng người lắm.

Đại loại kiểu như thương một cành hoa là thương một đời người. Ông cũng lặn lội lên tỉnh, xin mấy ông ở trên truyền thông kêu gọi thưởng thức hoa nên có ý thức thương hoa và người trồng hoa một chút.

Làng nghề sống được hay không là từ ý thức của người xem hoa. Mấy ông trên tỉnh nghe cũng chí phải, nên lại rần rần khẩu hiệu, băngrôn căng đầy phố xá. Từ đó làng hoa yên ổn hơn.

Bà con bảo ông hề hà vậy mà hay. Đời nông cực lắm, bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Trồng hoa phải canh mưa gió, nắng nôi, rồi giờ canh thêm khách nữa, tâm trí đâu mà trồng. Ông bà mình dạy hoa đẹp từ tâm mà ra.

Tâm không tịnh trồng hoa đâu thể đẹp. Ông giáo già không làm nghề trồng hoa, nhưng cái tình của ông với hoa thì hiếm ai có được.

Hôm rày tỉnh kêu gọi bình chọn gương điển hình nông thôn. Dân trong xóm đề cử ông. Bữa được lãnh giấy chứng nhận, ông lên tivi tỉnh cứ hồn nhiên phát biểu:

- Tui có bà vợ già. Tui thỏa thuận với bà mình gọi nhau là cứng ghen. Gọi là cứng thì phải cứng cho trọn cuộc đời! Đời hoa cũng như đời người. Thế nên với hoa mình cứ thương hoa như thương cục cứng của mình thôi!

Ở dưới cười rần rần. Ông giáo già nói nghe cứng gì đâu!

Thâm Tình

Nguyễn Chí Ngoan

Một tối sau đám giỗ nội, chiêm bao thấy nội về ngồi ngay ở bộ bàn uống nước trà. Vẫn dáng người nhỏ thó, vẫn gương mặt buồn buồn khắc khổ, vẫn những cái mấp máy môi yếu ớt. Tôi đã cố lắng nghe nội muốn nói gì.



Minh họa: TRẦN NGỌC SINH

Tôi đã cố hỏi nội thật nhiều. Nhưng đáp lại những câu hỏi dồn của tôi là một ánh mắt buồn hiu hắt. Giật mình tỉnh dậy. Nghe gối chăn cũng buồn. Nội mất 9 năm mà ngỡ như vừa mới đây thôi, trôi qua trong thoáng chốc.

Sáng, kể cho má nghe về giấc mơ lạ lùng đêm qua. Nghĩ chắc nội muốn nhắn

nhủ gì đó. Má thở dài, chắc ông nội bơ phờ vì phải chạy đi ăn đám giỗ... của mình, nên mới mệt nhoài đến vậy.

Tôi chẳng nói gì, vì biết đâu đấy... Lúc còn sống, nội cũng chạy tới chạy lui từ nhà chú Út đến nhà bác Hai để mong hàn gắn lại chút thân tình, khi bận chia của, người chê ít, người kể công.

Người ta thương cái thân già trước ngày tàn của cuộc đời vẫn cố mong nắm núu các con lại với nhau như cái thời chia đôi trái ổi, trái bần...

Chiều ông, người này giả lả, người kia ậm ờ. Những ngày cuối đời nội, coi bộ cũng êm xuôi, dù mỗi người lại sắm cho mình một vai khác nhau.

Ngày nội mất, mọi thứ trở về trạng thái ban đầu. Bữa đưa ông về đất đã ám mùi ganh tỵ. Con đông coi ra cũng khổ. Chôn được ngày với người này lại kỵ người kia, chọn giờ Tý lại khổ đứa con trai tuổi Dậu, chọn giờ Sửu lại thiệt đứa tuổi Mùi.

Nội có chín mặt con nên ông thầy bói lại càng bối rối. Sau “cuộc chiến” về ngày giờ hạ huyệt là mối lo về ngày giỗ quảy, rằng nghèo Út ăn giàu Út chịu, mà chú Út ứ chịu, chú phải cãi số.

Nên mấy bận cúng giỗ nội, chưa đựng tới cái đuôi con heo đã phải nuốt trọn con “chằm dằm” của thím Út. Lần nào trở về từ đám giỗ ai cũng no ngang hông. Bị thím so kè đưa đi ít, đứa con cái ăn uống hàm hồ, thấy xốn con mắt.

Mỗi ngày một lợt lạt cho cái gọi là bốn phận. Chẳng còn cái đám giỗ, con cháu quy tụ về, đứa góp con vịt, đứa gói bánh tét bơi xuồng chở ra cúng nội, đứa quày chuối, ổ gà ta...

Thương làm sao tiếng dao va vào thớt đều đều cả gian nhà nhỏ. Tiếng nước sôi, tiếng gà vịt kêu eng éc... Mùi khói bếp thơm nồng, xông vào cánh mũi. Đám trẻ xớ rớ dờ dề đặc lung tung bị người lớn la chơi chói...

Bác Hai thêu thảo với hành trình tìm về ký ức, không biết bao nhiêu lần bác nhắc lúc sinh thời ông nội khó trời thần, nhắc cô Chín được ông bà nội cưng động trời, chú Út của gái mà sợ ma nên bắt mấy anh đi cùng, bác nhắc chuyện ngày xưa bé tí.

Không dừng thấy nhớ cái không khí đêm nhóm họ. Dòng họ đông đủ, không thiếu một ai. Thiệt nhiều lúc phục nội, biết lựa ngày chết (ngày cả nước được nghỉ) để con cháu được sum vầy.

Mỗi người mang đến một câu chuyện khác nhau sau bao ngày chia tách. Tôi từng mong ngóng từng câu chuyện như thế, để tò mò về những tháng ngày họ

sống, để thấy chia tách chẳng là gì cả khi người ta còn nhớ nhau.

Nhưng vô tình những câu chuyện ấy lại khiến người thân xa nhau. Chỉ vì anh kia có nhà mặt tiền ngay phố, chị nọ giặt hủi, lấy chồng người ta, kẻ giàu người hèn, coi bộ cũng khó ngồi chung mâm.

Rồi đến một ngày, thằng con chú Út chấm dứt ngữ cảnh mặn lạt của dòng họ, khi một hôm nhậu say nổi hứng “dọn” bàn thờ của ông bà nội xuống đất. Hốp dòng họ.

Người ta từ mặt nhau bằng những lời nói bén ngót, cũng vừa tội cho ông Út ngày xưa bạc đãi mẹ cha, giờ bị thằng con trả báo, phá làng phá xóm không được về làm tan nhà nát cửa, chửi cha mắng mẹ.

Cho nên người nhặt ba cây chân nhang về, người họa hình lập bàn thờ, thờ ên, cúng ên (có người từ đầu không chịu cúng, về sau thấy đi đám tiệc có lời cũng ham). Khởi qua lại, khởi làm bộ làm tịch với nhau.

Lại được cả cái danh hiệu đạo. Trong tiếng nhạc xập xình chẳng thấy ai nói với ai câu gì. Tình thân được đo bằng độ dày của chiếc phong bì. Từ độ đó, anh em chia dòng, con cháu ra đường có khi không buồn ngó nhau. Ký ức về nội cứ thế nhạt dần rồi đi vào quên lãng.

Chiều ngang qua nhà nội. Hỏi đứa trẻ hàng xóm, chú thím Út đi đâu để nhà cửa tối thui. Nó bảo rằng nào nhà chú Út cũng hương khói lên chùa lễ phật, hóa giải nạn kiếp.

Nghe đâu thím coi thầy, thầy phán nhà bị yểm bùa, yểm ngải nên thằng con trai thím mới về quậy quạng, chứ con thím, thím biết nó hiền khô hà. Cổng rào đóng kín bưng, có muốn vào thấp cho nội nén nhang cũng khó.

Ngó mấy gốc mai tàn úa trong vườn mà tiếc đầm đìa lúc nội vác cuốc, móc đất vun trồng. Nhà cửa vắng tanh, con chó lạ hơi sữa ăng ăng. Tự nhiên thấy ký ức về ngôi nhà của nội bị hao hụt đi mấy phần.

Về thuật lại cho má nghe. Má cười, ông nội ở nhà người khác rồi. Mà lo cái gì? Chợt nghĩ, phải biết giờ nội ở đâu để nhắn với nội đừng có về nhà đó nữa. Buồn lắm ghen nội.

Ba nhậu say về ngồi khóc trước bàn thờ nội, từng ngọn khói nổi nhau bay đi mãi miết, chỉ có tro tàn ở lại. Nát vụn. Hình như có cái gì đó vừa dào dạt tan đi, mà chẳng bao giờ giữ lại được.

Bắp

Y Nguyên

Nhà tiếng làm nông, nhưng chưa bao giờ ba mẹ chịu trồng bắp. Ba bảo: bắp hay bị bẻ trộm, trồng mất công canh giữ. Còn nữa, tụi bây đông, ăn hao quá và vân vân. Nghìn lẻ một lý do.



Minh họa: ĐẶNG HỒNG QUÂN

Có đám đất thổ (cát pha) màu mỡ, quanh năm ba hết đề ra trồng đậu đen, đậu xanh lại đến khoai hạ, khoai lang, khoai... mì; toàn những thứ mới nghĩ thôi

đã thấy chán nữa!

Anh chị em tôi đứa nào cũng thêm bắp. Chả dĩ.

Thêm quá thì... trộm. Anh Năm đi cắt cỏ lên bẻ bắp nhét vô bao. Tôi đi chăn bò bẻ bắp guộn lưng quần, chờ thả bò xong là đốt rơm lên nướng. “Trộm” con nít, chủ có bắt được cũng chỉ nạt năm ba câu, trót (1) một roi cảnh cáo vô công là cùng. Ấy nhưng phải coi chừng ba.

Của trộm - ăn đâu ăn chớ mang về nhà cho ba thấy là tiêu. Lệnh ba rất nghiêm: trộm cắp là “đại tội”, nhỏ bẻ bí bắt gà lớn lên sẽ đi... cướp nhà băng (lời ba), bầm đít chắc cú! Được cái của trộm có đâu nhiều, vài ba trái bắp chẳng đủ giết răng, mang chi về nhà cho ba hay?

Có lần tôi to gan bẻ trộm bắp ông Tư Hòa làng bên, ông Tư không thêm roi vọt lời thôi, dọa sẽ qua... méc ba khiến tôi xanh mặt! Năn nỉ gần gãy lưỡi, ông mới thương tình cho hưởng mức “án treo”, tức sẽ méc nếu tôi còn tái phạm. Tôi “bỏ nghề” luôn từ bữa đó. Vậy nhưng thêm bắp thì vẫn cứ thêm.

Mưa dầm. Bác Sáu nhà bên mới thu hoạch xong đám bắp, đem cho lon hạt. Rảnh, mẹ cho bắp vào chảo rang, đổ ra trộn mắm. Lũ nhỏ “đu mắt anh hào” xúm đen quanh rổ. Mời mẹ, mẹ bảo: có ít, tụi bây ăn đi. Chẳng đợi nhắc lần hai, năm cái “tàu há mồm” đồng loạt mở máy. Nhón, thối phù phù xong lia vào miệng.

Bắp rang rưới mắm thơm lừng nóng hổi, vừa nhai rùm rụp vừa ngấm mưa rơi đương nhiên cái sướng chỉ còn thua mỗi chuyện lên... thiên đường (mặc dù, thật ra, cả đám đồ đứa nào biết thiên đường có gì, ở đâu).

Năm bàn tay thi nhau thò xuống nhón lên loáng cái rổ bắp đã thành rổ không. Tôi chép miệng thòm thèm, nhìn cái bồ lúa góc nhà, buông một câu ước rất xanh: giá cái bồ lúa nhà mình là bồ... bắp thì hay! Mẹ nghe, phì cười: nó thành cái bồ bắp thiệt thì mày không đủ nước mắt để... khóc đâu con! Sao vậy mẹ? Ớn chớ sao! Không gì thay được gạo cơm hết, mẹ mày đây từng khóc với bắp rồi nè.

Tôi không tin. Tại mẹ không muốn trông bắp nên kiếm chuyện “hù” anh chị em tôi thôi. Bắp mà ớn gì.

Mẹ kể ngày nhỏ mẹ mồ côi, sống với cố. Nhà cố nghèo, không đủ gạo ăn. Mùa bắp vùng cao, cả nhà quang gánh lội bộ vài mươi cây số lên ngược bẻ bắp mướn. Trả công bằng bắp, gánh về lấy hạt, phơi, đập, đem nấu độn cùng cơm. Chén cơm tới bữa xới ra, một hạt gạo cống hai ba hạt bắp. Mùi bắp ám tận chiêm bao. Ăn cơm bắp riết, nhìn gì cũng ra vàng khè màu cơm độn bắp.

Nghe tới đó, “tâm hồn ăn uống” trời dậy, tôi nhòm người, mắt sáng trưng

hơn điện: vậy sao nay mình không đi bẻ bắp mướn nữa mẹ? Đi chớ sao không, đợi tới mùa.

Tôi mong cho mau tới mùa. Mùa bắp trên mạn ngược qua mô tả của mẹ sao mà hấp dẫn quá tay: rẫy tiếp rẫy, nương tiếp nương típ tấp chạy dài. Rẫy nương trồng toàn bắp là bắp. Đất đỏ màu mỡ, cây bắp cao lút đầu người lớn, trái nào trái nấy lớn cỡ bắp chân bắp tay, đều tăm tắp hạt, cắn phát ngập răng. Chà chà...

Mỗi mắt chờ rồi mùa bắp cũng tới. Mẹ xếp công việc, dắt chị Hai - mỗi người một xe đạp tránh - lên ngược bẻ bắp mướn. Tôi lanh chanh đòi theo, mẹ nạt: lùn tẹt như mày, lên ai... bắp thang cho leo đặng bẻ? Ở nhà chặn (chăn) bò cho tao.

Tuần lễ sau mẹ với chị về, lù lù cộ sau ba ga hai bao bắp tươi bụi chẳng. Thả phịch xuống sân, mẹ quệt mồ hôi, cười: đó, tụi bây ăn đi. Cho hết kêu thêm bắp!

Lần đầu tiên chị em tôi được bữa “đại tiệc bắp” rình rang như... hội chợ. Đầu trên sân phạch phạch quạt than nướng bắp. Đầu dưới một nồi bắp to nấu sôi lục ục. Còn cả món bắp hột lấy tươi đem rang trộn mắm giữa sân bốc thơm điếc mũi.

Mẹ không đụng tới miếng bắp nào, lặng lẽ đi nấu cơm ăn. Kệ mẹ đi, mấy đứa tôi tha hồ chén bắp no nê, vác bụng lặc lè. Vẫn còn đói mắt. Chị Ba cười, yên tâm đi, bắp còn hơn bao, mai ta lại “bày trận” tiếp, mẹ cho mà.

Bắp còn nữa bao, nhưng cái “khí thế bắp” dường đã xì hơi, xẹp lép!

Rổ bắp nấu nằm ngao ngán trên bàn, cả buổi không đứa nào buồn ngó. Nhao nhao đòi đi ăn cơm. Chị Hai bảo con Sáu ăn đi, mày nổi tiếng “con sâu bắp” mà sao... Là chị nói móc tôi, “con sâu bắp” ngày thường ăn bắp nấu nhá luôn cả cùi, còn hùng dũng tuyên bố sẵn sàng ăn bắp trừ cơm... dài hạn!

Ậm ừ. Sĩ diện không cho phép tôi từ chối. Ổn bắp tới cổ nhưng há miệng mắc quai, khi không đi mạnh miệng làm chi, tôi thấy giận mình quá đỗi! Đã chót phải chết, hít một hơi dài, tôi bậm gan tuyên bố: được, em ăn.

Lần đầu tiên tôi ăn bắp kiểu... Tề Thiên: gặm lam nham nửa chừng rồi nhanh tay túm mao (2) lại để “phi tang”. Rổ bắp lừng đần. Lạy trời cho chị Hai dừng dờ chứng kiểm tra, phát giác...

Mẹ bưng rổ cùi bắp ra cho bò. Chị Hai kêu vào ăn cơm, mẹ nói vọng: thôi, tao ăn no rồi! Lạ này, cơm mới dọn ra, mẹ ăn cái gì mà no? Nổi hiếu kỳ, tôi chạy ra sau, xuống tuốt chuồng bò dòm thử.

Mẹ đang ngồi bên rổ, lẳng lặng lượm lại từng trái bắp bị gặm lam nham...

(1) Trót: Quất

(2) Mao: Lớp “vỏ áo” của trái bắp.

Má Đừng Khóc Nữa Nghen!

Lê Minh Tú

Từ chợ về, mắt má đỏ hoe. Anh lo lắng: “Sao má buồn vậy?”. Má nói: “Không có gì đâu” rồi đi thẳng ra hồ nước.



Minh họa: Kim Duân

Nhà không thể gọi là giàu nhưng có chút của ăn của để. Những nhọc nhằn của thời một nách ba con đang tuổi ăn tuổi học đã lùi xa.

Miếng ruộng của ngoại để lại cũng cho người ta mướn, mỗi năm lấy vài chục gạ lúa cũng đủ ăn. Má giờ chỉ ở nhà, chợ búa, cơm nước.

Nuôi thêm mấy con heo, bò, gà, vịt. Khỏe thì mần, mệt thì nằm nghỉ. Không còn ai nói nặng nói nhẹ đến má nữa.

Vậy thì tại sao má buồn?

Mới nửa tiếng trước má còn vui vẻ xách giỏ đi chợ mua bột, tép sông, cải bẹ xanh để đổ bánh xèo. Nay chủ nhật, con gái và cháu ngoại của má về chơi. Trong nửa tiếng đó, má đã gặp ai, có chuyện gì xảy ra mà tâm trạng má lại thay đổi nhanh đến vậy?

Anh nhìn ra hồ nước. Đôi vai má rung rung dưới nắng sớm. Anh chạy nhanh về phía mái đầu đã có nhiều sợi bạc. Má khóc. Nghẹn ngào. Anh hốt hoảng:

- Có chuyện gì vậy má?

- Không có gì đâu! Bây hái giùm má ít lá xoài, lá nghệ, lá lốt đi. Ăn bánh xèo mà không có mấy thứ đó sẽ bớt ngon.

Biết tính má không thích nói hoai. Anh chần chừ một chút rồi đi.

Gần ba mươi năm làm con của má, đây là lần thứ hai anh thấy má khóc. Hồi ba bỏ đi, anh còn đỏ hỏn nên má có khóc hay không thì anh không biết được.

Lần đầu tiên anh thấy má khóc là hồi anh học lớp chín. Bận đó má đi cắt lúa mướn xa nhà. Hai chị lên thị trấn trọ học. Anh ở nhà một mình.

Có đêm anh bị đau bụng. Không phải kiểu đau lăn lộn, đau sống đau chết. Mà bụng cứ âm ỉ đau. Không nằm yên một chỗ được.

Đêm khuya. Nhà không có nổi một chai dầu hay lọ thuốc tiêu. Anh chỉ biết ôm bình rượu chuối hột và trở kiếu nằm liên tục. Hết nằm ngửa thì chuyển qua nằm sấp.

Nghiêng bên phải, rồi nghiêng bên trái. Nằm chống hông. Ngồi tựa lưng vào vách đất. Mỗi lần trở mình như vậy anh hớp vài ngụm rượu thuốc, mong bụng đỡ đau.

Anh được hàng xóm chở đến bệnh viện vào trưa hôm sau. Bác sĩ la àm ỉ: “Sao chở lên đây sớm dữ vậy, không để ruột thừa nó bể rồi chở lên luôn!”.

Hàng xóm gãi gãi đầu: “Nó... nó không phải con tui”. Không biết vì tình trạng của anh quá nặng hay do trang thiết bị còn lạc hậu và do tay nghề của bác sĩ mà ca mổ kéo dài nhiều tiếng đồng hồ.

Khi anh nhận biết được xung quanh thì ngoài trời đã tối om và đã có má bên cạnh với hai dòng nước mắt đầm đìa từ gương mặt sạm nắng.

Hồi đó chưa có điện thoại di động và chuyện đi lại chưa dễ dàng như bây

giờ, không biết bằng cách nào ai đã báo tin và má làm sao để kịp về với anh trong ngày hôm đó?

Má đưa bàn tay sưng vù có nhiều vết thương do vỏ ốc, lá lúa hoặc lưỡi liềm cắt phải, chặn vài giọt nước mắt thân đang rịn ra từ hai khóm mắt anh: “Con có sao không?”.

Thấy được mặt má, nghe được tiếng má, ngửi được mùi mồ hôi quen thuộc của má, anh dễ chịu vô cùng. Vậy mà không hiểu sao anh nức nở theo má một cách ngon lành.

Còn lần này má khóc một mình. Anh không biết chuyện gì và cũng không còn là cậu bé mười lăm nên không thể khóc ngon lành theo má như xưa. Nhưng cảm giác khó chịu là có thật.

Cứ như một tảng đá lớn đè nặng lòng anh. Và không hiểu sao, anh cảm giác như mình là người có lỗi trước những giọt nước mắt của má.

Nên anh cứ ngồi thừ ra trước rổ rau mới hái, mặc cho nước từ vòi tuôn ra xối xả. Và má đến bên cạnh lúc nào anh cũng không hay.

Má ngồi xuống, đưa tay khóa vòi nước lại rồi chậm rãi nói:

- Không phải má mới buồn hôm nay, mà từ gần một năm trước khi bày nghi việc nhà nước về nhà. Không đêm nào má ngủ ngon.

Mai một bữa có con đi rồi bây biết lòng của cha mẹ khi có đứa con bằng tuổi này mà còn long đong, lận đận thì sẽ buồn lo đến mức nào.

Má cho bây đi học là để ít ra bây được sống cuộc đời vui vẻ và sung sướng hơn má, không đòi hỏi bây phải làm ông hoàng ông trấn gì nhưng ít ra cũng có công việc ổn định để tự lo cho bản thân và vợ con sau này nữa chứ.

- Trong mỗi giai đoạn của cuộc đời, người ta có những lựa chọn khác nhau má à. Con lựa chọn về nhà không có nghĩa là con không làm được việc gì hết, không có nghĩa là con đã thất bại.

Nó chỉ là một lựa chọn để nghỉ ngơi, nạp thêm năng lượng để mà bước tiếp với những điều làm cho cuộc sống của con ý nghĩa và vui vẻ hơn thôi má.

Anh đỡ má đứng dậy.

- Ủ, bây tính sao coi cho được thì tính, nếu má chỉ chú tâm đến chuyện kiếm tiền thì má đã bắt bây nghỉ học từ năm lớp chín, rồi mượn chứng minh nhân dân người khác cho bây vô xí nghiệp làm công nhân như bao đứa xứ này lâu rồi.

Những giọt nước mắt của má sáng nay vì lo cho bây và vì chưa hiểu được lựa chọn gì đó của bây. Ở giữa chợ, con Lan nó la ông ổng, con nghe hàng xóm đồn là

thằng Sinh ăn học nhiều quá giờ bị điên chữ, không làm gì được, về nhà ở luôn rồi hả dì Bảy?

Anh thần thờ vài giây, trước sự quan tâm có phần độc ác của người đời. Rồi vội vàng trấn an lòng má:

- Phải con mang tiếng lừa gạt, trộm cướp gì thì má buồn, còn cái này mình suy nghĩ khác đám đông một chút, mình lựa chọn khác đám đông một chút thì đám đông không hiểu được nên nói càn nói bậy vậy thôi, hơi sức đâu má buồn!

Dù còn chút ỉn dột, nhưng má đã chịu cười. Anh ôm ngang bụng má, cười theo:

- Con sẽ ở nhà làm đứa trai hư để được nghe má la rầy hết năm nay nữa. La rầy cỡ nào con cũng chịu. Nhưng hứa với con là: Má đừng khóc nữa nghen!

Vẹn, Tròn, Phú, Quý

Lê Minh Tú

Xứ tôi, người ta đặt tên con rất ngộ. Hẹn, Bữa, Rằm, Lê, Liếp, Xiếp, Chè, He, Quài, Quẩn, Hết, Hơi. Tiền, Cho, Mượn, Mua, Súng, Bắn, Quân, Thù, Té, Nhào.



Đó là khi chưa có vụ kế hoạch hóa gia đình. Giờ mỗi nhà chỉ hai con, muốn đặt kiểu đó cũng không thể. Tìm đồ mắt mới có được bốn đứa “Vẹn, Tròn, Phú, Quý” như nhà chú út Giàu.

Tên này do bà Sáu, má chú, đặt cho với ước mong thằng con vàng ngọc may mắn hơn sau một lần dò.

Út Giàu là con trong một gia đình giàu có, có đến năm chị gái. Chú muốn ngăn nào được ngăn nấy, sao trên trời mà hái được, bà Sáu cũng hái cho chú luôn rồi. Năm lớp năm, bị rầy sao đó, chú hất nguyên bình mực vô cô giáo, bỏ học luôn.

Nội tôi rầy: “Sao bây không dạy dỗ nó, học hành cho có chữ để biết khôn

biết đại với người ta”. Ông Sáu cười khà khà: “Của cải nhà tui vậy, ăn biết đời nào cho hết, học nhiều chi anh ơi, biết cộng trừ chút đỉnh được rồi, nó không muốn thôi đừng ép nó”.

Mười bảy tuổi, út Giàu mê một cô bia ôm. Nhà không chịu, chú chặt ngón tay út. “Nhà giàu đứt tay...”, đằng này chú rớt một lóng tay. Bà Sáu xiu lên xiu xuống. “Nó có chết liền, tôi cũng không cưới đồ hư thúi đó”.

Ông Sáu nói lấy, mà chú làm thiệt. Tay chưa tháo băng, chú lại uống nửa chai thuốc rầy. Lần này nặng, phải xuống tới Chợ Rẫy. Hên, không phải thuốc diệt cỏ! “Có câu cưới đi làm vợ mà, miễn thương con mình và tu tỉnh mần ăn là được mà ông.

Nó quyết chết, mình cản lần này, biết cản được lần sau?”. Nhìn con xanh như tàu lá, nghĩ đến cảnh nhang tàn khói lạnh, già néo đứt dây, ông Sáu gật đầu.

Đòi cho đã nư vậy thôi, mấy người đủ rộng lượng để không dòm đến quá khứ chẳng thơm tho của vợ, hướng gò một người ích kỷ như út Giàu. Nhiều đêm chưa hết cảm giác mặn nồng, chú bật dậy, xáng vô mặt vợ mấy bạt tay.

Có đêm chú co giò đập một phát lăn xuống giường cô vợ trên thân thể còn hơi ấm của đôi tay mình vừa ghì riết: “Mày làm như vậy với mấy thằng rồi?”. Vợ sợ chú lắm, nhất là khi chú say, chú yêu bạo và đánh cũng bạo lắm.

Bị đánh riết, dù nhà chồng có ruộng sâu trâu nái, thím cũng không thềm, sợ chết trước khi hưởng. Thằng con chưa đầy hai tuổi, thím ly dị chú và dẫn nó về quê.

Không bao lâu sau ngày ông bà Sáu lần lượt ra đi với nụ cười mãn nguyện vì đã đầy đủ “Vẹn, Tròn, Phú, Quý”, chú lần lượt bán hết đất cát.

“Người để, đất có để đâu. Mày nghèo khổ gì, bán sạch vậy Giàu?” - bạn nhậu tiếc rẻ. Chú cười hì hì: “Đất hương hỏa anh ơi. Cháu đông, tụi nó xin vài thước cất nhà, không lẽ hồng cho. Cho đứa này sẽ có đứa khác. Lấy vàng bỏ túi, không ai dòm ngó!”.

“Một đồng vàng nhen mảy, có cho thằng lớn cây nào không?”. “Giờ cho chi, mẹ nó xài hết. Mai mốt nó cưới vợ, cho một hai cây, có vàng là nó về nhìn mình chứ gì?”. Mỏ chú quéo quéo, cười hì hì vì sự khôn ngoan của mình.

Rồi chú có nghề mới. Sáng chú mang giày tây, mặc áo dài tay, bỏ áo vô quần, tay đeo chiếc nhẫn năm chỉ, cổ đeo sợi dây chuyền to, đi làm cò đất. Chiều về say xỉn. Xin thì chú bật karaoke, bài gì mà em ơi chiều nay một chăm phần chăm em ơi, nghe rộn ràng xôm tụ hết biết.

Vợ sau của chú mở một quán nước tại nhà: cà phê, thuốc lá và chứa bài. Trong những trận sát phạt thâu đêm, thím đã kịp tìm được cho mình một người “đầu mày cuối mắt”.

Quán đóng cửa sau một năm. Hết vốn, mần xí nghiệp cho khỏe. Thím tăng ca suốt. Thứ bảy, chủ nhật thường đi đám tiệc nhà bạn.

Vện, Tròn, Phú, Quý, cứ tự lớn lên. Đứa lớn lo đứa nhỏ, đứa nhỏ lo đứa nhỏ hơn, từ năm này tháng nọ.

Đang “một chăm phần chăm” thì nín bật. Nghe ồn ào, tôi chạy qua. Một bà sồn sồn đang tru tréo: “Giàu ơi, mày cắt con c. của mày liệng xuống đĩa cho cá dồ nó ăn đi Giàu ơi...”.

Hàng xóm đông nghẹt.

Thím đi nhà trọ, chụp hình, quay phim với người tình. Hình, vợ ông ta in, rải trước công ty; phim thì bán bluetooth hết xóm. Thím xấu hổ, bỏ trốn từ trưa, bỏ lại mấy dây hụi chết, số nợ kha khá trong xí nghiệp. Họ đến, vớt vát chút nào hay chút đó.

Chú tỉnh rượu, quảng quàng mở tủ: mấy cây vàng, cuốn sổ đỏ đâu mất tiêu rồi!

- Anh Sinh, cho em mượn sáu chục ngàn mua tập, cuối tuần ba em trả.

Từ ngày út Giàu lên thành phố làm mướn, để nuôi con, trốn nợ và trốn cái cười của người quen, “Vện, Tròn, Phú, Quý” hay qua nhà tôi mượn cái này cái nọ.

Tôi đưa thẳng Vện một trăm ngàn. “Dư bốn chục, mày bỏ túi, dọc đường xe có hư mà sửa”. “Dạ thôi anh, ba dặn mượn sáu chục, lấy thêm mai mốt ba biết ba la”. Vện chào nội và tôi ra về.

Nhìn thẳng nhỏ gầy nhom lằm lúi dưới nắng trưa, tôi rưng rưng nước mắt, vì một nỗi đau nhớ trong lòng.

“Mày thấy chưa Sinh, ai không mong muốn giàu sang. Nhưng không phải ngồi đó muốn là được ghen con. Do cách mình ăn ở nữa. Người xưa nói không có sai đâu con, có đức thì mặc sức mà xài”.

Năm đó ba mẹ đi làm ăn xa. Em tôi bị sốt nặng. Nội kêu tôi chạy qua nhà chú út Giàu mày mượn đỡ ba trăm ngàn. “Mày lên nhà con Đắc mà vay. Tiền của tao là tiền làm ăn lớn. Đâu có cho mượn manh mượn mún như vậy được mậy.

Tao cũng không có cắc nào trong nhà, mua vàng hết rồi”. Tôi cay đắng quay về và mọc lên một khối hận trong lòng. Nhà cách nhau có mấy bước chân mà cảm

giác như đường xa vạn dặm.

Nội dạy không sai. Nhưng thiệt tình mà nói, tôi luôn ân cần với con chú út Giàu, không phải để tích đức cho mình.

Tôi muốn đời này đừng có thêm ai, đặc biệt là đứa trẻ nào bị tổn thương rồi mang hận. Với những trải nghiệm dù còn ít ỏi của mình, tôi biết ai mà mang thù hận trong lòng thì không thể đi xa.

Bên Gốc Bàng Trong Sân Bệnh Viện

Hoàng Lam Giang

Đang thiu thiu, anh bỗng vùng dậy, vợ quàng đôi dép định lao về phía phòng bệnh nhân.



Minh họa: Đặng Hồng Quân

- Gớm! Cái nhà anh này. Người ta bảo dậy ăn cơm chứ có ai gọi để chăm sóc gì cho vợ đâu mà cà cuống lên thế.

Hai mắt cay xè. Anh ngượng nghịu nhìn chị “hàng xóm” đang lay lay bờ vai

mình.

“Hàng xóm” nhìn anh ái ngại:

- Cũng phải lo cho cái thân mình nữa đấy ông ạ. Ông mà nằm xuống thì không ai chăm cho vợ đâu. Cơm đi, tôi mua về cho rồi đấy.

Anh quơ tay nhặt hộp cơm chị vẫn mua giùm cho ở bên phố Phương Mai từ lúc còn giữa chiều. Ngắm bốn lát thịt heo kho bám đầy bột nghệ vàng, mấy cọng rau muống trụng lá, dài ngoẵng và nhúm đậu lạc rang mỡ, anh lơ đãng múc từng thìa cơm. Chị, chắc đã ăn tối xong, nói với anh như gắt:

- Cố mà cho trôi cơm vào họng.

Giọng chị bỗng chùng lại:

- Không biết bao nhiêu hôm nữa mới về được...

Chị nửa nằm nửa ngồi trên manh chiếu xơ xộp trải lên sànximăng lô hô lồng hổng. Hai mắt nhìn lăm lăm vào dây phòng hồi sức sau phẫu thuật. Anh nhìn đôi dép nhựa sắp mòn hết cả đế của chị để lòng chông bên manh chiếu, cố nén tiếng thở dài.

Bỗng có tiếng gọi giật giọng:

- Người nhà bà Như đâu?

Anh hốt hoảng phóng chân đất vào phía dây phòng bệnh. Trở ra, anh buông thông người xuống chiếu vì mệt nhọc. Chị đẩy hộp cơm cho anh, hát hàm:

- Đấy, không cố mà nạp cho hết vào người thì lấy sức đâu mà chạy như bay thế!

Đêm trôi còn chậm hơn cả sên bò. Anh ngồi bó gối trên tấm chiếu trải kê sát bên manh chiếu của chị. Xung quanh lổn ngổn túi xách, thau chậu quây lấy gốc cây bàng.

Anh thắc thỏm không dám ngủ. Cứ sợ bỏ lỡ tiếng gọi giật giọng từ phía phòng bệnh.

“Hàng xóm” của anh hai tay bắt chéo ngang mắt, thấy anh lăn bên này trở bên kia mãi, lâu bâu:

- Chợp mắt đi, có gọi thì tôi bảo cho mà dậy. Mỗi ngày cả chục lần họ réo, ai còn lạ gì tên vợ anh nữa mà lo ngủ quên. Cứ nhấp nha nhấp nhồm như đàn bà chờ đi đẻ.

Anh không dám cự mình, chỉ cố nép người ra xa manh chiếu của chị một chút.

Ngày đầu vợ anh từ phòng mổ chuyển về phòng hồi sức, thấy anh ôm chiếu

đứng ngó lơ ngó tìm chỗ, chị dọn một góc manh chiếu của mình cho anh. Khoảng sânximãng chưa đầy vài chục mét vuông mà cả đồng người nuôi bệnh tá túc. Nếu anh không được chị cho... nằm ké một bên thì còn lâu anh mới tìm được chỗ trải chiếu. Đêm đầu anh ngồi vịn vẹo tay chân mãi. Chị nhìn anh lăm loi như nhìn một thằng hóa rồ. Bỗng gắt:

- Nằm đi. Đã đến đây thì có là ông tiến sĩ, bà kỹ sư hay ông tướng ông tá gì cũng như nhau cả thôi. Muốn giữ ý tứ gì đó thì về quê mà giữ!

Khi chị đã thở đều đều anh mới đặt lưng xuống, nhè nhẹ cho cái túi xách vào giữa khe hở của... lưng anh và chị.

Anh gầy rộc vì những tiếng gọi bất chợt, lạnh lạnh túa ra không giờ giấc gì từ phía phòng bệnh và những đêm ngủ trầy trật đầy lo âu, mộng mị. Đôi lúc anh thấy chị nằm ngủ mà... phát thèm. Thèm ngủ được bất cứ lúc nào như chị, dù chỉ là giấc ngủ ngắn ngủi giữa hai lần gọi.

Quanh gốc bàng đầy người. Vậy mà lạ. Chị chẳng câu gắt với ai bao giờ ngoài anh. Có lúc bị chị gắt, anh len lét nhìn xung quanh, thấy kỳ kỳ sao ấy. Một hôm, sau bao chuyện lung tung trên trời dưới đất, chị bảo:

- Thấy anh cứ lơ ngơ lẫn lẩn nên tôi mới lăm chuyện. Đã đến đây là khổ lắm, đành cảnh đầu đường xó sân cho qua ngày mà nuôi người bệnh thôi...

Chị dăm dăm nhìn lên bầu trời có những dải mây bay lững thững vô định về chốn xa xăm.

Anh để ý cứ đến mỗi bữa cơm là chị thường ngồi tách ra một chỗ xa trong sân. Nói năng thì bồ bã nhưng ăn uống lại thấy e dè. Một bữa, sau khi có tiếng gọi từ phòng bệnh, chị buông hộp cơm xuống sànximãng, lật đặt lao đi. Anh thấy hộp cơm của chị để lỏng chỏng giữa nắng thì ra lấy vào. Anh thảng thốt, bất chợt thấy tim mình nhói lên. Trên phần cơm chỉ có nhúm rau muống những cọng là cọng, thêm nhúm hạt lạc rang nằm lỏi chỏi.

Chiều. Anh lấy cớ muốn ra đường cho khỏi tù chân để giành lấy việc đi mua cơm. Anh qua cầu vượt, sang bên kia đường Giải Phóng tìm đến mấy quán cơm trong ngõ. Lúc giở ra ăn, chị ngạc nhiên, nhìn sang anh rồi hấp tấp chạy lại:

- Khoan đã, nhầm hộp rồi.

Anh lắp bắp:

- Tôi mua... mua... chị... chị... đừng ngại... ngại chi cả. Mấy... mấy ngày qua tôi không biết là... chị... chị...

Chị ngồi thụp xuống manh chiếu. Cả hai không ai nói thêm câu nào. Chừng

thấy im ắng quá, anh vừa xúc cơm ăn, vừa giả lả hỏi chị về loại thuốc mà bác sĩ mới cho chị đơn, phải ra ngoài phố mua.

Anh bỗng thấy ngạc nhiên khi lần đầu nghe chị nói với mình trong bữa cơm mà không hề gắt gỏng hay lâu bầu:

- Cố mà ăn, cơm thương cháo thương. Tôi nuôi nhà tôi nhiều lần tôi biết, ở cái chốn này mà có cái để tọng vào mồm đủ ngày hai bữa đã là...là...

Chị đưa tay ngượng nghịu bịt lấy mồm.

Hoàng hôn lại phủ lên khoảng sân ximăng lở lói có gốc bàng chi chít vết khắc.

Phía sau dãy phòng bệnh, hàng cây xà cừ cổ thụ cũng chìm dần vào bóng tối. Thi thoảng tiếng chim lợn cất lên từ trong vòm lá. Chị nhìn về phía hàng cây.

- Mả bố nó chứ cái tiếng chim lợn! Nghe sợ bỏ xừ đi.

Anh cười. Bỗng nhận ra rằng, mình chưa bao giờ cười trước một câu chửi.

Chuyện Không Phải Của Tôi

Phường Trinh

Tôi đứng trước căn nhà có giàn trầu bà xanh biếc. Đứng đường, đứng địa chỉ rồi. Nhưng tôi chưa bấm chuông.



Minh họa: Trần Ngọc Sinh

Sáng nay, anh phụ trách giao tôi đến đây tìm gặp một người đàn ông để ký vào giấy tờ của trung tâm, tôi dong xe đi. Chuyện đó không có gì cần phải suy nghĩ. Cái tôi đang suy nghĩ là hai tháng trước, anh phụ trách có nhắc đến người

này và bảo: “Ông xuất hiện chỗ nào là gây rắc rối chỗ đó. Sai bảo người này, gắt gỏng người kia. Muốn cái gì là đòi cho bằng được, muốn điều khiển cả cái trung tâm này...”. Tôi chỉ đến làm việc ở trung tâm khi ông đã nghỉ hưu nên chưa từng biết ông trước đó. Gặp một con người như vậy, mình phải ăn nói làm sao ta?

Cuối cùng thì tôi cũng bấm chuông. Một lát sau, có tiếng mở cửa. Một người đàn ông với mái tóc bạc, ăn mặc giản dị, mỉm cười hỏi tôi:

- Chú muốn gặp ai?
- Dạ con gặp ông Tư Năng.
- Tôi là Tư Năng đây.

Tôi nhìn kỹ người đàn ông trước mặt. Vàng trán ông có vài nếp nhăn do tuổi già, nhưng gương mặt như của người hiếm khi nào phiền muộn. Tôi cứ ngây ra, tự hỏi liệu có phải đây là ông Tư Năng mà anh phụ trách nhắc đến không. Ông lên tiếng giục:

- Vào nhà uống nước rồi nói chuyện, chú em.

Tôi theo ông bước vào nhà. Cái sân nhỏ xúm mát rượi trầu bà, đá lát dưới chân, những chậu cây quanh vườn đều tươi tốt, có vài chậu nở hoa. Đặc biệt, có mấy thùng xốp trồng nào xà lách, nào đậu bắp, nào cải xanh mướt. Một cảm giác bình an nhen lên trong lòng tôi. Ở góc vườn, có hình ba con khỉ. Một con bịt mắt, một con bịt tai, một con bịt miệng. Tôi cũng có biết về ý nghĩa của ba con khỉ này. Đó là không nhìn điều quý, không nghe điều quý và không nói điều quý.

Tôi ngồi ở bộ ghế gỗ cũ kỹ. Ông rót cho tôi ly trà thơm, còn tỏa khói:

- Có việc gì mà chú lặn lội đến đây tìm tôi?
- Dạ... trung tâm cần ông xác nhận vài điều trong thời gian ông làm ở đó - vừa nói, tôi vừa đưa giấy cho ông.

Ông đón lấy tờ giấy, rồi nhìn chăm chú:

- Xác nhận ở đây phải không chú em - giọng ông nhẹ nhàng.
- Dạ.

Ông ký xác nhận, nắn nót ghi chú vài dòng, rồi ngược lên nhìn tôi:

- Chuyện gì trung tâm cần, cứ gọi tôi. Anh Tánh vẫn mạnh giỏi hả?

Tánh là tên anh phụ trách. Ông hỏi thêm vài người nữa, rồi gật gù sau mỗi câu trả lời của tôi. Tuy tuổi đã cao, nhưng ánh mắt của ông vẫn còn sáng và trong. Đặc biệt lúc nào cũng nhìn thẳng. Ánh nhìn thẳng nhưng ấm áp, chứ không gay gắt. Cứ như ông Tư Năng mà anh Tánh nói đến và ông Tư Năng đang ngồi trước mặt tôi là hai người hoàn toàn khác nhau vậy.

Ông nói:

- Lâu lâu chú em mới đến nhà. Mà đường cũng xa. Thôi ở lại ăn miếng cơm rồi về. Bữa nay cuối tuần, cơ quan nhà nước không làm việc. Tôi biên giấy vậy là anh Tánh yên tâm rồi. Chú em cứ ở lại ăn bữa cơm, đừng về vội. Giờ mà về cũng đến giờ ăn trưa, phải ăn cơm dọc đường, chi bằng ở đây với tôi. Ném thử rau nhà.

Giọng ông cứ nhẹ nhàng, điệu bộ không vồn vã nhưng rất chân tình, khiến tôi chẳng muốn rời đi. Trong lòng cứ ngạc nhiên vì ông hoàn toàn chẳng giống gì với lời kể của anh Tánh hai tháng trước.

Trong bữa ăn, kèm lòng không được, tôi lên tiếng hỏi:

- Hồi đó, ông làm việc ở trung tâm... chắc cũng... vui...?

Ông im lặng, nhìn xa xăm:

- Vui! Nhớ lúc trung tâm xây dựng đợt 2, kíp thợ lúc đó phá tòa nhà cũ ra, nhưng những mảnh ván còn dính để bừa bãi, rồi lá trong vườn rụng, lấp lên. Người của trung tâm không biết, bước lên là giẫm phải đinh. Thế là tụi tôi rà đinh cho nhau. Ai cũng giành đi trước để tránh đinh cho người đi sau. Cái tình nghĩa quý lắm chú à. Còn nhớ lúc đó tôi bệnh, vừa xuất viện là ra phụ giúp công trình để kịp tiến độ thi công và trung tâm đỡ tiền thuê nhân lực. Lúc khiêng xô cát, anh bạn khiêng cùng cứ đẩy cái xô về phía mình vì muốn đỡ phần nặng cho tôi... Tôi cứ cảm động hoài vì chuyện đó...

Hôm ấy, khi tôi ra về, ông Tư Năng dúm vào tay tôi phong bì, bảo tôi đem về đóng góp cho trung tâm. Ông tiễn tôi ra đến cổng, siết tay thật chặt, dặn rằng hễ trung tâm cần gì thì cứ báo ông biết. Tôi nổ máy xe chạy đi, lòng không khỏi nghĩ ngợi.

Tôi đưa tờ giấy cho anh Tánh. Anh Tánh đọc xong, hỏi:

- Ông Tư Năng dạo này sao rồi?

- Dạ ông khỏe...

Tôi còn chưa nói hết câu thì anh Tánh hỏi tiếp:

- Còn tinh thần ổng thì sao?

- Dạ... cũng vui...

Anh Tánh thở phào. Gương mặt đầy xúc động. Tôi lấy phong bì đưa anh Tánh. Anh Tánh cầm phong bì, không nói một lời nào, đi vào trong.

Đêm đó, tôi cứ trằn trọc mãi. Rốt cuộc thì ông Tư Năng là người như thế nào? Cái thở phào và gương mặt xúc động của anh Tánh khi biết rằng ông vẫn khỏe và vui, rồi đến cái lặng người của anh khi cầm phong bì ông đóng góp cho

trung tâm làm tôi nhớ mãi. Nếu ông Tư Năng đau yếu bệnh hoạn và buồn bã thì thái độ của anh Tánh sẽ là gì? Có lẽ đã có nhiều điều xảy ra giữa anh Tánh phụ trách và ông Tư Năng...

Rồi bỗng dưng tôi thấy ân hận vì cảm giác khó chịu của mình trước khi gặp ông Tư Năng. Và nhớ lại tất cả vẻ chân tình, phong thái điềm tĩnh, ân cần của ông. Rồi tất nhiên tôi nảy sinh câu hỏi: Sao hai tháng trước anh Tánh lại nói những lời như vậy?

Mà thôi, đây chỉ là chuyện nhỏ. Lại không phải là chuyện của mình. Tôi trần trọc làm gì kia chứ! Cứ để những lời nói ấy, đối với tôi, vào tai này rồi lọt qua tai kia...

Về

Thùy Anh

Nga chọn bàn góc. Đèn chỗ đó đã bị cháy, toàn bộ ánh sáng chỉ từ đèn đường rọi qua cửa sổ hắt vào, ánh vàng bị cào xước bởi những hạt mưa li ti, một màn bụi nước mỏng tràn trong không gian ngoài cửa sổ.



Minh họa: Đặng Hồng Quân

Nga không phải là tên thật, nhưng thôi cứ gọi là Thiên Nga, như cô vẫn tự giới thiệu.

Quán nhỏ nằm ở khu trung tâm, chưa bao giờ thôi đông, đặc biệt là những

ngày như hôm nay. Nga tới sớm, khi nhà nhà còn đang bận cúng lễ và rộn ràng chuẩn bị, vậy nên mới còn chỗ mà len vào. Trời vẫn rắc mưa, chậm chậm, ngả nghiêng, tỏa đều trên phố.

Cái bàn nằm ở nơi tối và bất tiện, thế lại hóa hay, Nga không cần đứng lên xê dịch gì khi có người tới xin ngồi chung. Hôm nay chỗ bao nhiêu cũng thành thiếu, người ta bỗng dưng thích xin ngồi cùng bàn với nhau, những người xa lạ. Mà chắc cũng chẳng ai buồn tới xin ngồi chung với Nga, ở cái góc chỉ có ánh đèn vàng bị cào xước là vươn tới được.

Thế mà Nga nhàm, vẫn có một người xin lỗi và cảm ơn ba người khác để len được vào cái góc tù mù đó, cất tiếng xin ngồi cùng với Nga. Cô thông cảm, hôm nay chẳng thể đòi hỏi một chỗ riêng. Hẳn nhiên là Nga thông cảm. Riêng hay không tự trong lòng, không gian thực chẳng nghĩa lý gì mấy.

Ai uống đồ người nấy, bồi bàn xin phép thu tiền đồ uống luôn khi phục vụ. Anh chị thông cảm tất niên đông khách quá. Hẳn nhiên phải thông cảm, chẳng thông cảm thì ở nhà bật tivi mà xem Táo quân.

Người đàn ông ngồi trong bóng tối một hồi mắt quen dần thì nhìn Nga chăm chú. Mắt Nga đã quen với bóng tối từ cả tiếng đồng hồ, nay chỉ liếc qua cũng thấy người kia quen. Là Tiến. Không biết có phải tên thật hay không, nhưng như anh vẫn tự giới thiệu thì vậy.

Nga đã gặp Tiến ở một quán khác. Nga mua vui cho đàn ông. Tiến mua vui cho đàn bà, có đôi khi cả đàn ông. Nghề nào cũng có hội nghề nghiệp và nơi sinh hoạt hội cả. Họ có một quán quen, nơi tập kết làm điểm giao dịch với khách.

Khi nổi buồn nghề nghiệp tích tụ nhiều quá thì ra đó tìm vui. Quán là một điểm dừng chân để hẹn gặp rồi đưa nhau đi chỗ khác. Những tưởng ngày ngày hì hục phục vụ mua vui đã làm họ chán ngán đến tận cổ những hoạt động ấy, hóa ra không phải. Họ đưa nhau tới một nơi khác, ve vuốt, dịu dàng, yêu thương chảy ra trên từng ngón tay.

Họ ân cần quan sát xem người còn lại muốn gì để dâng lên đầy thành thật. Đó không phải hoạt động phục vụ khách nữa, đó là bản năng yêu toát ra cùng nhu cầu yêu. Cho dù yêu chỉ dừng trên da thịt.

Họ coi đó là việc giải trí, xả hơi, một hoạt động xác thịt có ý nghĩa tinh thần bù đắp lại những lao động nghề nghiệp họ vẫn làm hằng ngày, bù lại những yêu cầu quái gở, những lỗ mãng bạo lực từ muôn vàn khách hàng của họ. Nga đã gặp Tiến ở một nơi như thế, dù cô và Tiến chưa bao giờ đưa nhau đi nơi khác.

Hôm nay, điểm hẹn đóng cửa. Chẳng ai đi tìm dĩ ngày hôm nay.

Tiến nhìn Nga chăm chú rồi cất tiếng hỏi trước: Sao chưa về? Nga chẳng nhìn Tiến. Chìm trong bóng tối rồi thì còn cần gì nhìn bằng mắt nữa, người ta nghe bằng tóc, bằng da, bằng sóng truyền trong không gian. Nga bảo: Bị cướp. Chẳng còn gì mà về.

Mưa vẫn miệt mài rắc đầy phố. Người đổ ra đường đã đông. Người trong quán đông chẳng kém. Không gian âm ỉ rộn ràng rào rào như một trại gà đập cánh. Chính ra như thế lại thích hợp để im. Lặng lẽ uống, lặng lẽ chìm trong phần hắt của ánh đèn vàng xước mưa.

Nga đưa cốc lên miệng theo thói quen, mà hóa ra cốc đã cạn. Tiến gạt cốc của mình về phía Nga. Nga ngáp ngừng uống nốt giọt còn lại trong cốc của Tiến, rồi hỏi: Sao không về? Chẳng còn ai mà về, Tiến đáp.

Bên ngoài rét cắt da cắt thịt mà người đi lại vẫn va vào nhau. Những người kia thích rời căn nhà ấm để ra đường, thích đứng gần những cái hồ thốc gió chờ đến giờ để ngửa mặt xem pháo hoa. Những người như Nga và Tiến lại chỉ muốn biến hẳn khỏi đám đông này để ngồi yên trong một ngôi nhà nào đó, xa. Thế nhưng rồi rốt cuộc họ vẫn đang ngồi đây, một góc tù mù tối, hai cốc đều đã cạn.

Tiến hỏi uống gì nữa không, ngày đông thế này chỗ đất hơn vàng, ngồi mà không uống tiếp chiếm chỗ của người ta sao được. Nga bảo uống bao nhiêu vẫn khát. Tiến bảo thôi, đi, qua chỗ Tiến. Nga ngáp ngừng. Rồi tặc lưỡi. Đi.

Đến phòng trọ, Tiến đưa thẳng Nga vào giường. Nga không hẳn là muốn nhưng cũng theo. Nga đã chán tới độ thôi giờ ra sao cũng được. Bỗng thấy Tiến lật dật giường lên, lấy ra một cái hộp. Tiến bớt lại vài tờ tiền vứt lại vào hộp ấy, còn lại đưa Nga cả. Nga nhìn. Phòng bật sáng đèn, nhìn thôi là đủ không cần cất tiếng hỏi.

Tiến bảo cho Nga mượn khoản để dành được, rồi Tiến sẽ chở Nga về nhà, bao giờ có trả lại sau, cái giới này trốn đi đâu với nhau được, chẳng sợ. Nga vẫn đứng như dính chặt vào viên gạch nứt cạnh giường, nhìn Tiến. Nga thấy Tiến không đùa. Ba trăm cây số đấy, anh đưa tôi về làm sao. Tiến bảo đi được, đêm nay chả ma nào đi, đường của mình ta, sẽ kịp sáng mai tới nhà.

Khi đi qua đầu ngõ, Tiến dừng lại nhặt một cành trong núi đào bị chất đóng bỏ đi. Đi ba trăm cây hoa bay hết cánh cả, lá có khi cũng chẳng còn, nhưng thôi, cứ buộc vào xe, mang đào phố về nhà.

Thế rồi Tiến đèo Nga đi. Mưa lất rắt mà đi nhanh táp rát mặt. Rét ngấm vào tận chân tóc, đông cứng cả mũi, nhức nhối vành tai. Tiếng gió bạt át cả tiếng hát ca chúc mừng vọng ra từ những loa dựng ngoài phố. Nhưng rét dừng đâu đó chứ không sao chen nổi vào lòng.

Giấc Mơ Hoa Đào

Nguyễn Đình Tú

Có những cánh hoa đào rất nhẹ. Có những cơn gió mùa xuân rất mềm. Rơi xuống tóc người con gái ấy. Anh muốn đưa tay chạm vào nhưng chỉ sợ tất cả sẽ tan biến đi, như đêm hôm qua và những đêm hôm trước.



Minh họa: KIM DUẤN

Vì vậy anh nín thở và tự nhủ, đừng chạm vào gì cả, giấc mơ sẽ đi đến tận cùng.

Tận cùng anh muốn là cô ấy quay người lại và nhận ra anh. Cô ấy sẽ bước

đến, ngả đầu vào ngực. Hương tóc rất dịu ngọt. Nhưng anh không bao giờ đi đến tận cùng ấy. Anh thường tỉnh giấc trước khi cô ấy quay lại.

Cô gái rất giống Vân, nhưng thực ra Vân không thể đứng dưới gốc đào đợi anh như cơn mơ, bởi vì đến tuổi này thì Vân phải đi lấy chồng. Vậy mà không hiểu sao giấc mơ cứ trở đi trở lại. Và anh trong mơ thì luôn khao khát được ôm Vân vào lòng, nhặt cánh hoa đang đậu trên tóc Vân. Thật kỳ lạ! Cả anh và Vân đều chưa từng đứng giữa vườn đào như vậy. Anh chỉ sống ở Việt Nam đúng 5 năm đầu đời.

Quyết định ký hợp đồng làm việc với một công ty nước ngoài tại Việt Nam là lúc anh tròn 30 tuổi. Mẹ anh là người mừng nhất. Bởi sau 25 năm chỉ nhìn thấy anh qua ảnh, từ giờ bà sẽ được ôm anh bằng da bằng thịt. Bố anh là người buồn nhất. Sau 25 năm quen việc sở hữu anh, bây giờ bố phải chia sẻ anh với mẹ.

Ông bảo: “Con phải nhớ, tòa chia con cho bố, con là của bố”. Thật ra ông bế anh đi vượt biên khi anh mới tròn 5 tuổi, mọi thứ về mẹ với anh khá mơ hồ. Điều thôi thúc anh quay về Việt Nam là giấc mơ cứ trở đi trở lại trong suốt 2 năm qua. Giấc mơ về hoa đào, về một người con gái. Anh vẫn nghĩ là Vân, đứa trẻ hàng xóm ngày nào từng chơi trò cô dâu chú rể với anh, nhưng cô ấy chưa bao giờ quay mặt lại.

Anh hỏi bố: “Nhà cũ của chúng ta có phải ở vườn đào?”. Bố bảo: “Không, chúng ta làm nghề nem chạo ở phố Khâm Thiên. Còn vườn đào ở tận Nhật Tân”.

Anh về Việt Nam rồi ở cùng mẹ trong một căn nhà nhỏ, giữa một quần thể hộ hàng bên ngoài. Bà ngoại ở trong căn phòng tầng ba nhà bác cả. Bác thứ hai ở căn nhà to ngay đầu ngõ. Bác gái trên mẹ ở ngay sát nhà mẹ anh. Cậu em mẹ ở trước mặt nhà anh...

Sáng sáng họ rào rào đánh răng rửa mặt, chào hỏi nhau rộn ràng. Chiều chiều họ khểnh chân ngồi uống trà trên sân thượng chung ở tầng hai nhà bác thứ. Khi anh đi làm về, họ cùng ồ lên từ trên cao: “Cúc cu về rồi đấy à?”, “Cúc cu về sớm thế, không đi chơi với bạn gái à?”. Rồi tất cả cùng cười lên ha hả.

Mọi thứ mơ hồ về mẹ trong anh đã trở nên rõ ràng hơn. Mẹ to béo, phốp pháp và hay cười như những người hộ hàng bên ngoài. Mẹ lười thôi, bữa bộn và rất ít nấu ăn. Tuy vậy mỗi khi nấu mẹ sẽ làm cho bữa ăn trở nên rất đặc biệt, cơm thì nát, rau thì có tóc và thịt thì thái rất to, bên trong vẫn còn hồng hồng.

Mẹ đi ngoài đường về là sà vào ăn ăn uống uống, chẳng bao giờ rửa tay. Rồi cứ nguyên chân tay, miệng mồm như thế ôm chầm lấy anh như thể anh mới chỉ 5

tuổi. Anh hỏi: “Sao ngày xưa mẹ nhận nuôi em mà không nhận nuôi con?”. Mẹ anh hét lên: “Cái thằng cha mày, cướp mày khỏi tay mẹ. Hỏi bác

Cả mà xem, bà ngoại đang bế mày ngồi trước cửa, bố mày giăng ra bảo cho lên Tràng Tiền ăn kem. Kem đâu mà kem, đi luôn xuống tàu”. Anh hỏi mẹ: “Nhà cũ chúng ta có ở trong một vườn đào?”. Mẹ bảo: “Không, nhà cũ của chúng ta trong một ngõ nhỏ ở phố Khâm Thiên. Trong ngõ ngập tràn bì lợn, vì cả ngõ sống bằng nghề làm nem chạo. Lấy đâu ra hoa đào”. Không khác gì bố anh đã nói.

Anh bắt đầu quen với cuộc sống cùng với mẹ trong căn nhà nhỏ, trong một “ngôi làng” nhỏ, giữa những người họ hàng bố bố. Anh không còn thấy khó chịu vì bị gọi là Cúc-cu cho dù anh đã 30 tuổi. Cũng không còn quá ghê sợ trước những bàn tay vồ vập mà chưa rửa bằng nước diệt khuẩn, đôi lúc anh còn mạnh dạn bắt tay các bác.

Gặp ai anh cũng hỏi: “Chúng ta đã từng ở chỗ nào có vườn đào không?”. Khi anh hỏi nhiều quá, bác Cả bảo, đi lên Nhật Tân cho nó ngắm đào. Anh lớn nhà bác Cả lái chiếc xe 12 chỗ chở cả nhà đến vườn đào ở Nhật Tân.

Lúc này đã là rằm tháng chạp. Suốt một khoảng trời hồng rực, các cô gái mặc áo dài thướt tha chụp ảnh. Anh thấy lòng mềm đi vì đẹp, đẹp quá. Nhưng tuyệt nhiên không phải vườn đào anh đã gặp trong mơ. Các cô gái, không cô nào có tấm lưng và mái tóc giống như cô gái ấy. Anh nghĩ, chắc mình phải thôi tìm kiếm. Giác mơ ấy có thể chỉ là một ám ảnh không căn nguyên.

Mồng một tết, anh quyết định một mình quay về ngõ nhỏ ở phố Khâm Thiên. Ngõ nhỏ chỉ chừng hơn chục căn nhà. Người sống trong ngõ đều là người cũ, nhưng không còn ai làm nem chạo. Ngõ chật, dọc lối đi người ta xếp đầy những chậu đào to nhỏ, hoa nở bung, cánh mỏng tang rụng ngập lối. Mẹ anh đã nhầm, bố anh cũng nhầm.

Những năm xưa ở đây ngày tết chỉ có hoa đào. Vì người trong ngõ cả một năm ngập trong bì lợn, ngày tết nhất định phải chơi đào tượng bưng. Bây giờ không làm nem chạo nữa, nhưng đã thành lệ, tết đến cả ngõ vẫn phải chơi thật nhiều đào. Một ký ức quá sâu, bị đè bẹp bởi nhiều ký ức khác nhưng có vẻ vẫn vẹn nguyên trong anh. Anh thấy bố loay hoay buộc dây pháo, mẹ xếp bánh quy gai ra khay. Anh thấy anh, cậu bé 5 tuổi chạy lon ton nhặt hoa. Em gái anh mặc áo len đỏ đứng thập thò ở cửa.

Thật kỳ lạ, có lẽ chính là nó, vườn đào trong giấc mơ của anh. Chỉ còn bóng lưng và mái tóc vương hoa ấy, còn nấp anh ở đâu?

Kiếp Chim

Khánh Liên

Bay đi kiếm ăn, bay về là được rồi. Kêu làm chi cho tụi nó bắt.



Minh họa: NGUYỄN NGỌC THUẦN

Má ngồi trên thềm nhà, nghe chim kêu, chép miệng. Anh ngồi gần má, lắng tai nghe tiếng chim kêu. Má anh lạ thật! Chim là phải bay, phải kêu, phải hót, sao bắt chim chỉ bay, không kêu, không hót được? “Tụi nó” là tụi chuyên đi bắt chim. Có khi đàn ông, có khi đàn bà, có khi dẫn theo con nít.

Hồi khỏe mạnh, anh không ước mình là chim. Con người tuy không có cánh cũng đi tứ xứ, ai hơi đâu mơ mộng mình là chim nọ, chim kia.

Nhưng khi bị tai nạn, ngồi trên chiếc xe lăn, sáng và chiều lết ra thềm, nghe bầy chim làm tổ trên đọt chùm ruột lúu rúu thức dậy, rủ nhau đi kiếm ăn, rúu rít bay về, anh ước nhiều lần mình là chim. Không phải để hót, mà để có một đôi cánh. Chân đi không được thì có cánh để bay.

Mà bay đi đâu? Bay xa hay bay gần? Bay qua xứ lạ hay chỉ lòng vòng những nơi chốn quen mà anh từng ở đó? Anh thấy đời mình mắc cửi, tự dưng sáng và chiều ra thềm ngồi cùng má nghe chim kêu. Lẽ ra anh phải ở đâu đó ngoài đường, kiếm cơm, kiếm tiền, kiếm tình, kiếm tất. Sao anh lại ngồi đây, niềm vui của một ngày chỉ là nghe bầy chim sáng chiều lúu rúu?

Nghe chim kêu cũng chưa hết một ngày, anh bắt đầu quan sát người bầy chim trong xóm của anh. Gã đàn ông có gương mặt đanh lại. Anh không cảm tình với gã này. Hầu hết mọi người không cảm tình với người bầy chim, hay anh là đàn ông nên không cảm tình với đàn ông? Gã khác thì dắt theo một đứa nhỏ.

Cầm cây sào có gắn cái loa phát ra tiếng chim kêu, giả giọng chim hót để dụ chim có hay ho gì đâu mà dẫn trẻ con theo. Để truyền nghề chắc? Hai cha con còn cười hí hí khi thấy chim dính bẫy nhiều. Nhìn họ cười anh không vui.

Có lần... một người đàn bà. Bịt khẩu trang nên không biết tuổi, biết tên, không biết nét mặt dữ hay hiền, dịu dàng hay đanh lại, hồn nhiên hay khổ sở? Chị ta tới bẫy chim một lần, thấy dễ ăn quá nên cứ canh me trở lại hoài. Chim mới ra ràng, lớn lớn chị ta lại tìm tới, đều đặn làm anh thấy mệt tim. Chị ta bẫy bao nhiêu con chim rồi? Đúng là đồ... sát chim.

Anh không muốn chim trên cây chùm ruột nhà mình hót vài tiếng vui mừng rồi bị bắt. Chim làm tổ, ngủ trên cây chùm ruột nhà anh thì chim là của anh. Vậy mà anh không bảo vệ được chúng. Nghe chim hót vui mừng hôm nay, thấp thỏm chúng bị bắt vào ngày mai. Chẳng có con chim nào được sống hết vòng đời của chúng.

Người phụ nữ thường bẫy chim vào sáng cuối tuần. Đi bẫy chim mà cũng chọn ngày đẹp. Anh ngồi xe lăn trong nhà, chị ta ngồi chồm hổm ngoài hàng rào. Cây sào dài dựa vào cột điện. Tiếng chim kêu lúu rúu trong cái loa chị ta phát đều đều. Chị ta bịt khẩu trang, mắt ngó vô nhà anh, ngó chân anh.

Anh muốn đẩy xe ra thềm, kêu: “Chị à! Đừng có bẫy chim nữa”. Nhưng má anh dặn đừng nói làm gì. Lỡ người ta ghét, người ta trả thù thì khổ! Cuộc sống

bây giờ khó ở. Người làm điều không đúng mà bị ngăn cản thì đâm ra ghét cái người ngăn cản kia rồi... trả thù. Chủ nhà lại sợ tên trộm vì tội không tạo điều kiện cho tên trộm.

Anh không ưa người phụ nữ bầy chim. Người gì đâu vừa... ác vừa vô duyên. Ác với loài chim thì rành rành rồi. Bầy chim để bán cho mấy quán nhậu chớ gì. Sát sinh! Vô duyên khi sáng cuối tuần nào cũng ngồi chồm hổm ở hàng rào, ngó thẳng vô nhà anh, ngó bộ dạng của anh. Chắc chị ta thấy anh thảm thương lắm.

Tội chớ! Đẹp trai mà phải ngồi xe lăn. Chị ta an ủi mình thật may mắn, nghèo phải đi bầy chim kiếm sống nhưng còn đầy đủ chân tay, đâu như cái thằng què kia, có chân mà không sử dụng được.

Từ ghét, anh đâm ra bối rối rồi sao sao đó. Bịt khẩu trang có thấy mặt mũi chi đâu nhưng mà siêng năng chớ, sáng cuối tuần nào cũng đi bầy chim đều đặn, kiếm gạo cho chồng, cho con? Mà có chồng chưa?

Có rồi sao không thấy chồng theo? Lẽ ra phải ở nhà để chồng đi bầy chim chớ? Hay không có chồng? Chưa có chồng mà dám đi bầy chim? Lỡ bị chủ nhà chửi mắng thì sao? Hay một trong những gã kia là chồng cổ? Thằng bé kia là con cổ. Cả gia đình đi bầy chim công nhận cũng vui hen.

Những suy nghĩ đó là của anh, chớ sự thật ai nào biết? Trò chuyện làm chi với một kẻ qua đường, tàn nhẫn đi bầy chim của nhà mình? Mà thôi, chị ta nghèo, bầy chim để kiếm gạo hằng ngày, kiếm tiền đóng học phí cho con? Chim chết để cho vài con người tồn tại. Chết vậy cũng có... ý nghĩa.

- Chim kêu nhiều rồi, vài bữa thế nào tụi nó cũng đi bắt - má anh ngồi trên thềm lại chép miệng.

Anh nhìn lên đọt chùm ruột. Tiếng kêu líu ríu thật dày. Nhờ tiếng chim kêu, ta biết chim nhiều hay chim ít, nhưng ít biết chim vui hay chim buồn.

Anh buồn khi nhìn bầy chim trên cây chùm ruột nhà mình kêu ít tiếng với đời rồi bị bắt, nhưng vui vui khi thấy bóng dáng một phụ nữ trở thành một chấm nhỏ quen thuộc trong khung cảnh đời thường tẻ nhạt của anh.

Một sáng cuối tuần, người phụ nữ nhìn anh ngồi buông thõng hai chân vô dụng trên thềm. Vẫn bịt khẩu trang, chị ta hát hàm hỏi:

- Không đi được hả? Chắc tù túng lắm ha?

Anh muốn trả lời mà không biết trả lời sao. Trả lời câu quen thuộc hay trả lời câu anh chưa nghĩ ra, mới bật phát trong lòng. Nhiều người lạ lắm, biết người ta tù túng mà vẫn hỏi. Hỏi sự mặc nhiên trước mắt. Chi vậy? Để người ta buồn

thêm? Mà chắc họ nghĩ hỏi như vậy là chia sẻ.

Giọng chị đánh đá làm anh mắc cỡ. Một cơn gió thổi qua làm rớt khẩu trang của người phụ nữ xa lạ. Tim anh thắt lại trước một gương mặt ưa nhìn.

Còn chị sao lại đi... bấy chim? Anh muốn hỏi nhưng không dám, chỉ nhìn chị đẹp, mỉm cười một nụ cười buồn...

Món Quà

Đinh Lê Vũ

Sương nhìn thấy một tấm hình Tín vừa đăng trên Facebook, bức hình cho thấy hình như Tín đang ở đâu đó quanh Đà Nẵng.



Minh họa: NGUYỄN NGỌC THUẦN

Tự nhiên, Sương thấy buồn, Sương buồn đến không nghĩ mình có thể buồn như thế, vì Tín. Trước đây, chưa bao giờ Tín đến Đà Nẵng, nhưng cô tin là, dù là đi chơi hay đi công tác, dù ở lại vài ngày hay chỉ tạt qua ngồi ở sân bay để chờ chuyển chuyến bay, Tín vẫn sẽ gọi cho cô. Ngay cả sau này, khi cô đã chính thức có Sam.

Sẽ chẳng nhiều nặng gì đâu, chỉ cần Tín gọi là cô sẽ chạy đến, ngồi uống với Tín ly nước, hỏi thăm vài câu, rồi về. Nhìn tấm hình, Sương không kìm được, cô bật khóc rung rức, khóc như đứa trẻ bị mất quà. Khóc xong, nhận ra mình vô duyên, cô lau sạch nước mắt, mở điện thoại ra, gọi cho Tín.

Tín trả lời điện thoại, giọng không có vẻ gì là ngạc nhiên. Tín cười vang

trong máy: “À, Tín đi công tác, đi từ Huế vào, chỉ mới ngang qua Lăng Cô. Định tới nơi mới gọi cho Sương, đâu ngờ Sương nhanh quá, gọi trước.

Tối nay gặp nhau ăn tối nha! Mời luôn Sam đi cùng nha!”. Giọng Tín hơi khựng lại một chút cái sự hào hứng nọ khi nghe Sương nói Sam đang đi công tác châu Âu, một tuần nữa mới về. “Ô, tiếc quá, Tín vẫn chưa được gặp Sam”.

Sương tắm rửa, trang điểm, thay áo quần ra điểm hẹn đón Tín đi ăn tối, bất chợt nhận ra, trong từng động tác kỳ cọ vuốt tóc lau người của mình có chút bồn chồn, có chút chậm rãi, có chút cẩn trọng. Mình còn bồn chồn vì Tín sao?

Ngay cả việc chọn mùi nước hoa tối nay, cô cũng chọn mùi Un jardin sur le toit ngày xưa Tín thích. Một cách rất đàn bà, Sương muốn mình đẹp hơn một chút khi gặp lại Tín, sau chừng đó năm không gặp nhau.

Trước khi ra khỏi nhà, Sương nhắn tin cho Sam trên Messenger: “Em ra ngoài ăn tối với bạn, về trễ.” Màn hình sáng lại ngay, tin nhắn của Sam: “Đi chơi vui nghe vợ!”. Sam đang ở trên máy. Bình thường, cô sẽ gọi cho Sam nói vài câu vu vơ gì đó, nhưng hôm nay thì không. Cô đang vội, chỉ là cảm giác vội vàng chứ không phải thật sự vội vàng. Vẫn còn gần một giờ nữa mới tới giờ hẹn với Tín.

Cô đến sớm gần năm phút, không ngờ Tín đã áo quần chỉnh tề chờ sẵn ở cổng khách sạn. Hình như Tín cũng nôn nao muốn gặp Sương? Vừa ngồi lên taxi, Tín đã hít hà: “Sương vẫn thơm như hồi xưa”. Tín nói câu này nghe bình thường thôi, nhưng cái kiểu hít hà của Tín, cái kiểu chun mũi rất trẻ con ấy làm Sương nao lòng.

Sương biết, cô nên hạn chế các chủng loại cảm xúc yếu mềm đang chực chờ tuôn ra, nên đã hướng suy nghĩ về một hướng khác, về Sam. Giờ này châu Âu đang là buổi sáng, không biết Sam đang làm gì. Có thể Sam đang đi bộ từ khách sạn đến chỗ làm, áo vest nâu, cà vạt màu cổ đồng rực lên trong nắng.

Đó cũng là hình ảnh của Sam ngày đầu tiên hai người gặp nhau, khi cô đột ngột bị trượt chân ngã trên bậc thang cấp trước tòa nhà văn phòng cho thuê ở quận 1, nơi công ty của cô và Sam đều có văn phòng đặt ở đó. Cô nhớ cả sự nồng ấm cuốn hút trong màu mắt xanh lơ mênh mông của Sam trong buổi sáng định mệnh hôm đó.

Hôm đó là cách đây gần năm năm, khoảng chừng nửa năm sau khi Tín quyết định về Đà Lạt sống hẳn. Cô và Tín đã cố tình không dùng chữ “chia tay” khi nói về sự xa nhau của hai người, nhưng chia tay và xa nhau thì có khác gì nhau?

Hai người vẫn không chọn được nơi cư trú cho cuộc sống hôn nhân, nên cả hai đều chọn cách im lặng, không quyết định, chờ người kia nhượng bộ. Có lẽ trong muôn ngàn lý do kỳ quặc khiến các cặp tình nhân xa nhau, thì lý do xa nhau của cô với Tín là lý do kỳ quặc nhất. Tín còn mẹ già, còn em gái, còn quá nặng nợ với Đà Lạt, quê anh, Sương thì không thể rời xa Sài Gòn.

“Trái đất cũng tròn ghê heng! Rốt cuộc thì Sương lấy chồng, lại ra Đà Nẵng sống, không bám trụ Sài Gòn nữa!”. Tín phá tan sự im lặng của Sương từ lúc lên xe taxi bằng một câu nói vu vơ, nhưng sao cô nghe vẫn có cảm giác nhột nhạt. May mà lúc đó, chiếc taxi cũng kịp đưa hai người đến nhà hàng ăn tối, không thì Sương chẳng biết trả lời Tín làm sao. Đà Nẵng đêm nay bỗng dưng trở gió.

Nhà hàng nằm bên bờ biển, sang trọng bởi vị thế và cách bài trí khá có gu của nó. Bởi vì khung cảnh sang trọng, nên bữa ăn tối của hai người cũng diễn ra một cách sang trọng, chậm rãi và hơi khách khí, có rượu vang, có hải sản. Sương hỏi thăm vu vơ đôi điều về mẹ Tín, em gái Tín và cuộc sống của Tín ở Đà Lạt, và đáp lại, Tín cũng hỏi thăm Sương vu vơ đôi điều về Sam, về Đà Nẵng, và cuộc sống sau này của Sương, từ ngày khi Sương rời Sài Gòn.

Tín hỏi Sương: “Sao hỏi đó Sương rời Sài Gòn ra đây?”- “Vì Sương nghĩ là không còn Tín, Sương không còn lý do để ở lại Sài Gòn”- Sương trả lời Tín xong, muốn cười vang một tràng khỏá lấp, rằng Sương đang nói đùa, gặp Tín, Sương chỉ muốn đùa một chút thôi. Nhưng mắt Sương cứ lấp lánh, Sương không cười nổi một tràng.

Sương hỏi Tín: “Sao Tín chưa cưới vợ cho mẹ vui?”- “Vì người con gái Tín muốn cưới đã đi lấy chồng” - Tín cũng đùa lại, chỉ đùa thôi, không có ý ám chỉ nhưng lời Tín vẫn đầy ám chỉ.

Đêm rồi cũng tàn. Đến lúc Sương phải về. Trên đường về, Tín nói: “Sương cho Tín về ngang khách sạn, chờ Tín một chút, Tín có cái này muốn gửi Sương”. Sương cười, để giấu đi chút bối rối: “Gì vậy Tín?”. Tín bí mật: “Sương chờ một chút thôi mà!”.

Món quà Tín gửi Sương được gói ghém cẩn thận, về nhà Sương mở ra mới thấy. Đó là gói hồng khô Đà Lạt mẹ Tín hay làm, ngày xưa, Sương rất thích, khi nào về Đà Lạt thăm nhà, Tín cũng mang lên làm quà tặng Sương.

Đèo Độc Quanh Co

Trần Chiến



Minh họa: Mạc Tuấn

Sẵn chắc, bò mài áo phong, giày lười không tất, khoác túi máy ảnh “như chuyên nghiệp”, Nhị khiến Hằng bay hẫng ấn tượng “cán bộ vùng cao”. Bèn dấm dẫn khen lại: “Anh sành điệu thật đấy, chỉ thiếu vài lỗ thủng ở quần và quả đầu trọc. Mà đi họp huyện cũng thế này á?”.

- Chết đứ ngay! Dân tộc tiến lên hiện đại đóng thùng cà vạt mới oách. Anh xuống bản mặc thùng thình để xếp bằng tròn “chiến đấu”... Không uống được rượu đưng hòng cao phiêu.

Những lời thành thật lại duyên. Chục năm không gặp, chả ngờ lại được một ông anh thân thiện, không thì mấy ngày ăn chơi phải giữ gìn khác gì tra tấn. “Chợt nhớ” đến Kha đang lẻ bóng bèn giới thiệu cũ với mới, chả biết mình có gây ra sự gì... Nhưng áy náy một xác. Minh xinh mờ!

Hằng về nước tháng nay, phát rồ vì những thăm hỏi “sao không thay điện thoại?”, “bao giờ cho ăn kẹo?”. “Gia đình có điều kiện” chẳng lo kiếm việc, cô làm mẹ phát phiền, bảo chồng: “Tìm chỗ cho nó đi chơi nhưng phải bổ ích an toàn với lại đừng quá mệt”. Có con gái rượu tinh quái, luôn muốn cảm thụ hết hương sắc cuộc đời, ông bố mãi mới thu xếp xong: “Còn nhớ anh Nhị nhà chú Ninh không, giờ ở huyện N, thạc sĩ nay mai tiến sĩ, cán bộ nguồn của tỉnh. Có chí lắm, học xong quay về xây dựng quê hương, năng động trẻ khỏe chưa vợ con còn phần đầu...”.

- Bố muốn gắp cho mày đây hí hí. Trẻ thì đã đánh, mà tay không bắt giặc có khi...

Thằng anh bô bô phá ngang. Cô em toét miệng: “Để con đừng “cảm lạnh” anh ấy ngay thì đem cả Kha đi, anh Thắng nhỉ”. “Cái con quái này một vừa hai phải thôi!” - Thắng nghiêm giọng. Kha là bạn thân của cậu, đang chịu đựng những oái oăm bất thường của Hằng, si tình được đến đâu chả biết...

Vậy là lên đường, tài nhà xe nhà máy khỏe tràn thoáng đi đường dài không sợ mất đoàn kết. Tới N, huyện cuối của tỉnh đầu vùng cao thêm Nhị, đội hình ra chiều có cạnh tranh. Ngồi cạnh Hằng mà Kha tự thấy mình cứ lép lại, gượng gạo. Hàng trên tinh tế, thông thạo quá. Đám không khí giông giống mực “Cuộc sống động vật” trên truyền hình, đục đang hiền lành bên cái xù lên khi đục khác xuất hiện.

- Tớ phải đóng nhiều vai các bạn thông cảm, Nhị đáp khi Hằng bảo: “Tưởng anh như trai bản”. Mình làm cao học dưới Hà Nội ít nhiều nhiễm thói tỉnh, thành. Nhưng lên trên này phải theo tục. Mà có gì cần hỏi thì cứ tự nhiên nhá.

- Vâng, thưa hướng dẫn viên, chúng em sẽ hồn nhiên.

Chữ “chúng em” làm Kha dãn ra tạo, xong lại căng. Gần hết đất N gặp dòng nước xô ra, Kha hỏi tên sông, lẩm bẩm: “A, Nậm Hạng, tivi mới đưa tàu khai thác vàng bừa bãi nghiêng cầu treo, trẻ con đi học phải bơi rất nguy hiểm. Tham lam thật, thảo nào nước đục”. Trời đất quặn rũ đường này nhắc tivi chả hóa ra cụ hươu ngồi rồi a. Hằng chợt “đề nghị” hai anh đổi chỗ, cô hay hỏi làm Nhị ngồi cạnh tài xế cứ phải quay lại.

Tỉnh bên rồi. Con Ford chạy thồm giữa khung cảnh kỳ dị, khiến ồ à của cao nguyên. Núi dựng ngọn hùng vĩ không tưởng nổi. Mầm đá nhọn hoắt đâm phộc lên nền trời vôi vôi. Những ụ thân ngô đen thẫm đơn sơ mà bí ẩn đợi mồm bò mùa cỏ chết. Dưới vực sâu hun hút con sông xanh lè mắt mèo. Sự tương phản đi

cùng hung hiểm khiến Hằng vừa phấn khích vừa hoảng hốt níu lấy Nhị. “Đừng sợ. Sắp đến một chỗ rất tuyệt”, bên tai cô có tiếng thì thầm. Quả là núi chạy ra xa ngay, tầm nhìn quang hãn. Chân đồi thoải mọc những bụi cây thấp, bình dị, phía sau vụt lên vàng hồng hồng tím tím. Vô vàn bông hoa nhoi lên từ nách lá lác lác, bị gió đè oằn xuống rồi dậy rần rạt như sóng.

- Ồi ối cho em xuống, cô gái cuống quýt.

“Thì anh dọn sẵn đồng hoa tam giác mạch này cho em mà”. Nhị tí tách máy ảnh, không phải chuyên dụng nhưng hơn đứt con di động của Kha. Sau vài pô, Hằng đã chỉ nghe lời anh, e ấp hoặc tí tởn trong vạt hoa. Khi phấn hứng làm đẹp đã tàn, cứ như có phép lạ, Nhị lôi ra túi quả. “Hồng Cam Sơn. Không phải gọt, cứ thế cắn. Mà em có gu đấy, không tạo dáng kỳ quặc hay nhí nhảnh chữ V kiểu học trò”. “Tiệc” giản dị nhưng lời khen sành sỏi, còn được “ăn” cả không gian kỳ vĩ nên mắt người đẹp cứ rờ rờ, ối ối thế á luôn mồm. Bộ ảnh của Nhị làm Hằng thấy mình được nặn lại. Nhí nhảnh hay trầm mặc, thì vẻ xinh đã pha cái gì đó bí hiểm, chắc do tâm trạng thay đổi.

Xe chạy sát vực, sườn bên kia đàn bà Mông xới ngô, đu trên lưng xóc lên xóc xuống, đầu đứa trẻ thò ra làm người tỉnh thành thương xót. “Ầy, mình học xong quay lại đây cũng vì muốn chấm dứt cảnh này. Kiếm được hạt ngô ra miếng mền mền khổ sở lắm, trời chả mưa cho là chết. Nhưng họ kém năng động lắm, chả biết lấy chồng sớm, để khỏe chả giữ vệ sinh thì càng nghèo, mình phải đến từng bản nói cho họ biết, mới tiến kịp miền xuôi”. Hằng sửng sốt. Một ông cán bộ nói thế cô còn ngờ, nhưng đây là Nhị, người thuở tấm bé. Kha chọi lại: “Mình cứ nghĩ thế chứ chắc gì họ muốn như mình. “Tiến kịp” để sáng ra trèo lên xe giành nhau từng phân đường rồi sinh bản tính đi á”. Tranh cãi nổ ra rồi tạnh, chả đến đâu vì chả ai phân xử. Còn vài “phát” nữa, xung đột hai đực cứ âm ỉ, bùng lên bất chợt tùy vào cảnh vật bên đường và thái độ cái. Mà Hằng thì điềm nhiên như mua vé xem kịch. “Chiến tranh lạnh” tạm ngưng khi Nhị thất thanh: “Đám cưới bác tài ơi...”.

Bản Mông đang hồi nhộn nhịp. Váy nặng lượn tròn, hoa văn tung tít. Anh trai, chắc đã nửa lít, ôm khèn lò cò nát bét cứt ngan. Chảo thắng cổ sôi sục, tường chình, khuy bạc, vòng tay chói nắng, bà già lim dim sưởi nắng, trẻ ngoẻo đầu trên lưng mẹ trẻ... Nhị đứng là tay chơi, mê mải săn khoảnh khắc đẹp, trong khi Hằng chụp thì thoảng, còn Kha chỉ ngắm nghía.

- Đẹp không, mặt bà lão nhăn nheo như ruộng hạn - Nhị hào hứng - Cô dâu

mắt có chút tư lự chứ chồng chíp hôi chắc còn đòi vợ cống. May mình bắt chúng nó đứng chung rồi tía cận cảnh, để tự nhiên bố cục loăng lăm. Thu hoạch lớn, triển lãm ảnh khu vực được treo là cái chắc. Năm ngoái thi bốn tỉnh vùng cao anh giải nhì. Tiền thưởng không bao nhiêu lại phải khao giám khảo với bạn bè, còn lại cái danh, để chỗ này chỗ khác người ta mời. Như logo năm du lịch sử dụng ảnh của anh, văn hóa tỉnh phải trả. Nhưng mình cũng không ăm cả, “lại quả” để lễ hội khác họ mua của mình.

- Ông già nãy nói gì mà anh có vẻ bức thế? - Hằng hỏi.

- Giời ạ, đòi tiền! Dân tộc giờ hư thế đấy. Khách vào là vui phải chào đón kết đoàn chứ tính toán kiểu tiền trao cháo múc nó mất cái chân chất đi.

“Tôi lại mừng một ít, coi như vì mình làm phiền họ” - Kha buông tự nhiên, nhưng Nhị gần giọng: “Đấy, chính cái kiểu nghĩ sòng phẳng cho là tốt bụng của miền xuôi các vị làm họ biến chất. Tôi ở trên này tôi biết từ chỗ đòi hỏi tiền nong đến lưu manh hóa rất gần vị làm gì tiếp xúc thế nào phải hỏi tôi chứ”.

- Chuyện của tôi việc quái gì phải hỏi anh.

Cơn giận làm Nhị thoát thành uy nghi, bức người. Có biết thế nào là cách thức cho họ tiến kịp miền xuôi không, ngoài giúp đỡ tài lực còn phải tuyên truyền, dạy họ nuôi con gì trồng cây gì tức là tặng cái cần chứ không cho con cá. Cái lối thương người nông nổi của kẻ qua đường xin lỗi chỉ làm họ ỷ lại, lười biếng thêm. Những lời, rõ là của người có quyền lực với kẻ dưới, làm Kha sùng lên. “Anh được giải thưởng, tính toán chi li để “nhân” nó lên sao chê họ không năng động? Họ biết đòi hỏi là tốt, chỉ cán bộ mới được khôn ngoan còn đồng bào cứ phải chân chất á”. Chả muốn căng, Hằng bèn lái chuyện: “Ban nãy anh Nhị hỏi về nước sống không, em chưa quyết định được. Chả biết xứ ta có nhiều người như anh không, nếu nhiều thì em sẽ về”.

“Về đi!”, Nhị nghiêm trang ngay. “Đất nước cần kiến thức của em. Ai cũng tính toán thì ai lo cho cái chung, những người lạc hậu và nghèo sẽ còn nghèo và lạc hậu mãi. Anh chả xui em lên đây leo núi vận động như anh, nhưng mình làm kiểu của mình góp gió thành bão, nhiều bàn tay nhỏ xây nhà lớn. Ấy, nói có vẻ giáo điều, nhưng anh thấy giờ nhiều người không nghĩ đến cái chung, quanh quẩn nhỏ nhen lắm”. Những lời rất dài Hằng chả lạ gì, nhưng từ miệng Nhị ra thì cũng lạ, cô lại thấy có lý, chân tình. Kha vẫn cái lấy được: “Tôi thấy nhiều người bảo vì cái chung nhưng là muốn quyền lực”.

- Có quyền lực mới thực hiện được lý tưởng! - Nhị đáp nghiêm túc, đoạn

thở dài: “Đáng thương lắm...”.

Cú đòn làm Kha choáng váng. Và Hằng, đột nhiên thấy bị va đập rất mạnh. Có cái gì đó thôi thúc cô phải thay đổi thật lớn, ngay lập tức. Những lời của Nhị hướng tới cao cả, kéo người khác đến tầm nghĩ ngợi, hành động vì cái lớn lao, điều cô chưa cảm thấy, tưởng đến bao giờ. Về nước, Hằng sẽ không làm cái gì đó “y như” Nhị, nhưng ảnh hưởng tinh thần của anh thể nào cũng có. Kha ơi, Kha đâu rồi? Cùng trạc mà Nhị thật từng trải, đáng tin cậy. Bên cô, tấm lưng thẳng thớm, vững chãi thoảng mùi mồ hôi đàn ông.

Ngày thứ nhì. Dù đường sá chả “lụa”, đội hình trực trạc ngay từ đầu, càng đi càng trầm trọng, cảnh vật như hoa gấm vẫn đè ép hết. Đang bên dốc bên vực dựng đứng chợt hiện ra khoảnh đất phẳng phiu như một “nhịp” nghỉ, chòi canh ngô tít xa sinh ra bao nhiêu cảm giác, những câu hỏi ngô nghê, để Nhị tuôn hiểu biết vô tận. “Hai ngày không điện thoại tivi phụ huynh không nhắc nhở loa phường tít ôi sướng thế. Em cười không nhặt được mồm ăn nút bụng lên cân tại anh” - Hằng “tổng kết”. “Hà Nội cũng bấu đấy, nhưng anh xuống làm xong việc là lên ngay”, Nhị đang ngó cây mắc khén để sang, vẽ kẻ cả.

- Anh đi lâu sợ có thằng chiếm ghế chắc?

Kha đã “cài số” cùn, nửa đùa nửa gây sự, Nhị chỉ cười khẩy. Muỗi! Nhưng Hằng rất giận. Vào tối già, xe đến trang trại của bạn Nhị, cũng cán bộ huyện bên này giờ đã chuyển lên. Nghề nào ăn nghề nấy, cán bộ cùng trang lứa thường trao đổi công tác, cho nhau mượn chỗ nghỉ là bình thường. Trại trồng chè bán búp thô xuất khẩu, xen vào những lát, dổi, sữa, sinh lợi không bao nhiêu nhưng tiềm năng cực lớn. “Vừa mưa đã có lã đấy. Chỗ này lạnh, gần đường nhưng kín đáo, dựng vài nhà sàn lên đuổi khách đi không kịp”, Nhị sành sỏi. “Chủ nhà đi vắng ta càng tự do, cần thì bảo người trông nom”. Đã nói đến thế mà Kha vẫn làu bàu: “Tôi thích ra khách sạn hơn chả phải nhờ ai”. Cái mồm chỉ chực gây sự chợt bị bịt lại. Tại đất trời. Đất trời vĩ đại.

Đồi chè thoải, trông sang dãy núi bên kia dòng Nậm Phài. Đang mùa lau trổ cò, cả chục cây số dập dờn trắng trên nền rừng xanh thẫm, mạnh không thể tưởng tượng. Đẹp và lạ nhường này vào ảnh hay phim đều xoàng xĩnh, nên ai nấy há hốc mồm hưởng thụ. Ước triệu cò lau thế để ra cả trăm ông Đinh Bộ Lĩnh ấy chứ. Cứ ngậy ra đến lúc trời sẫm lại, núi non với dải khăn vĩ đại nhòa hẳn, nhường chỗ cho bản dạ khúc của giun đế. Con chim gì cứ hai khúc ngắn điểm “chiếp” vào giữa. Rượu táo Mèo mềm môi, chưa dẫn bụng đã ních cùng một trời tâm tình tâm

trạng, Kha đổ uỳnh, nhọc công Nhị và anh lái đò vào nhà. Tối già dậy được, cuối sân đã gầy ngọn lửa. Kha cầm xôi thịt nướng, bát nước ngô Hằng đưa sừng sừng nhai.

“Ăn thêm quả rừng này. “Mắc cum”, chả biết dưới xuôi gọi gì nhưng cứ đặt là “quả bất ngờ”. Bất ngờ thế nào khác biệt ngay!”. Đã được Nhị báo trước mà Kha vẫn hực lên như nuốt phải bọ nẹt, nọc buốt lên óc làm mắt trợn trừng, thở phì phì, một chốc thấy chút đắng ngọt dính lại trong họng. Đúng là “quả bất ngờ”, khó nói là ngon nhưng tỉnh hẳn.

“Anh kém thế. Xấu tính! Sao cứ phải châm chọc...”, Hằng bậm giọng lúc Nhị không có mặt. “Là anh ấy chả thèm đáp lại, toàn anh câu nhăng câu nhít. Anh ấy tốt, em thấy vậy thôi chả liên quan gì đến yêu đương chọn lựa sâu xa cả. Chứ anh không hẹp hòi là gì em nói thật nhé tị vớ tị vẫn chán thật tự nhiên hỏng chuyển đi!”.

“Anh ghen đấy. Nói thẳng thế đi. Anh không có quyền nhưng không biết làm thế nào. Vâng tôi thua. Chả biết nó không tốt chỗ nào, chỉ là linh tính thôi”, Kha xỏ ra cay đắng. Thế là hết. Đương tự nhiên rơi xuống một thằng nó chứng minh là mình kém nó bẽ bẽ, và đau hơn, từ nay trong mắt Hằng mình xấu xí. Ý nghĩ này bóp thắt trái tim Kha, giá có lỗ nẻ nào để trốn đến mà khóc... Nhưng Nhị đã quay lại, làm lơ trước vẻ căng thẳng.

Im lìm. Ai ngậm tâm trạng nấy, chỉ củi lửa lách tách. Chân đò con “hai ngăn một chiếc” thất thanh. Xa nữa, ngàn lau rì rào sôi nổi, bài ca tự nghìn đời mà giờ ta mới được hưởng, thật chăm chú càng sừng sững. Thì điện thoại phá bình. Nhị uể oải nghe rồi như bị nghẹn, lập tức hẹn gọi lại. “Bạn mình có chuyện...”, năm phút sau lập cập ra giữa luống chè. Gió đổi chiều thổi đến bếp lửa câu chập chờn. “Nói lại cho rõ đi... Tàu đái vàng của ta ở Nậm Hạng bị bắt? Sao thế được đ. mẹ bọn tivi thổi mồm để tao gọi lên tỉnh”... Một lúc, gió lại mách lẻo: “Alô anh Hướng ạ anh khỏe không đôi mật gấu dùng hết chưa để em đưa thêm với cả cao hổ vâng chị dùng hợp thì tốt quá... Anh ơi tàu đái vàng ở Nậm Hạng là mấy thằng bọn em ở huyện chung vốn ạ... Nhưng bờ kia chỉ có một thôn đi lại mà mùa này không có lũ đám truyền hình làm lớn lên chứ bờ mố cầu treo có sạt là mấy vâng vâng vâng em nghe anh không làm lớn cho qua “chiến dịch” vâng nhưng anh nghĩ cách nào gỡ cho bọn em đời nào quên anh dạ dạ hẹn gặp anh kỳ họp hội đồng tới...”.

Ấm nước lục đục, trào ra làm khói xông lên mù mịt. Hai kẻ “nghe trộm”, nhờ nước mắt giàn giụa giấu được sừng sừng. Không ngạc nhiên khi Nhị bảo phải về

gấp, chuyện của ông bạn rất xấu, không sao gọi xe ôm ra K. bắt taxi dễ lắm.

Thư điện tử gửi Kha:

“Anh giận em đến chừng nào rồi chả biết. Có khi thế cũng tốt, vì em toàn làm khổ anh, giờ viết cũng lại vì tâm sự của mình. Em quay lại châu Âu bốn tháng rồi. “Nhà có điều kiện”, tất nhiên. Nhưng ở đây mọi thứ đơn giản, dễ nhận ra. Không có đêm ở trại chè thì làm sao biết Nhị là người thế nào, đâu là linh tính từng trải của anh. Sốc thật sự! “Thích nghi” là từ còn khó quá với em, chỉ bằng cứ sống tiếp ở nơi quen thuộc; điều mà nhiều người bảo là mất gốc, ích kỷ. Về hay không, về lấy chồng sinh con dựa hơi bố xin chân công chức hay thế nào, em chưa nghĩ.

Anh quên em đi. Yêu, dù với ai, cũng tuyệt vời. Không có người con gái duy nhất đâu. Em lặn đây. Hằng”.

Cha Tôi

Lê Minh Phong

Mỗi lần lên cơn đau, cha tôi lại nói: “Thiếu chút nữa tao đã chạm được vào cầu vồng”. Nhưng chúng tôi biết chẳng bao giờ ông có thể chạm được vào chiếc cầu vồng đa sắc ấy.



Minh họa: Lê minh Phong

Giờ đây, trên người cha tôi đã có quá nhiều vết chém, những vết chém với muôn hình dạng, đa sắc màu và có nhiều câu chuyện về chúng mãi mãi sẽ không

bao giờ được kể ra. Những câu chuyện về những vết chém sẽ bị chôn vùi mãi mãi trong lòng đất, không bao giờ hồi sinh được.

Mẹ tôi thì đang nhặt những vết chém trên thân thể cha tôi rơi xuống vương vãi trên nền nhà, người đàn bà đi chân đất chưa bao giờ biết ngửa mặt lên trời để hỏi rằng thân phận là gì, đang nhẫn nại nhặt lên từng vết chém.

Bà để những vết chém vào trong một chiếc khay lớn bằng nhôm. Những vết chém trên thân thể cha tôi lại rơi xuống mỗi khi ông trở mình. Có nhiều vết chém rất dài nhưng cuộc đời của cha tôi dài hơn những vết chém.

Ngoài kia, biển lại oằn mình và tiếc nuối về những huyền thoại đã nát vụn. Hàng dương gầy trơ trọi dưới nắng tháng sáu không đủ bóng râm để che mát những con thuyền khát sóng khơi xa.

Dâng lên.

Trào lên.

Những nỗi đau đầy ẩn mình ở nơi không biên giới trong lồng ngực trào lên ứ nghẹn nơi cuống họng của mẹ tôi khiến bà ứa nước mắt. Bà không biết từ ngày biển chết tới nay, trên thân thể cha tôi đã có bao nhiêu vết chém.

Bây giờ, chiếc khay lớn đã đầy những vết chém của cha tôi. Chúng nằm trên khay trông như những con cá nhỏ.

Những vết chém của cha tôi ánh lên những màu sắc lạ kỳ. Có những vết chém có màu của bùn đất và từ chúng tỏa ra mùi mồ hôi chát mặn của cha tôi, mùi mồ hôi đó rất quen thuộc với chúng tôi. Có những vết chém đã chết, chúng mừng mủ và nằm bất động trên khay.

Có những vết chém thì có màu xanh da trời. Nhưng chúng tôi thích nhất là những vết chém có màu xanh nước biển của cha. Những vết chém có màu xanh nước biển ánh lên những tia sáng xanh chiếu vào khuôn mặt khắc khổ của mẹ tôi.

Có rất nhiều vết chém có màu xanh nước biển nằm gọn trên khay. “Bể lái đi, chúng đâm nát tàu bây giờ”. Cha tôi ú ớ trong cơn mê, có lẽ cha tôi đang tưởng tượng rằng mình đang ở ngoài khơi với những người anh em của ông. Tôi cầu khẩn ông sẽ có được những giấc mơ đẹp.

Đúng là những vết chém ấy rất dài nhưng những giấc mơ của cha tôi còn dài hơn cả những vết chém ấy. Những giấc mơ của cha tôi còn dài hơn cả đêm tối, dài hơn cả bờ đại dương đang hấp hối, dài hơn cả cuộc đời của mẹ tôi. Có lần ông nói với chúng tôi ông đã từng thấy có nhiều đàn cá bay lên thoát khỏi những ngọn sóng đầy mùi tử khí.

“Lúc đó tao đang ở ngoài khơi. Trước lúc thuyền bọn tao nát vụn bởi cú đâm khốn nạn ấy”. Cha tôi nói. Chúng tôi không cãi lời một người đang hấp hối nhưng chúng tôi chẳng bao giờ tin vào sự hiện hữu của những loài cá đó.

Bây giờ trên bãi biển, mẹ tôi đang phơi những vết chém của cha. Bóng mẹ tôi in lên trên cát khiến tôi nghĩ tới một dấu hỏi lớn.

Chiếc bóng của mẹ tôi có hình dấu hỏi đang di động trên cát thảng sáu. Mẹ tôi vẫn miệt mài rải từng vết chém của cha tôi xuống cát. Những vết chém của cha tôi nhảy tung tóe trên cát trưa hè.

Có nhiều vết chém trườn mình xuống biển rồi biến mất sau khi tung lên trên đầu những lớp sóng bạc, có những vết chém thì cố trườn ra biển nhưng dường như chúng không đủ sức, chúng nằm lại với cát và chết đi trong câm lặng. Đó là những cái chết vô ngôn, những cái chết lặng lẽ và là những cái chết oan khuất.

Bất kỳ một câu chuyện nào về cái chết của những vết chém cũng cần phải được kể ra nhưng bây giờ tôi sẽ không kể. Tôi sẽ để cho những câu chuyện ấy xâm chiếm hết lồng ngực của tôi, ăn hết tim gan của tôi rồi tôi mới kể. Đó là những câu chuyện không hề vui.

Rồi những vết chém của cha tôi sẽ khô đi. Mẹ sẽ cất chúng vào trong những chiếc túi nilông và treo lên trên bếp để chờ đợi mùa đông tới.

Mùa đông.

Trong khi cha tôi vẫn nằm trên giường rít lên từng hồi bởi thiếu chút nữa ông đã chạm được vào chiếc cầu vồng trên biển trời quê hương thì chúng tôi hoan hỉ khôn cùng bởi những vết chém vương đầy bờ hóng của cha.

Bây giờ những vết chém của cha tôi có màu đen, chúng khô lại, nhỏ hơn, trông chúng giống như những con cá khô mà chúng tôi đã thấy chúng vào nhiều năm trước.

Chúng tôi không còn bị đói. Mùa đông năm nay lạnh hơn. Ngoài bờ biển, những hàng dương gầy vắn trơ trọi trong gió rét, thỉnh thoảng có vài người đang dò tìm gì đó trên bờ biển vắng nhưng chẳng có gì được tìm thấy ngoài cát trắng và gió đông. Mặc kệ mưa gió ngoài kia, mặc kệ những cơn gió đông lao vào từ phía biển rồi tấp lên mái lá.

Chúng tôi quây quần bên bếp lửa với những vết chém vương đầy bờ hóng của cha trên tay. Chúng tôi vui chúng xuống dưới than hồng. Than hồng sáng rực lên. Mùi thịt nướng từ những vết chém thơm lừng vây lấy chúng tôi, vây lấy những đôi mắt đói mòn chờ đợi.

Bọn Khôn Vẫn Ở Đó

Nguyễn Trí

Tấp vào nơi vẫn thường đợi để lấy hàng, Dũng gọi ngay cho chủ xe. Rằng tôi đang đợi nghe bạn. Chủ xe rồi rồi ô kê sẽ có mặt lúc chín rưỡi.



Mình họa: KIM DUÂN

Đúng giờ chả thấy xe đâu, Dũng gọi lại thì xe đã đến bến Miền Đông. Chủ xe xin lỗi rồi rít vì bị bắn tốc độ giữa đường nên quên mất. Thật điên gan. Cả bốn chục cây số đường chứ đâu ít. Đành phải đợi. Dũng ghé siêu thị ăn

trưa, la cà cho đến một rưỡi rồi ra trạm xe buýt tiếp tục chờ.

Kề trạm xe buýt có một xe bán đủ thứ nước đóng chai, dù bọng tử tế, có cả ghế bàn cho khách đợi. Trạm cũng có ghế ngồi, tuy nhiên nắng quá nên ai cũng ghé xe nước làm một chai chi đó. Xe buýt mười lăm phút một chuyến, làm chai nước chục nghìn bạc tránh nắng kể cũng tốt. Dừng xe, kêu chai nước suối ướp lạnh.

Chưa kịp uống thì một thanh niên đến trước mặt. Áo bỏ trong thùng, vai mang balô mới toanh, đầu đội nón kết. Tay thanh niên trông rất thư sinh, đẹp trai nữa mới là ngon cơm:

- Dạ - thanh niên lên tiếng - Con chào chú.

- Có gì không chú mình? - Dững vui vẻ.

- Dạ - thanh niên bỏ balô xuống và xòe xấp tiền lẻ trong tay - Dạ thưa chú, con là sinh viên đang học năm ba đại học sư phạm. Về thăm nhà đến đây bị móc túi mất sạch tiền và giấy tờ tùy thân. Sáng giờ con xin bà con ở trạm này được chừng này...

- À... hiểu rồi...

Dững văng tục chửi bọn móc túi táng tận lương tâm, sau đó anh móc bóp lấy ra một tờ năm mươi nghìn. Sinh viên trẻ đẹp trai cảm ơn những ba lần khi nhận tờ giấy bạc. Dững nói với mấy người khách đang đợi xe như mình:

- Giúp cậu trai này vài đồng đi quý bạn. Cũng là để cái đức cho con cháu mình vậy mà.

Thêm hai người nữa móc bóp hưởng ứng. Sinh viên có thêm trăm ngàn, anh ta lại cảm ơn Dững thêm lần nữa. Thấy vậy, chủ xe nước cũng móc ra một tờ:

- Nè, tao cho mày hai chục. Tao cũng khổ lắm mày ơi, ngày lời trăm bạc là hết đất. Đi đâu nhớ cẩn thận một chút. Tao chỉ cho một chiêu. Đừng bao giờ bỏ bóp vào túi quần phải. Biết sao không? Tay phải không bao giờ móc túi trái, lộ liền. Và bọn móc túi trăm thằng mới có một thằng thuận tay trái để móc túi trái khi khi khi...

Xe buýt đến và khách chờ lên đường. Chủ xe nước hỏi Dững:

- Anh chờ xe hả?

- Vâng. Lúc sáng bị lỡ nên ở đây đợi chuyến về.

- Anh cũng tử tế ghê. Không có anh để gì thằng này có thêm vài đồng. Ê sinh viên, mày về đâu?

- Dạ Quảng Trị.

- Xa dữ ha? Được bao nhiêu rồi?
- Dạ hai trăm rưỡi.
- Ráng muối mặt đến chiều may ra đủ tiền về.

Một vài người đến đợi và Dững lại mở lời giúp cậu trai. Kể cho người không, đến lúc Dững nhận hàng ra về thì cậu trai có thêm trăm ngoài nữa. Anh vỗ vai chào tạm biệt và chúc may mắn.

Nơi Dững đợi nhận hàng cũng là một trạm xe buýt. Cách trạm này một trăm mét có một ngã tư. Ngã này vô cùng nhộn nhịp. Khi mở rộng đường ra tám làn xe lại có thêm một cây cầu vượt. Cỡ vậy mà xe cộ vẫn dập dềnh không lúc nào ngơi. Ở trạm xe buýt này, ngoại trừ xe nước lưu động còn có thêm một đội xe ôm trú dưới mấy gốc bàng lá bụi, chuyên chở khách xuống xe buýt đi về bốn hướng của ngã tư.

Mấy tay xe ôm rành Dững lắm bởi một tuần anh đợi lấy hàng ở đây một lần. Một tay hỏi Dững về vụ trễ hàng đợt trước:

- Bữa đó mấy giờ xe mới đến trạm bên kia?

Trạm bên kia tức cái nơi Dững đã gặp tay sinh viên mất của. Bên kia của tám làn xe và chéch chừng năm mươi mét:

- Hai giờ. Bực mình thiệt. Đã trễ còn làm từ thiện hết năm chục ngàn.
- Dzu gì?
- Có thằng sinh viên về Quảng Trị thăm nhà bị móc túi. Tui phải đứng ra xin bà con cô bác cho nó có cái đi xe mà về nhà.

Xe ôm vỗ tay đánh bốp. Hai tay khác thì cười kha kha:

- Bà mẹ nó... bữa đó tui quên nói với anh. Bọn lừa đảo đó anh hai ơi.
- Sao? Lừa sao?

Ba tay xe ôm xúm lại kể. Cả gia đình của tay chủ xe nước đã chơi trò này từ khuya rồi. Trạm này là ông cha và thằng con trai thư sinh đóng đô. Thằng đẹp trai ra sức xin xỏ khách đợi xe trong vai bị móc túi. Nhiều khách lơ mơ và tốt bụng như Dững còn giúp bằng cách xin giùm sau khi đã cho. Ông cha thì cò mồi vô cùng chuyên nghiệp để khách vô tròng. Nói chung bọn khốn này kiếm ngày vài trăm là có.

- Trạm trên kia mới là độc đáo nữa kìa - xe ôm nói tiếp - Không tin anh cứ thử lên rồi biết. Ở đó là bà mẹ và cô con gái cũng đẹp và nhã nhặn không thua chi một nữ sinh viên. Nói chung là cả cái gia đình này đóng đúng một vai sinh viên bị móc túi.

- Không ai làm gì họ sao?

- Họ có làm chi bậy đâu? Chỉ xin thôi mà anh. Họ siêu lắm. Không tin anh cứ chạy qua đường lên trạm trên. Anh sẽ thấy con nhỏ nó đóng phim còn siêu hơn thằng em nó ở đây nữa.

Tò mò quá. Nhận hàng xong Dũng phóng xe lên cái nơi anh bạn xe ôm đã mách nước. Vừa ngồi xuống gọi chai nước thì một cô gái tóc dài xinh như hoa đến trước mặt. Đã biết trước sự việc mà Dũng vẫn bất ngờ khi thấy mắt cô gái đỏ hoe và từ đó có hai dòng nước mắt.

Dũng móc ra tờ hai mươi nghìn.

Chừng đó cho một vai diễn là quá rẻ.

Gheo Khi

Dạ Ngân

Chuồng khi được đặt ở trung tâm của khu vui chơi. Công viên nhỏ thuộc một cơ quan nhỏ, nhĩa ý chiều lòng khách đường xa “món” sinh vật cảnh có liên quan đến công ăn việc làm chính danh của họ.



Minh họa: Đặng Hồng Quân

Nghe đâu ông giám đốc cơ quan có tài kinh doanh và cũng có làm thơ. Thôi, chuyện thơ phú chắc gì liên quan đến mấy con khi dù đôi khi, bà vợ có điệu bộ

phu nhân hàng tỉnh của ông ta thường trề môi vào đám thơ của chồng: “Trò khỉ!”.

Chuồng na ná kiểu chuồng của Thảo cầm viên Sài Gòn với những chấn song sơn trắng gợi cảm. Nhưng thời hiện đại, mái lợp đóng mở, phần lớn thời gian thì mái mở để lũ khỉ thấy được tán cây bên trên và trên nữa là trời xanh.

Cao và xanh, không biết Cao Xanh kia có thấy chúng bị nhốt chặt ở đây để làm trò cho thiên hạ thu tiền, bị giam hãm đến tàn đời và cuối cùng, chắc chắn sẽ trở thành món cao khỉ cũng để thu tiền lần nữa?

Chúng là sản vật nổi tiếng ngang với than trầm tích, bông trà, ong mật và màu nước đo đỏ của những cánh rừng xa xa kia. Người nhạy cảm dễ dàng nghe thấy mùi rừng và hương rừng nhờ những làn gió hào phóng từ phía ấy.

Chúng là thứ khỉ móc đuôi dài quen thuộc mà một đứa trẻ cũng có thể nhắm mắt vẽ ra được. Để cung cấp cho trang viên tư gia đang rất phát triển hoặc những công viên nửa tư nửa công như công viên của cơ quan này, những người săn khỉ từ lâu đã biết đầu tiên là phải làm cầu khỉ trên những con kênh giữa rừng rậm với rừng thưa.

Bắp trái được treo rải rác ở những cành thưa để khỉ mò đến trên những chiếc cầu không cần tay vịn. Ăn quen nhin không quen, một ngày đẹp trời, chúng bị lưới của con người chụp xuống. Khỉ đầu đàn tháo vát phóng nhanh, đám khỉ mẹ với đứa con trên tay được tình mẫu tử thôi thúc cũng kịp tháo thân.

Đám khỉ lơ mơ thường làm nạn nhân. Không sao, rồi sẽ có khỉ đầu đàn, thường là vậy, bó đuợa chọn cột cờ. Người ta quật những con khỉ hung hãn xuống dưới lớp lưới và bẻ răng nanh chúng. Từ rày, chúng là khỉ nhà, khỉ công viên, khỉ chỉ để khè chứ không còn lợi hại nữa.

Như đã tiên đoán, một con khỉ trẻ trông đẹp mã và to xác hơn cả trong đám khỉ mới trưởng thành nhanh chóng ra oai và trở thành thủ lĩnh. Lanh lợi, cơ bắp và hấp dẫn. Trong tất cả chắc là phải hơn những con khác ở sự độc tài, bao quát, tiềm năng, nói chung là có máu và có mảnh làm lãnh đạo.

Chung quanh nó là năm con khỉ cái tơ đang thời hương sắc. Nếu chia công bằng cho những chàng khỉ trẻ lép vế hơn thì cả chuồng sẽ có năm đôi khỉ, quá đẹp. Nhưng ở đời, ai là thủ lĩnh thì cũng muốn phần nhiều, chính vì vậy mà người ta luôn tìm cách để được làm đầu lĩnh. Mà cũng có khi là do may rủi và số phận.

Con khỉ đầu chuồng ở đây nức tiếng hơn nó tưởng. Một khi cánh đàn ông

đàn bà mê say và bàn tán thì tiếng tăm của nó lan xa nhiều nơi. Và lút trên salon da ở bên trong tòa công sở, ông giám đốc có làm thơ phẩn chấn không thôi khi chứng kiến chuồng khỉ của công viên thường xuyên đàn ông đàn bà xúm đen xúm đỏ.

Thực ra trò của con khỉ đầu lĩnh ở đây cũng “người ta thường tình”. Nó ghen. Dưới tầm kiểm soát của nó có tới năm con khỉ tơ mà nó vẫn ghen. Nó ghen nhất bởi một con khỉ có cái dáng đi mềm mại, đánh mông đều và có cái ức người đời gọi là phồn thực.

Điều hay nhất, con khỉ ấy có ánh mắt rất buồn, rất chậm rãi, rất nội tâm. Ăn nhau ở chỗ buồn một cách sâu sắc ấy, cái mà con người gọi phức tạp, sự hấp dẫn của thứ đàn bà phức tạp.

Những du khách đến sau cầm lên những que lá dừa của những người vừa rời đi vương đầy chân lòng sắt. Gần lồng khỉ là những cây dừa bẹ và lá sắn. Họ dùng cái que lá đó để ghẹo đám khỉ, vì họ không dám dùng tay.

Ghẹo những con khỉ khác, gian chuồng chỉ rùng rùng, ghẹo đúng con khỉ hồng nhan thì lập tức đất trời náo động. Con khỉ chồm phóng tới ngay và con khỉ tơ bị lôi vào thanh sắt giữa chuồng hoặc bị đưa sang phía khác.

Nhưng phía ấy cũng đã có những gã đàn ông thích đùa. Con khỉ chồm lại lôi con khỉ vợ đi sang chỗ khác. Cứ vậy, ghẹo và hú rít cho đến lúc con người tổn tác trước khi cả lũ khỉ tổn tác, loạn xạ. Hết đường tránh, con khỉ chồm kẹp chặt con khỉ vợ vào nách, bắt đầu đấm, cấu túi bụi. Đàn ông cười hô hố, đàn bà thích thú kêu lên: “Khỉ bạo hành khỉ bạo hành, khỉ ghen đâu khác gì mấy ông, há?”.

Con khỉ chồm vừa đấm vợ vừa nhe răng khè: “Chẳng có gì đáng cười trong chuyện này cả!”. Nhưng con người không quan tâm, con người lâu nay đã biến đổi, con người ưa bạo lực, vì vậy, nếu mục hàng xóm có tru tréo bởi bị bạo hành, họ cũng để mặc, hướng chỉ đây được xem bạo hành mà tiền vé thì không đáng kể!

Cuối cùng con khỉ chồm thấm mệt. Con khỉ hồng nhan thoát ra như một tấm giẻ ép mình trên lưng chừng lòng sắt, ngoảnh nhìn phập phồng đức ông độc tài của nó và các đức ông đùa dai ở bên ngoài.

Những cái que lá tiếp tục rung rung: “Em móc ơi, em đuôi dài, em lẳng lơ ơi!”. Một màn ghen dậy sóng nữa. Trẻ gái cuống quýt níu tay mẹ đòi rời đi, trẻ trai thì gằm mặt xuống: “Con không thích đâu, không thích đâu”. May cho những gia đình có những đứa trẻ thiên lương như vậy.

Nhưng một đám người vừa rời đi, hể hả và tiếc rẻ ngoảnh lại, thì cũng có

ngay một tốp mới trám vào. Cao và xanh, trời trên kia thấy gì? Trời không cho chút phần nộ nào. Nhưng sao bảo trời có mắt?

Con khỉ giập bầm ấy sẽ sống được bao lâu nữa bởi những trận đòn có con người cổ vũ? Đánh tặc lưỡi, kiếp người còn chẳng ai đoái hoài nói gì kiếp khỉ!

Giấc Mơ

Nguyễn Thị Hải

1

Đêm qua tôi nằm mơ. Trong giấc mơ, tôi và chồng cũ sống trong căn hộ chung cư lúc nào cũng mờ tối. Căn hộ chẳng chia phòng ốc gì hết, nó trống suốt từ đầu tới cuối. Đồ đạc sắp xếp đâu đó dọc hai bên vách tường.



Minh họa: Kim Duẩn

Tấm đệm trải thẳng dưới sàn thay vì giường, kê gần cửa sổ trở ra sau lưng

nhà. Chồng cũ tôi không xuất hiện lần nào trong giấc mơ, nhưng cuộc hôn nhân vẫn tồn tại, không có dấu hiệu báo hiệu sẽ kết thúc. Anh vắng mặt do đi công tác xa hay gì đó. Một người bạn thời đại học đến ngủ cùng. Tôi không ngờ lại mơ thấy cô ấy. Chúng tôi thậm chí còn chưa bao giờ trò chuyện với nhau trong suốt bốn năm học. Nhưng cô là người mà tôi luôn muốn kết bạn. Tôi vẫn nhớ mong muốn này của mình.

Tôi thức dậy trước, đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Khung cảnh rõ ràng lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Một ngôi chùa trên cao kết nối với mặt đất bằng những dãy hành lang và vô số cầu thang. Một bờ taluy lạnh lẽo dựng đứng phủ lưa thưa những nhánh dây leo gầy guộc.

Sắc hồng buổi ban mai phơn phớt mờ mờ trên cảnh vật. Lòng tôi se lại vì xúc động, hân hoan. Phía sau nhà tôi lại có một cảnh tượng như vậy ư? Đáng lẽ nó phải khiến tôi hạnh phúc hơn chứ?

Bỗng từ trong chùa túa ra một đàn trẻ con sần sần tuổi nhau, chừng ba bốn tuổi, cả trai cả gái. Chúng chạy lấp xấp bên nhau, rạng ngời vui vẻ như lũ chim. Tôi cứ ngơ ra nhìn. Rồi tôi hớn hở ngoảnh đầu lại, gọi: “Quỳnh ơi dậy xem! Cái gì thế này?”.

Lũ trẻ chạy trên dãy hành lang ngang cửa sổ phòng tôi, thực đến nỗi nếu cánh tay đủ dài vươn qua khoảng trống hun hút bên dưới sẽ có thể chạm vào tóc của từng đứa. Tất cả chúng đều dễ thương như thiên thần. Tôi thì thầm: “Trẻ mồ côi đây Quỳnh ạ. Bọn chúng đều là trẻ bị bỏ rơi từ sơ sinh đấy”. Tôi nói thế và trái tim tôi thắt lại.

Mấy năm trước tôi nhìn thấy trên báo ảnh một bé trai sơ sinh bị bỏ rơi trước cổng chùa X giữa đêm đông, trong ảnh đứa trẻ há miệng khóc to trên tay những người đã cứu nó. Bài báo viết người ta phát hiện lúc nó đã tím tái, vẫn còn nguyên dây rốn ướt lạnh.

Tôi nhìn thật lâu, thật lâu rồi tôi hình dung nó là con tôi. Ước gì tôi có thể nhận nuôi nó. Nhưng tôi là người thậm chí không chịu sinh ra đứa con thực sự của mình, vì cuộc hôn nhân của chúng tôi không hạnh phúc, tôi sợ mình sẽ làm tổn thương nó một khi cuộc hôn nhân của tôi làm tôi tổn thương trầm trọng.

Thời điểm đó cuộc hôn nhân của tôi có thể rút gọn bằng vài từ: buồn bã, căng thẳng, thù địch âm thầm.

Chúng tôi đã kết thúc nó sớm hơn tôi tưởng, trong lúc hai đứa còn đủ bình tĩnh, kiềm chế, chưa đến nỗi cuồng phẫn trước bi kịch cuộc đời.

Nào có thể ngờ trong giấc mơ tôi vẫn chìm đắm trong nỗi buồn bã của cuộc hôn nhân bất hạnh, mặc dù nó kết thúc khá lâu rồi trong thực tại.

Đứa trẻ mà tôi khao khát được nuôi dưỡng thuở ấy hẳn là một đứa nào đó trong đám trẻ con mà tôi trông thấy trong mơ. Nó đã lớn rồi. Tôi mừng biết bao khi trông nó đẹp đẽ, khỏe mạnh, bình an.

2.

Giấc mơ của tôi chưa chấm dứt ở đây. Nó chỉ chuyển sang cảnh khác, khi tôi còn chưa kịp biết gì. Vẫn là cái chung cư cũ kỹ ấy, tôi vẫn là người vợ với trái tim trĩu nặng cô đơn, sầu muộn. Tôi thấy tôi đi trong hành lang mờ tối, cố tìm về phòng mình.

Tôi không sao nhớ được số phòng, 41X hay 41Y, tôi cứ loang qua loang quanh, hoang mang quẩn quện tay chân. Cuối cùng tôi đẩy một cánh cửa. Khi làm thế lòng tôi lập tức nhẹ nhõm. Thà đẩy đại một cánh cửa còn hơn hoang mang giậm chân tại chỗ.

Dẫu đằng sau cánh cửa có là một thực tại hoang đường đến độ nào đi nữa.

Tôi bước vào căn phòng trông cũng y hệt phòng tôi, không chia phòng ốc gì cả, trống suốt từ đầu tới cuối, nhưng đồ đạc bề bộn hơn, lạ lẫm hơn. Và tôi linh cảm có một điều gì đó chẳng lành.

Không phải phòng mình nhưng tôi không có ý định rút lui, tôi đi thật chậm, căng mắt tìm trong bóng nhập nhoạng xem cái điều chẳng lành ấy rốt cuộc là gì? Trong nỗi bất hạnh tôi dường như trở nên miễn cảm hơn, như một con sói có khả năng đánh hơi nhạy bén vậy.

Tôi tìm thấy anh ta trong trang phục kỳ dị nằm giữa đồng trái xay chín y như một con vật trong rừng. Anh ta đang ăn những trái xay đó, vỏ hạt vứt lẫn lộn với những trái nguyên.

Tôi không hoảng hốt hay gì, tôi chỉ bất ngờ một chút, nhưng tôi buồn nhiều hơn. Tôi biết anh ta mang một nỗi khổ đau cùng quẩn ghê gớm. Tự thân anh ta sẽ không thể nào gượng dậy nổi.

Nếu tôi không bước vào có thể anh sẽ mãi mãi nằm giữa đồng trái xay. Trong mơ tôi nhớ lảng máng từng gặp anh một đôi lần trên cầu thang, tôi ấn tượng anh là một nghệ sĩ, họa sĩ hay nhạc sĩ, anh đi đứng đường hoàng, bình thường như ai. Nên tôi không ngờ lúc này anh lại rơi xuống cái đáy sâu đến thế.

Tôi vực anh đứng dậy, tôi cho anh mượn thân xác tôi làm chỗ tựa. Anh nhìn tôi đầy cảm kích. Tôi nhìn kỹ lại anh, lần này thì tôi hoảng. Anh đang mặc đồ phụ

nữ, đội tóc giả, gắn lông mi, bôi son trét phấn. Tôi ước gì có thể nhắm mắt lại.

Lần gặp anh trên cầu thang, hẳn là tôi đã nghĩ người này mình có thể yêu, có thể hôn say đắm. Nhưng khi chúng tôi thực sự đứng gần nhau, anh thực sự cần một nụ hôn thì tôi lại hèn nhát. Tôi không thắng được sự ghê tởm của mình.

Tôi khóc, tôi nói: *“Em xin lỗi! Em không thể!”*. Nhưng tôi vẫn đứng làm chỗ tựa cho anh. Cho tới khi tôi tỉnh giấc.

Lão Nông Ở Nhà Tầng

Hồ Việt Khuê

Lão có hai sào vườn trồng chục cây nhãn, mười cây xoài, một vạt măng cầu ta...



Minh họa: Nguyễn Ngọc Thuận

Từ ngày vợ lão theo ông bà, hai đứa con đi bán sức lao động ở tuốt Bình Dương, vào mùa nhãn chín lão bỏ mặc cho bày dơi tung hoành, còn đám xoài và măng cầu thì lão giao cho bọn thiếu niên trong khu phố, chúng tha hồ lật từ trái

xoài non chưa loét đến trái măng cầu chưa mở mắt. Lão chỉ chăm chút mấy đám rau xanh để kiếm tiền chợ búa hằng ngày.

Lão bỏ bê vườn tược một phần cũng vì người ta đã đo đạc, đếm gốc cây, tính toán tiền nong để đền bù cho lão. Vườn cây, cái chuồng bò và căn nhà nhỏ của lão nằm trong quy hoạch mở rộng thị xã.

Lão phải ký nhiều loại giấy tờ, cả đời chỉ vài lần cầm cây viết nên không chữ ký xiêu vẹo nào của lão giống chữ ký nào, chỉ có chữ ký trên lá đơn xin mua một căn hộ chung cư là ngay ngắn nhất, vì có người đánh vi tính đơn mượn cầm tay lão.

Khu chung cư cách đất lão mấy cây số về hướng núi, còn chốn nương thân của lão từ thời ông bà ông vải sẽ được xây dựng thành một khu phố hiện đại để thị xã kịp đủ tiêu chí lên thành phố.

Lão chọn căn hộ trên tầng năm, tầng cao nhất khu chung cư dành cho người có thu nhập thấp. Căn hộ sáu mươi mét vuông quá thừa thãi cho một người già cô độc, cũng vừa vặn khoản tiền lão được đền bù. Còn tiền bán mấy con bò, lão mở sổ tiết kiệm để kiếm chút lãi chi tiêu và phòng khi tuổi già trái gió trở trời.

Lão đã cẩn thận dặn dò hai thằng con, lão chết cứ đốt xác vứt sông vứt suối rồi bán căn hộ và chia làm hai phần bằng nhau. Thằng con lớn hỏi lão chỗ nào thờ ba má, lão trả lời tỉnh queo: cứ thờ trong lòng tụi bây là đủ.

Lão đi khỏi mảnh đất tước mồ hôi bao năm, chỉ dắt theo con bê vừa dứt bú mẹ. Trong những ngày chờ giao đất, lão đã chọn được cho con bê một chỗ để trú thân, cho lão một nơi để còn được cầm cây cuốc lật từng lát đất lên mà nghe mùi đất đai lan tỏa.

Lão bình thản chấp nhận, không kêu ca, không so đo thiệt hơn, tự an ủi nhiều người cũng phá nhà bỏ đất đi nơi khác như mình. Một thân một mình lão ở đâu chẳng được, miễn có một vạt đất để giẫm bàn chân trần nghe mát rượi, để vung lưỡi cuốc cắm phập và lật lên từng lát đất nâu bóng màu phân gia súc, để nghe tiếng con gà con vịt về chuồng mỗi chạng vạng.

Đó là vạt đất đầy rác rưởi và um tùm cỏ ven chân cầu trước khi vào thị xã. Lão mất mấy ngày trời dọn, đốt rồi bắt đầu lật đất. Đá! Nhiều đá quá, đá nhỏ đá to làm mẻ lưỡi cuốc bàn. Lão phải dùng cuốc chim bổ từng nhát, lượm đá nhỏ để một bên, gập đá lớn lão cạy cục lẫn xếp thành tường bao.

Lão cứ nhẩn nha vỡ đất, vào lúc sáng sớm và xế chiều lại dắt con bê đi ăn cỏ. Quán sợi dây cột con bê vào cổ tay, lão đi trước, con bê nhảy cõn theo sau, hay cột

đầu dây vào cây cọc cho con bê đi vòng gặm cỏ, còn lão thành thoi quần điều thuốc, nhìn về phía đất cũ nhàn nhả thả làn khói nặng mùi.

Hôm đi ngang chốn cũ, lão không còn nhận ra vườn cây, căn nhà xưa ở chỗ nào mà chỉ thấy mấy đào mấy xúc mọc sâu trong ruột đất đỏ tươi những hằm hố.

Gầm cầu là nơi ngủ qua đêm lý tưởng, không sợ mưa tạt, sương rơi; ban ngày là nơi tránh nắng tuyệt vời. Lão nhặt nhanh mấy tấm ván bìa, kê đá làm chỗ ngả lưng. Bên cạnh, lão lót mấy cái bao rách cho con bê nằm, không quên cột nó vào cây cọc đóng bên cạnh để hễ nó động tĩnh là lão thức giấc ngay.

Thời buổi trộm to trộm nhỏ đầy rẫy, lão không dám rời con bê nửa bước nên tuy có căn hộ trên tầng năm, mở cửa sổ nhìn ra thấy mòn một dãy phố lâu ở khu trung tâm nhưng lão chỉ về nhà vào ban ngày dăm mười phút rồi quày quả trở lại gầm cầu ngay.

Với lão, ngủ ở gầm cầu còn được hít thở mùi đất ẩm, mùi cỏ dại, mùi phân và nước tiểu ngai ngái của gia súc, những thứ mùi pha tạp mà lão quen thuộc mấy mươi năm, chứ hít thở không khí trên tầng cao chắc là nhạt thếch.

Có điều ở gầm cầu nhiều muỗi đói quá, chắc là lão phải mua cái vớng nilông có bọc để chui vào tránh muỗi, còn cái thùng thủng lỗ chỗ lão sẽ treo cho đứa con bốn chân của mình.

Vỡ đất được hơn mười chiếc chiếu, lão bắt đầu ươm giống cà tím, cà chua, ớt, vài loại rau thơm lấy từ những hạt giống cất kỹ trong cái túi vải mà thỉnh thoảng lão lại mang ra phơi nắng.

Lão chưa bỏ được thói quen chuẩn bị trước cho kịp vụ canh tác nên tuy mới thả hạt khố qua vào cái hố ủ phân, lão đã gom đủ cành khô để bắt chà cho dây leo. Một sáng, khi lão đi gánh nước sạch để tưới các bầu ươm trở về, con bê đã bứt cọc bỏ đi chơi.

Lão táo tác vừa chạy vừa hú. Lão lên cầu nhìn quanh quất, hỏi han mấy người qua lại, rồi lão chạy về hướng đất cũ. Lão nghe con bê kêu tiếng bi thương. Lão mệt đứt hơi, vấp chân ngã bên con bê bị đánh què một chân trước đang nằm bên chiếc máy ủi đứt xích.

Móng chân cái lão dính lũng lảng. Lão đã vấp phải viên đá xanh xây thành giếng nước. Con bê nằm nơi nó quần quanh chờ lão kéo gàu nước cho nó uống ngày xưa, nhìn lão chảy nước mắt. Lão ôm cổ đứa con bốn chân, dìu nó đi bằng hai chân sau trong cái nắng giội lửa xuống trần gian. Lão rửa thầm: “Tao sẽ nhốt mày trên tầng năm cho mày khỏi chơi rong!”.

Đêm qua, lão đã đi theo vợ lão. Lão chết trong đêm đầu tiên ngủ nơi vắng hơi ẩm áp của đất đai lan tỏa. Lão không chết một mình mà ôm chặt xác đứa con bốn chân của mình.

Không hiểu phép lạ nào giúp lão mang được con bê què lên đến tầng năm chung cư không có thang máy.

Tình Cũ

Đinh Lê Vũ

Lần đầu tiên anh gặp Liên là ở sinh nhật Văn.



Minh họa: Nguyễn Ngọc Thuần

Lúc đó, anh vừa học xong, mới tìm được việc làm.

Liên là sinh viên trường nhạc. Mắt đen láy, môi mọng, tóc dài vấn vít, cô không hổ danh là hoa khôi trường nhạc.

Trong buổi sinh nhật, bạn bè đùn đẩy, anh ôm guitar hát How can I tell her - ca khúc thịnh hành thời đó của Lobo. Lúc ôm đàn ngân nga, anh không nghĩ sẽ có lúc mình rơi vào tình cảnh như chàng trai trong bài hát. Làm sao anh có thể kể với nàng - về em?

Sinh nhật tan, Văn nhờ anh đưa Liên về. Đường về nhà cô ngang qua một con hẻm nhỏ, đêm cuối tháng, trời tối đen như mực. Thành linh, có con chó nhà ai bất ngờ lao ra, sủa văng lên. Anh nắm tay dắt cô chạy tránh con chó. Rồi bằng một cách nào đó, anh hôn cô, trong tiếng chó sủa khan, nhịp tim đập loạn xạ, run gần chết.

Lúc đó, anh đã có Thư ở quê.

Hậu sinh nhật, anh tình cờ gặp Liên nhiều hơn. Gặp ở cổng trường, gặp ở thư viện, ở căngtin, hay có khi ở dãy hành lang lớp học vắng tanh.

Liên chưa bao giờ nói yêu anh, cũng không hỏi anh có yêu cô không. Cô đến với anh tự nhiên, cuồng nhiệt, như con người cô là vậy, như mối quan hệ của hai người mặc nhiên là vậy, không cần gìn giữ. Cô cũng không hỏi anh về Thư, dù có lần ở nhà trọ của anh, cô có nhìn thấy tấm ảnh anh chụp chung với Thư. Trong tấm ảnh, Thư ngả đầu vào vai anh, âu yếm.

Liên biến mất sau chuyến anh về quê hỏi vợ. Anh đi tìm cô quanh thành phố, nhưng không tìm ra. Thật lòng, anh không nhớ cô lắm, chỉ nhớ mê đắm cảm giác ngọt ngào cô mang lại, mỗi lúc hai người bên nhau.

Rồi anh cưới vợ. Cưới Thư. Ở quê, ba mẹ, bạn bè hai bên đều biết anh quen Thư từ hồi lớp chín.

Đám cưới xong, Thư theo anh, bỏ quê ra thành phố. Anh sống với Thư êm đềm, đời sống không có gì phải phàn nàn, cũng không có gì để mơ tưởng thêm. Chỉ có điều, vợ chồng anh không có con. Những năm đầu hôn nhân, Thư vật vã, lòi anh hết bệnh viện này đến thầy lang khác, làm đủ mọi cách nhưng vẫn không có kết quả, dù không xác định được nguyên nhân là do ai. Dần dần, anh mặc kệ, có con cũng vui, không có con cũng vui.

Không có con, đời sống vợ chồng anh vẫn cứ êm đềm. Sẽ cứ êm đềm như thế đến hết đời, nếu không có cuộc điện thoại bất ngờ của Văn, thằng bạn cũ. Văn nói Liên ở Mỹ về chơi, muốn gặp anh. Thì ra lâu nay, Liên ở Mỹ. Nhưng sao hồi đó đi mà không nói với nhau được một tiếng?

Anh một mình đi gặp Liên. Anh không muốn Thư nghĩ ngợi.

Hai mấy năm qua, thời gian đã lấy đi của anh nhiều thứ, từ màu tóc, đôi mắt, khoe miệng cười đến vóc dáng cao gầy, cái bụng phẳng. Nhưng thời gian có vẻ không lấy đi chút gì của Liên hết. Liên vẫn trẻ đẹp, còn đẹp và quyến rũ hơn xưa. Ánh mắt của cô vẫn đắm đắm và hấp dẫn chết người.

Họ gặp nhau ở một nhà hàng kín đáo. Liên đặt sẵn một phòng riêng, chỉ có anh và cô. Nhạc văng vẳng những giai điệu quen của Lobo, dĩ nhiên là có How can I tell her. Liên giải thích:

- Em thích Lobo, hồi đó tới giờ, vẫn thích.

Họ ăn uống nhâm nhi, nói chuyện vu vơ và uống rượu. Không khí từ từ nóng lên. Ánh mắt cô nhìn, cái miệng cô cười như có lửa đốt.

Liên nói:

- Nghe anh sống hạnh phúc, em mừng.

Anh mỉm cười.

Cô lại nói:

- Em cũng ổn. Chồng em thương em.

Anh cụng ly:

- Anh mừng cho em.

- Anh có biết vì sao em về đây tìm gặp anh không? - Có vẻ cô đã ngà ngà say nhưng giọng nói vẫn khá tỉnh táo.

Một cơn rung mình đột nhiên chạy dọc sống lưng anh. Những cơn rung mình luôn báo hiệu một điềm gì đó, không bao giờ là vô cớ.

Cô hỏi:

- Hình như anh chị không có con?

Anh gật đầu.

- Nếu bây giờ em nói anh có một đứa con, anh nghĩ sao? - Cô nhìn thẳng vào mắt anh, chờ đợi.

Anh sửng sốt. Phản ứng đầu tiên là chối bỏ, phủ nhận:

- Không thể nào như vậy được.

Cô cười gượng:

- Ủa, vậy hả? Coi như em lỡ lời, chưa nói gì.

Câu nói của Liên làm anh mất ngủ, không yên. Anh nghĩ về đứa con. Nếu nó có thật trên đời này, nó là trai hay gái? Chắc nó cũng khoảng hai bảy, hai tám tuổi gì đó. Nó giống ai, có nét gì của anh không? Tại sao lâu nay anh không hề nghĩ là mình có thể có con, dù là một ý nghĩ thoáng qua? Nó có biết về anh không, có muốn gặp anh không? Gặp nhau, anh sẽ nói gì với nó? Ý nghĩ về đứa con làm anh đau đớn. Anh thấy mình thật đáng trách. Bây giờ, anh đang rơi vào tình cảnh trở trêu của bài hát ngày xưa. Làm sao anh có thể nói với Thư về Liên, và đứa con?

Anh không lường được phản ứng của Thư, khi biết về đứa con. Nhưng đó không phải là mối quan tâm hàng đầu của anh lúc này. Quan trọng là anh có một đứa con.

Anh đi tìm Liên, nhưng cô lại như lần trước, biến mất không dấu vết. Anh đã ngoài năm mươi, không còn là gã trai ngây ngô và hời hợt ngày xưa. Dù có bối tung cả thành phố này lên, anh vẫn phải tìm cho ra Liên. Anh đã mất cô một lần, anh không thể sai lầm lần nữa. Gặp cô, anh sẽ xin phép, năn nỉ cô cho anh được gặp con, được nhìn thấy nó, xinh xắn, trưởng thành. Anh bắt đầu hình dung về bức tranh tuổi già đầm ấm, hạnh phúc của chính mình.

Sau gần cả tháng dò tìm, cuối cùng anh cũng gặp được Liên. Nhờ Văn giúp. Thông qua Văn, cô hẹn gặp anh ở nhà hàng bữa nọ. Lúc anh đến, cũng đang là giai điệu rất quen của How can I tell her. Liên ngồi uống rượu một mình, có vẻ đã ngà ngà say.

Cô chỉ hơi nhú mào khi anh nói về đứa con. Giọng cô lè nhè:

- Anh nói cái gì? Đứa con nào? Em giỡn chơi mà. Làm gì có chuyện em có con với anh? Bữa đó em chỉ giỡn chơi thôi, em xin lỗi!

Bài Văn Con Vẹt

Nam Ba

Tuần sau lớp mình sẽ có bài tập làm văn. Đề bài là tả một con vật nuôi trong nhà nhé - cô giáo dặn trước khi cho lớp giải tán.



Minh họa: Trần Ngọc Sinh

Thế là suốt chiều thứ sáu, Tiến nghĩ về bài văn đầu tiên mà nó sẽ được viết vào tuần sau.

- Ba ơi, làm cách nào để tả cái gì đó? - Tiến hỏi khi ôm lưng bà nó trên xe máy

về nhà.

- Trước tiên con phải quan sát cái đó. Phải quan sát kỹ, tìm ra càng nhiều chi tiết càng tốt.

Nhà Tiến có một con vẹt. Con vẹt do anh của Tiến cho ăn và tập nói là chính, chứ trước giờ Tiến cũng không quan tâm tới con vẹt lắm.

Chỉ đôi khi Tiến hay chọc cho con vẹt nói cho vui tai. Nhưng chiều hôm đó, Tiến tỏ ra quan tâm tới con vẹt một cách kỳ lạ. Nó giành với anh hai mang đồ ăn cho con vẹt để có dịp “quan sát cho kỹ.”

Anh hai cũng chẳng phản đối: càng lên lớp, anh càng bận bịu, nên giao cho thằng em làm mấy việc vặt cũng tốt. Con vẹt ăn tạp. Hầu như Tiến đưa gì nó cũng ăn. Có gì đó rất vui khi xem một con vật ăn đồ mà ta đưa cho nó.

Sáng thứ bảy, thấy Tiến cho vẹt ăn và chăm chú nhìn ngắm, ba lại gần hỏi:

- Con quan sát được gì rồi?

- Dạ, con vẹt có lông ba màu - xanh lá, xanh dương, đỏ. Mắt nó màu đen mà có viền trắng. Mỏ nó to, mà cứng lắm; con đưa hột mít thô nó cũng cắn ăn tuốt.

- Ủ hay đấy. Con có sờ con vẹt chưa? Cảm giác như thế nào?

- Dạ con chưa thử.

Nói rồi Tiến mở cổng lồng, thận trọng dụ con vẹt ra nằm gọn trong hai bàn tay.

- Mượt, ấm - Tiến nhận xét - Hình như con thấy tim nó đập nữa, chắc nhanh gấp ba lần tim mình.

- Tốt. Nó kêu như thế nào?

- Anh hai có dạy nó nói “Chào” hoặc “Hi” hoặc “Anh đẹp trai”.

- Nhưng nó kêu như thế nào? Ý ba là nếu anh con không dạy nó nói mấy câu đó thì nó kêu tự nhiên như thế nào?

Thế là từ sáng tới trưa, Tiến ngồi rình coi con vẹt kêu như thế nào. Suốt ba bốn giờ đồng hồ, con vẹt chẳng kêu một tiếng. Khi Tiến định kết luận là vẹt ngoài tự nhiên chẳng kêu hót gì cả, thì con vẹt lại phát ra mấy tiếng.

- Éc éc éc éc - Tiến hồ hởi khoe với ba phát hiện của nó.

- Tốt. Màu sắc, cảm giác, âm thanh. Nhiều đó đủ để con viết bài văn hay rồi.

Sáng thứ hai, Tiến vui vẻ đến lớp với hàng tá ý tưởng về con vẹt trong đầu. Mở đầu giờ học, cô giáo cho lớp chép chính tả một đoạn văn về “con chó nhà em”. “Nhà em có nuôi một chú chó... mắt chú long lanh như hai hòn bi ve”.

- Lớp về học thuộc đoạn văn này. Hai ngày nữa chúng ta viết bài nhé - cô

giáo dục - Cô sẽ xem lớp học hành như thế nào.

Về nhà, Tiến một mặt học thuộc đoạn văn con chó, một mặt suy nghĩ về con vẹt.

Sáng thứ tư, cô bảo cả lớp lấy giấy đôi ra. “Họ tên, lớp. Điểm lời phê. Đề: Tả một con vật nuôi”.

- Để tôi xem lớp học bài như thế nào. Lớp có 30 phút nhé.

Cô giáo vừa dứt lời, bốn chục cái đầu cúi xuống mặt bàn, cặm cụi viết. Tiến cảm thấy khó hiểu. Nó khều bạn cùng bàn hỏi khẽ:

- Ê, mày viết cái gì vậy?

- Mày không thuộc à? “Nhà em có nuôi một con chó”. Chép theo đi.

Chỉ mười lăm phút, cả lớp đã chép xong bài văn con chó. Nhưng phải tới khi cô giáo báo thu bài, Tiến mới chấm câu kết.

Thứ sáu, giờ ra chơi, cô giữ Tiến ở lại nói chuyện.

- Con có học bài không?

- Dạ có - Tiến ngơ ngác.

- Thế con viết cái gì thế này?

- Dạ con viết tập làm văn.

- Thế bài tôi cho cậu chép, cậu vứt đi đâu rồi?

- Dạ bài đó con thuộc mà - Tiến lí nhí.

- Đọc tôi nghe, tôi khảo bài ngay tại chỗ này!

- Dạ, nhà em có nuôi một con chó... đôi mắt nó long lanh như hai hòn bi ve...

- Tốt. Lần sau kiểm tra tập làm văn, liệu mà chép nguyên bài đó vào nhé. Đặc biệt là bài thi học kỳ đấy.

- Dạ.

Họp phụ huynh cuối năm, cô giáo gặp ba Tiến.

- Con anh học rất tốt, chỉ có bài tập làm văn đầu tiên là cháu không làm đúng yêu cầu thôi. Cô giáo đưa cho ba Tiến xem bài tập làm văn Tiến viết.

“Anh tôi nuôi một con vẹt. Lông nó màu xanh lá tươi rói, xen kẽ vài vệt xanh dương và đỏ. Tôi có cầm nó trên tay mà vuốt ve bộ lông mượt của nó, thấy tim nó đập nhanh gấp ba bốn lần tim người.

Mắt nó tròn, đen và có viền trắng. Mỏ nó cứng, đưa hột mít thô nó cũng cắn ăn tuốt. Anh tôi dạy nó nói “Xin chào”, “Hi” với “Anh đẹp trai.” Nhưng tôi phải ngồi rình cả ngày mới biết nó kêu “Éc éc.” Chắc vì vậy mà người ta còn gọi nó là

con kết.

Không biết lúc nó nói mấy câu mà anh hai dạy, nó có hiểu gì không, hay nó nhái giọng anh hai để được anh cho ăn. Dù sao thì tiếng kêu của riêng nó đối với tôi rất hay, rất độc đáo. Đúng ra anh hai nên cho con vẹt ăn lúc nó kêu “éc éc” thay vì lúc nó nhái anh hai, vì con vẹt hiếm khi kêu tiếng của riêng nó lắm”.

- Bài này hay mà? - ba Tiến hỏi cô giáo.

- Nhưng không đúng bài mà lớp phải thuộc. Lỡ đề thi là tả con chó thì sao?

- Lỡ đề thi là tả cha nó thì sao?

- Anh yên tâm. Dù sao Tiến cũng đạt học sinh giỏi rồi, anh lo gì nữa?

Chiều Trong Lòng Phố

Nguyễn Bích Lan

Người đàn ông tóc bạc nói với cậu thanh niên gầy như cây tre hóp đang ngồi trên vỉa hè:



Minh họa: KIM DUẤN

“Đấy mày xem, dù không được cuộc nào thì sáng ra vẫn phải tốn xăng chạy vòng vòng kiếm khách. Vớ được một cuộc là mừng rồi.

Nhưng có khi đi cả hai tiếng đồng hồ hít khói, hít bụi, hít nắng mà cả vốn lẫn công chưa được ba chục nghìn. Tắc đường! Nhường đường cho xe buýt nhanh! Hông xe! Khỉ gió!”.

Cậu thanh niên không nói gì, giữ nguyên kiểu ngồi đầu gối quá tai, cúi xuống phía những ngọn cỏ khát mưa đã bắt đầu ngả vàng. Với cái dáng ngồi ấy, cậu trông không giống một kẻ đang tính nước mặc cả hoặc vò tiền.

Có thể ai đó sẽ nghĩ cậu là một học sinh trung học đang chịu đựng cơn ta thán của ông bố về thực trạng của cuộc sống để cảnh tỉnh cậu về một căn bệnh, chẳng hạn như bệnh lười.

Người đàn ông tóc bạc nói tiếp: “Tao tính cho mày nghe: Nhà năm miệng ăn, mỗi tháng riêng gạo bét ra cũng tốn nửa tạ.

Bà cụ dạo này ốm suốt, đủ các loại bệnh già, thuốc thang cũng tốn. Hai vợ chồng già cứ phơi mặt ra đường kiếm ăn, không ở nhà đấm bóp, trông nom mẹ được. Ở nhà thì mẹ nghỉ ăn, mình nghỉ ăn, con nghỉ ăn! Nghỉ ăn cả nút!”.

Cậu thanh niên chẳng nói gì, vẫn ngồi im nhìn những ngọn cỏ thiếu sức sống. Và lắng nghe.

“Tao hỏi mày, tiền nó là cái thứ gì mà nó dồn đuổi con người ta mệt muốn tắt thở? Tiền đóng học phí cho thằng Kiên nhá, cứ vào một cái đã đến kỳ, mà đâu chỉ có tiền học phí thôi, đủ các thứ tiền, tiền nhỏ, tiền to, cục lớn, cục bé!

Con Huệ mới ra trường làm hành chính, lương bậc thấp nhất không đủ tiêu, đi đám cưới bạn còn phải ngửa tay xin mẹ. Đã thế mỗi tháng hai thân già còn phải lo trả nợ triệu rưỡi bạc tiền vay xin việc cho nó dạo trước. Đấy, mày thử nói xem tiền là cái thứ gì mà gớm thế? Tao đuối!”.

Cậu thanh niên không nói. Dường như mỗi đoạn trong bài ca của người ngồi bên cạnh lại tạo ra một lực vô hình ấn đầu cậu xuống thấp hơn về phía những ngọn cỏ còi cọc, cho đến khi người kia buông câu kết của bài ca.

“Nhưng cũng còn đỡ hơn mày!”.

Bài ca kết thúc cũng là lúc họ cùng ngẩng lên trước tiếng giày cao gót nện trên nền gạch lát phía sau cánh cổng của cơ quan.

Một phụ nữ dáng cao, có mái màu hạt dẻ được uốn quăn thành những lọn dày như tóc búp bê bước ra khế đẩy cánh cổng khép hờ. Cả hai người đàn ông

cùng đứng dậy.

Người đàn ông tóc bạc dậm bước, nhưng rồi ông đứng lại, cúi xuống nhặt một chiếc lá khô mắc vào dép. Cách ông gỡ chiếc lá thật chậm, như thể đang gỡ một con cá mắc lưới để phóng sinh.

Người thanh niên dừng lại, quay đầu nhìn ông ý như muốn đợi. Không nhìn nhau, nhưng dường như họ hiểu được ý của nhau.

Cuối cùng cậu thanh niên bước về phía người phụ nữ: “Chị về đâu, em chờ chị?”. Người phụ nữ nhìn cậu bằng cái nhìn thăm dò.

Dường như cô sắp sửa mở miệng đọc một địa chỉ thì một chiếc xe bốn chỗ gắn biển xanh đỗ xích trước mặt họ.

Người lái xe mở cửa, vắt hai tay trước bụng như học trò, khúm núm nói với người phụ nữ: “Em chào chị ạ! Em là lái xe mới của sếp Tuấn. Sếp của em hôm nay bận họp đột xuất không qua đón chị được. Sếp bảo em tới đón chị. Sếp nói chiều nay chị có lịch đi spa. Em mời chị lên xe”.

Cánh cửa sau của xe được mở ra bởi bàn tay xăng xái. Người phụ nữ mỉm cười, bước lên xe, mất hút sau lớp kính đen.

Cậu thanh niên thở dài, quay sang người đàn ông tóc bạc nói bằng giọng mệt mỏi: “Thôi, chú ở lại xem có được cuộc nào không, chú nhé. Cháu phải xuống viện đây. Hôm nay lịch chạy thận của cháu đổi sang sáu giờ tối”.

Người xe ôm già khế gật đầu, đứng yên nhìn theo cái bóng gầy gò của cậu thanh niên cho đến khi cậu mất hút trong lòng phố. Chiều cũng sắp mất hút trong lòng phố...

Cuộc Cờ

Tạ Tư Vũ

Ông Hai cứ ngóng ra cổng đợi thằng Tâm đến đánh cờ như mọi bận. Anh bảo vệ ngồi trước cửa nhà ngoái nhìn ông Hai mỉm cười: “Sốt ruột chi vậy ông, nó đến con gọi ông”.



Minh họa: KIM DUẤN

Ông Hai ậm ừ. Tiếng dép lệt xệt từ xa đánh động con chó bông đang nằm cạnh ông Hai. Nó vểnh tai nghe ngóng, ông Hai ngoái nhìn ra cổng, tiếng anh bảo

vệ vọng vào: “Tình yêu của ông đến rồi kìa!”.

Ông Hai vội xỏ đôi guốc, bước lộc cộc ra vườn với nụ cười nhẹ nhõm. Thằng Tâm lí lắc gù đó với anh bảo vệ, chào ông Hai, rồi nó sà vào cái bàn đá quen thuộc trong vườn nhà bày cờ.

Khu vườn trước nhà mát rượi thảm cỏ chỉ xanh mướt. Con trai ông Hai đã bỏ ra mấy trăm triệu đồng cải tạo khu vườn kể từ lúc ông lìa quê vào Sài Gòn ở chung.

Khu vườn nhỏ nhắn, xinh xinh này chính là nơi giúp ông Hai đỡ nhớ cỏ cây hoa lá quê nhà, và cũng chính là nơi ông Hai vui nhất mỗi ngày khi đấu cờ với thằng Tâm - người bạn trẻ duy nhất của ông.

Thằng Tâm quê tận Tiểu Cần, làm thợ hồ cách nhà ông Hai mấy căn. Cứ 12 giờ trưa, lúc thầy thợ nghỉ ngơi, thằng Tâm tranh thủ tốt qua nhà ông Hai đánh cờ.

Vợ chồng con trai ông Hai khó chịu khi kiểm tra camera, cứ thấy tầm giờ trưa có một thằng nhóc lạ hoắc vào nhà đánh cờ với ông Hai.

Chúng cảm râm ông, ông buồn quá, chúng nó thấy tội bèn thuê công ty bảo vệ cử người về trông nhà, trông ông. Ông mặc kệ, ván cờ và thằng Tâm là phần thưởng cho một ngày dài vô vị của ông.

Ông Hai nhớ trận đấu cờ đầu tiên với thằng Tâm, chỉ hai mươi nước cờ, thằng Tâm bại trận, ông vuốt râu cười khà khà. Dần dần thằng Tâm tiếp ông đến ba mươi, bốn mươi nước nó mới chịu thua.

Chỉ sau hai tháng, thằng Tâm đã có trận thắng oanh liệt trước ông Hai - chưa có thằng bé hai mươi tuổi nào thắng nổi ông ở quê nhà Sa Huỳnh.

Những lúc như vậy, ông Hai chỉ chống chế: “Tại hôm nay tau mệt”. Thằng Tâm cười nắc nẻ, rồi lật đặt chào ông Hai để chạy ù về công trình cho kịp giờ.

Hôm nay thằng Tâm có vẻ tinh tươm và ít hoạt bát hơn mọi ngày. Nó kín đáo nhìn ông Hai rồi thở thê: “Con đánh cờ với ông bữa cuối, chiều con về quê luôn, không sống ở Sài Gòn nữa”.

Vừa khai cờ thế pháo đầu, ông Hai choáng váng nhìn nó: “Sao vậy con, sao lại bỏ về... rồi con sống sao...?”. Con pháo ông Hai vẫn cầm trên tay chưa đặt xuống nước đi.

Thằng Tâm im lặng đợi ông Hai xuống cờ. Nó lặng lẽ lên con mã phòng thủ rồi tiếp. “Sống ở đây con buồn quá. Làm cả ngày cả tháng, hết công trình rồi lại đi, con nhớ quê quá trời ông Hai ơi!”.

Ông Hai không nói gì, tay thì bó gối, tay thì triển khai quân lòng vòng. Thằng Tâm đã kể ông nghe về Tiểu Càn quê nó.

Nó còn khoe với ông quê nó có giống dừa sáp đặc biệt nhất thế giới, quả dừa bổ ra sền sệt nước như trái lê khổng lồ. Ông Hai vừa tấn quân xe qua sông vừa nói bằng quơ như giận dỗi: “Tau ở đây cả năm trời hồng buồn, bây còn trẻ mà buồn với phiền”.

Chợt thằng Tâm vỗ quân xe ông Hai mới đi cái cốp làm ông giật nảy mình, rồi nó reo lên: “Bắt con xe, ông Hai chấp cờ sớm vậy”, miệng nó cười riu rít.

Sai nước cờ, ông Hai tự nhiên bức bối mơ hồ trong lòng. Thằng Tâm len lén nhìn ông Hai nói tiếp: “Ông Hai nói sao chứ con thấy ông Hai cả ngày ở nhà hoai, không buồn mới lạ. Cha con ở quê, ngồi nhà một tiếng là trời sập.

Hết màn ruộng rồi đánh cờ, rồi nhậu lai rai trong xóm, đời nào ông ngồi nhà suốt ngày như ông Hai”. Nói xong nó bắt đầu xua quân ào ào để phá thế cờ của ông Hai.

Đã gần hai mươi nước cờ, nhưng sao ông Hai cứ tưởng như mới khai cuộc. Ông Hai nhìn bàn cờ đắm chiêu, tay ông vịn về chùm râu bạc trắng dưới cằm.

Ông từng có cuộc sống như cha thằng Tâm. Mỗi ngày, ngay quán cà phê góc me nhà bà Nẫu đầu làng, ông Hai ngồi tỉ cờ với mấy ông bạn già hàng xóm như quên hết trời đất mà vẫn chưa chịu về. Bà Hai vì lo nên biết bao lần phải đội nắng, đội mưa ra quán bà Nẫu gọi ông về.

Ngày bà Hai mất, ông Hai như chết lặng, ông dần ít nói và lầm lũi suốt ngày với bàn cờ khắp nơi trong làng. Từ sáng đến trưa, ông quên mình bên những trận cờ ở quán bà Nẫu, chiều muộn, bộ cờ lẫn lóc bên chai rượu gạo cùng ông nhìn xa xăm một phương.

Con trai ông tỉ tê ông vào Sài Gòn sống với nó. Ông tư lự phút đầu, nhưng rồi ông nghĩ thế gian cũng như cuộc cờ, tàn cuộc rồi, của cải nào bằng tình thân. Bán nhà cửa, ông vào Sài Gòn sống cùng con.

Thằng Tâm phá được thế cờ của ông Hai và xua quân tiến công. Nó vừa tấn quân, vừa suy tư nhìn bàn cờ: “Sống đâu cũng chẳng bằng ở quê ông à. Vào đây lạ nước lạ cái, chẳng quen biết ai, nhớ quê chịu không nổi. Cha con ngày nào cũng gọi trách”.

Ông Hai im lặng, chầm chậm đẩy những quân cờ loạn xạ. Thằng Tâm đẩy nhẹ quân cờ rồi nói tiếp: “Bạn con chết vì bị điện công trình giật hôm trước. Tội con cùng quê, cách nhau một con phà. Tối nằm ngủ con chợt thấy sợ.

Lên Sài Gòn sinh sống, con sợ mình giống phận con chột trong bàn cờ, qua sông rồi dễ lằm lông bông. Con về quê, tình làng nghĩa xóm cũng vui hơn ở đây nhiều ông Hai à”.

“Chiều bí” - thằng Tâm nói, mỉm cười đầy nhẹ quân mã. Con tướng đỏ của ông Hai đã bị hai quân chột trắng chặn đường thoát.

Chỉ mới ba mươi nước cờ, ông Hai đại bại. Thằng Tâm cười buồn: “Thôi, con về quê đây ông Hai”. Nó còn kịp nhắc ông: “Con thấy ông Hai hôm nay không khỏe. Nhớ giữ sức khỏe nhé ông. Con về đây...”.

Ông Hai ngồi thờ, nhìn thằng Tâm lệt xệt đôi dép từ từ khuất ngõ. Anh bảo vệ ngoái đầu nhìn ông Hai. Ông Hai ngồi lom khom, gối đầu nhìn bàn cờ. Hai con chột trắng của thằng Tâm qua sông tự lúc nào...

Có Ai Gõ Cửa

Hoàng Công Danh

Một sáng đẹp trời bỗng có chuyện động trời. Chị mở cửa nhà và thấy ở thềm hiên chồng đang nằm sõng soài bất động. Phản ứng đầu tiên là chị kêu cứu bà con xóm làng. Cho đến khi người ta khẳng định chắc chắn trăm phần trăm chồng chị đã lạnh đơ thì chị mới tỉnh táo ra được đôi chút.



Minh họa: KIM DUÂN

Phải tỉnh táo thì đúng hơn vì mấy chục cặp mắt sầm soi nhìn chị. Phải tỉnh táo để trả lời mấy câu hỏi nửa tò mò nửa nghi ngờ.

- Đêm qua anh đi đâu chị biết không?

- Anh về lúc nào chị biết không?

Câu đầu tiên chị biết, anh đi nhậu, chắc chắn. Người ta tin, vì lúc này mùi rượu vẫn còn nơi thi thể. Câu thứ hai chị không biết, đêm qua chị thức đến gần sáng nhưng không hề nghe tiếng gõ cửa. Yên tâm anh nhậu say ở lại đâu đó, nên chị thiếp ngủ luôn. Câu trả lời này không ai xác minh được giúp chị.

Chị không nghe gõ cửa, hay chị nghe mà làm lơ, để chồng ngủ luôn ngoài hiên cho bố ghét. Mà dù người ta có tin lời chị đi nữa thì kể ra chị cũng vô tâm. Chồng đi nhậu khuya không thấy về thì phải đi tìm chớ. Hoặc chí ít sợ ngủ quên cũng mở cái cửa ra chờ sẵn chồng về. Tội nghiệp!

Người chết bao giờ cũng được những lời xót thương. Ai nhắm mắt rồi cũng thành tốt cả. Người sống thì luôn bị gán những lỗi lầm. Đời là dây oan.

Người ta đâu có sống chung với anh để biết một tay guitar chơi trong ban nhạc thường về nhà muộn trong men say. Cái ban nhạc bình dân tầm tầm cỡ vùng quê khá đắt sô nhưng không mấy đắt tiền. Dân nghệ sĩ mà, có chơi là vui rồi, có cống hiến cho bà con là ngon rồi. Nhiều khi đánh xong một đêm nhạc chỉ lấy về năm xôi với khúc chả heo, tới sáng hôm sau chị mở đùm lá xôi đã khô cứng và khúc chả bị mèo moi ruột đêm qua. Nhưng chị không đòi hỏi gì ở anh. Miễn anh vui là được. Mình chị bán buôn đủ nuôi ba người. Sự cam chịu lâu dần thành một thứ cảm giác dễ chịu, coi như trách nhiệm gia đình chị lo hết. Từ chuyện chạy chợ đến việc chăm sóc con. Chuyện bữa cơm hằng ngày đến việc cúng giỗ quanh năm, đi tiệc tùng đó đây.

Thế nên anh mất đi, chị không đến nỗi khốn đốn chật vật. Thậm chí chị còn rảnh ra được cái khúc buổi tối khỏi phải ngồi trông chồng. Khỏi phải chờ nghe tiếng gõ cửa giữa đêm khuya. Nhưng như thế không có nghĩa là ngủ ngon, sau đám tang chị mất ngủ dài dài.

Giá như cái đêm định mệnh đó chị đừng ngủ thiếp đi, có khi cứu được chồng cũng nên. Hoặc giá như lúc phát hiện, chị gắng hết sức kéo cái xác anh vào trong nhà, đặt lên giường ngay ngắn. Người ta sẽ dễ chấp thuận cái chết đó tự nhiên hơn, ít ra là không gán cho chị cái tội vô tâm.

Chỉ tiếc chị không đủ mưu mô như đời bầy vè. Và chị cũng không có cách nào chứng minh được rằng đêm đó không nghe tiếng gõ cửa. Đêm đó ngoài chị, trong nhà chỉ còn đứa con gái năm tuổi ngủ êm ru. Đứa con gái tất nhiên không giúp chị minh oan được điều gì.

Ký ức về cha của đứa con được gầy lại bằng những lời kể của bà con xóm làng. Tới khi nó nhận thức được thì những tưởng tượng về cha cũng không có gì tốt đẹp, ngoài chuyện đó là một người đàn ông bỏ bê trách nhiệm gia đình, thường nhậu say và đi về rất khuya. Nhưng người như thế cũng đâu quá tội lỗi tới mức đáng bị để quên ngoài hiên nhà cho đến chết, phải không mẹ?

Con gái thỉnh thoảng nhìn mẹ rất lâu bằng ánh mắt nghi ngờ. Có phải mẹ vô tình giết cha? Đứa con không tin lời mẹ kể, mà tin nhiều hơn vào những lời đồn đoán của bà con xóm làng. Con gái càng không tin lời mẹ, vì nó nhận thấy mẹ rất ít khi kể về cha. Thứ ký ức mà đứa con đáng lẽ phải được mẹ thêu tạc thật đẹp về một người cha đáng yêu. Và nó tin mẹ nó không dành nhiều tình cảm cho cha.

Đứa gái thường đi chơi đêm với đám bạn la cà đua xe lạng lách. Chị không dám can ngăn nửa lời, vì sợ chỉ một chút tổn thương nó sẽ bỏ luôn chị mà đi. Chị nuôi con như giữ một cái bình pha lê quý đặt trên bục cao, mong manh, rung rinh.

Từ khi con gái sa đà theo đám bạn, chị không còn khóa cửa ban đêm, chỉ khép hờ. Vậy nên đứa gái không thèm gõ cửa mỗi lần về đến nhà, nó chỉ giật nắm tay là hai cánh cửa đã bung ra. Chỉ đến lúc đó chị mới thở phào và yên tâm ngủ.

Có lần con gái hỏi sao mẹ ngủ không khóa cửa. Chị bảo nhà có gì đâu đáng giá mà phải khóa, hơn nữa để thế lúc nào con về thì khỏi gõ cửa. Đứa con không chịu, bảo như thế là mẹ không muốn chờ con, mẹ để mặc con ưa về lúc nào thì về. Mẹ bỏ mặc con như từng bỏ mặc cha.

Câu nói của đứa con khiến chị chạnh lòng, nhưng lại mỉm cười ngay. Chỉ ít con gái còn cần sự quan tâm của mẹ. Tất nhiên, đêm sau chị khóa cửa nằm đợi con. Tiếng gõ cửa như một tín hiệu ấm áp.

Nhưng chỉ được ba đêm. Đêm thứ tư chị không chờ nổi nên ngủ thiếp. Đêm đó đứa gái không ngủ ở nhà, không ngủ ở hiên. Sáng hôm sau, chị bàng hoàng suy xét xem đêm qua có nghe tiếng gõ cửa nào không. Đáp lại thấp thỏm lo lắng của mẹ, đứa gái về nhà nói nhẹ nhàng rằng tối qua con ngủ ở nhà nghỉ.

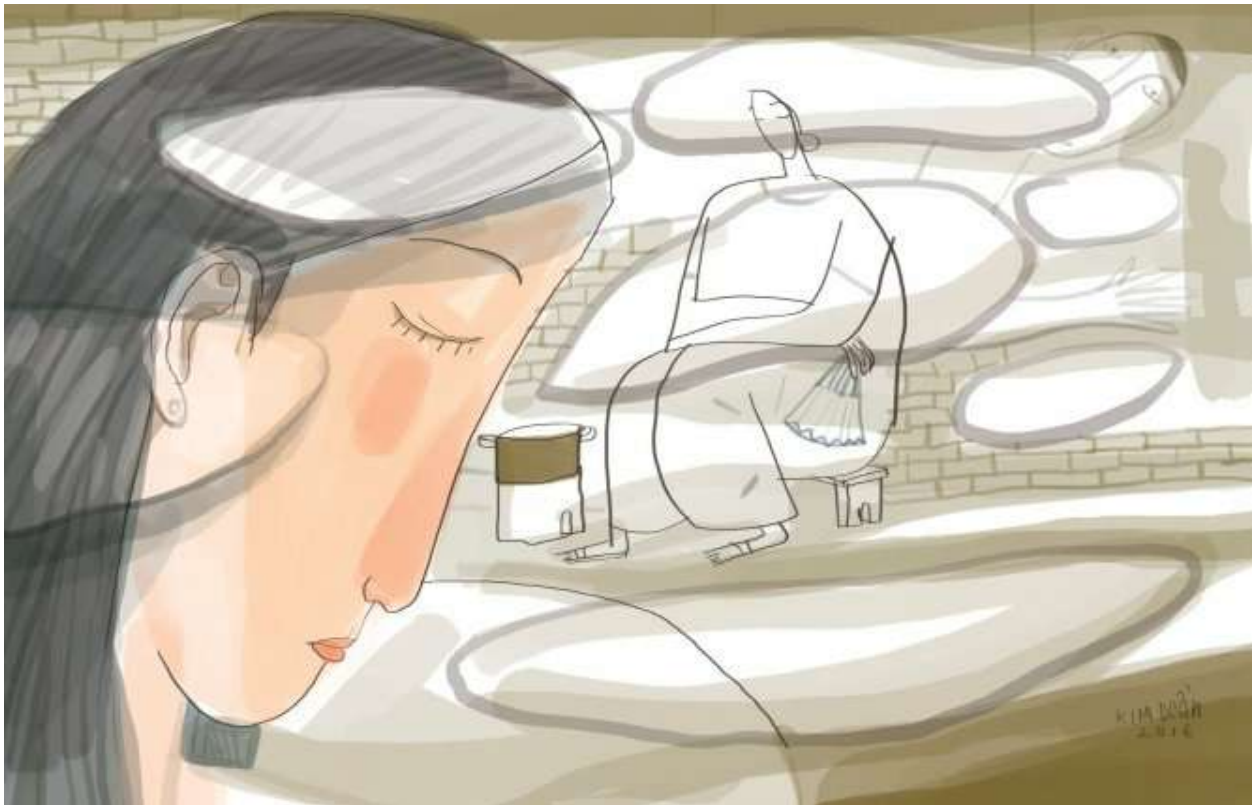
Mười tám tuổi, đứa gái được tòa mời ra làm đại diện duy nhất của người bị hại. Đứa gái ngơ ngác dự phiên tòa và không đòi hỏi đền bù. Vì nó đã tìm được câu trả lời giúp mẹ, hay là giúp nó nhẹ nhàng hơn. Vụ án mười ba năm trước giờ khởi tố vì nhóm thủ phạm ra đầu thú. Cái đêm đó nhóm thủ phạm đã lỡ tay đánh chết một người say rồi đưa về đặt ở hiên nhà.

Đêm cha nó chết, chính xác không hề có tiếng gõ cửa nào. Yên tâm.

Đi Trên Tường

Nguyễn Thị Kim Hoà

Đêm qua, Hai mơ thấy em trai mình đi trên tường.



Đầu tiên, hết một con thần lằn, hai tay hai chân em dính lấy mặt tường. Bức tường bếp tróc lở, chỗ chòi cả gạch đỏ, chỗ bị khói lẩn những nét than đen quệt cho mấy đường nham nhở.

Bức tường tuổi thơ Hai. Dạo nhà còn chưa chia hai nửa bằng cái đường luồn.

Đường luồn em trai lột đá trắng, không cần bước, chỉ nhìn Hai đã góm té.

Đường luồn giờ đến đem bể lò ra ngồi quạt lửa mẹ cũng không thềm.

“Ra quạt chi! Mắc công khói độc bay vô nhà người ta. Mắc công người ta

than hít bình. Bình chết gì để bên này lãnh được rồi! Nghe!”.

Hai đưa nhỏ con nhà bác sĩ bên kia đang ngó nghiêng kiếm Hai, nghe tiếng mẹ, len lén bấm nhau về lại bên kia đường luôn.

Mẹ quạt khói mù bếp. Cây quạt tròn đỏ, giấy dán in hình tháp Tokyo tróc ngay khúc đỉnh, không đưa ngang mà cứ liên hồi đập xuống.

Phành phạch. Ngồi bên mẹ, Hai nơm nớp lo tháp Tokyo bay vèo vào bể lò, bốc khói.

Dù sao cũng quà tặng của nhà bên kia đường luôn. Bữa vợ chồng con cái kéo vali du lịch Nhật phăm phăm chạy trên mặt đá trắng, bà bác sĩ có nhân tiện thò tay qua.

“Cho Hai! Quà chính hiệu bên bên đó nha. Hiếm lắm à!”.

Cái quạt sau đó Hai cầm chơi không được. Vì tay còn mắc cầm vá khuấy bột đồ bánh căn, cầm chày đâm mắt. Hai dùng quạt muỗi cũng không xong. Quạt khua cứ khua, tay chân Hai cứ tiếp tục ngứa đỏ xức dầu.

“Bổn phận mình nhiều đó làm cũng không xong. Cho đi quạt lửa!”.

Mẹ (vẫn như mọi khi) dứt khoát, quyết liệt hơn Hai. Bứt khỏi lòng bùng một đám cả nể, ơn nghĩa, tình cảm giỏi hơn Hai.

Xách thẳng cái quạt xuống bếp, mẹ ngồi đập khói. Khói qua ô gió trên mái bếp rời rạc, vụn nát mà vẫn nặng. Đôi lúc, Hai như nghe được cả tiếng rơi của những mẩu xám trắng xuống bờ tường.

Em trai Hai có nghe thấy không, tiếng của cơn mưa khói?

Trong giấc mơ Hai thì chắc em có nghe, nên đang trong tư thế con thần lằn ôm sát rạt bờ tường, em đột ngột nâng phất thân mình dậy, chỉ còn hai chân lỏng lẻo đậu trên mặt bức tường tróc lở. Và cứ thế em đi.

Hai nhìn thấy rõ ràng hai vành tai em nhúc nhích, động đậy. Lúc em đang vẽ trên vách thấy con gián, lúc mẹ bắt hai chị em đứng trước vách tường đen kịt nét than tay nhịp nhịp cái roi, hay lúc em kể lần đầu gác nhà xác gặp gió đẩy bằng ca chạy rợn óc, hai vành tai em đã từng động đậy.

Không hiểu sao Hai thích chúng. Hai mẩu thịt cứ lẩy bẩy như thon thót giật mình. Chắc tại Hai thích em trai biết sợ. Chứ lâu rồi từ ngày em lấy vợ, vành tai em chẳng nhúc được một lần.

Bữa bà già có đưa con gái út bị cửa lộn chân tới kiếm, tuốt bên này, dấu cách nào đường luôn, nào hai lớp vách tường, mẹ và Hai còn tưởng muốn lủng tai vì tiếng chửi, tiếng khóc. Nhưng ở bên kia, quần tây áo trắng đóng thùng ngồi trên

ghế, hai tay khoanh trước ngực, hai vành tai em dựng lên cứng ngắc như đổ keo.

Đã có đợt trong cơn điên tiết, Hai chỉ ước chụp cây kéo cắt phăng khỏi em trai hai cái vành tai. Đợt chập tối mẹ lên cơn cao máu, thuốc này thuốc kia rồi beng trên đầu tủ, Hai hốt hải chụp điện thoại, nghe bên kia giọng em lẽ nhè tiếng rượu: “Chị lấy sổ đỏ nhà dán cho bà má, bả tụt huyết áp liền đó mà!”.

Khuya đó, Hai đã cầm sẵn cây kéo cắt hành lá, đứng với đám muỗi một lúc lâu trong bóng tối đường luồn. Hai đã định chờ tới lúc cái xe tay ga trắng kènkh càng đem hai vành tai đổ keo ngang qua.

Biết có phải đoán được Hai đang chờ mà một cái vành tai kèm luôn một bên mặt em trai cà tróc mặt đường nhựa đầu hẻm.

Hai đang khóc với đám muỗi nghe đổ ầm một tiếng, liệng luôn kéo lẫn nước mắt, sắp ngửa nhào ra. Ráng tha đưa em lác lúa, mềm nhũn trên con hẻm xóm tối om, Hai khóc lần hai cũng tụi muỗi. Chắc cũng chỉ mình tụi nó biết nước mắt nào mặn hơn.

Trong giấc mơ Hai, em trai cũng khóc. Cơ mặt em rúm lại, miệng em ngoác ra, ngáp ngáp. Bọn cá chết có lần Hai xem trên tivi cũng có cái miệng há hốc y chang vậy. Tivi nói tụi cá đang khóc. Nên Hai chắc chắn trong giấc mơ mình, em trai có khóc. Khóc kiểu cá. Chứ khóc kiểu người giờ khó lắm, mấy ai làm được.

Phải bữa lỡ giằng “xoảng” cái ly xuống bàn em trai cũng khóc, dù là kiểu cá. Nếu vậy chắc tấm kính lót mặt bàn không rạn mù, nứt răng cưa. Hai ngồi dán từng chỗ nứt. Dính chỗ này lại toác ra chỗ nọ. Mẹ không nói không rằng gỡ nguyên tấm kính, ném phứt xuống hố rác.

Vụn kính sót lổm đổm trắng trên mặt bàn, trên cái đầu trọc của hai em bé ngồi trong thau nước, trên dây tua rua nón thông trước mặt ông cử nhân ôm tấm bằng, trên ổ bánh kem chụm đủ ba gương mặt mẹ con chu miệng thối... Hai ráng phui sạch lổm đổm cho mấy tấm hình, bụi kính đâm ngón tay bật máu.

Nhà bác sĩ bên kia đường luồn dọn ra phố. Ngoài ấy, nghe đâu một phòng mạch lớn đã xây xong. Vali, thùng lớn, thùng nhỏ... lổn ngổn xếp kín mặt đá trắng. Bức tường bếp phẳng phiu, sạch bong cả những dấu vết tuổi thơ ngó xuống mặt đá, rưng rức.

Hai đưa nhỏ ngóc cổ qua bức tường bếp tìm kiếm (chắc không chỉ kiếm mình Hai) lần này được nghe tiếng ba thét ra lửa:

- Vô xe! Người đừng chứ quen đâu mà ngó! Ba mày đến sổ đỏ nhà mượn làm ăn còn tiếc không cho. Nói chi tới tụi mày!

Lửa từ câu thét chạy vào mắt người thay bể lò. Nên than tàn morn trong lò lâu rồi, mắt mẹ vẫn đỏ.

Xe dọn nhà chạy mất. Thay mẹ, Hai ngồi tay đập liên hồi cái quạt. Ngọn tháp Tokyo sau bữa lỡ làm tróc, Hai thấy mẹ mân mê ngồi dán cả ngày.

Hai muốn quạt gì? Bếp lò hay một đôi mắt đỏ? Hai không biết nữa.

Nhưng Hai biết giấc mơ đêm nay lại là gì.

Hai mơ em trai mình đi trên tường.

Từ Trái Bắp Khổng Lồ Nhìn Xuống

Huỳnh Trọng Khang

-**"C**ô dâu tìm anh kìa!". Cậu chàng ngó vào nhà vệ sinh, báo cho tôi. Nhìn khuôn mặt chảy xệ của mình trong gương làm tôi phát rầu.



Minh họa: Đặng Hồng Quân

Tôi mở vòi nước, rửa mặt, rồi cứ để nó chảy không vội tắt. Tiếng nước chảy từ vòi luôn làm tôi thấy thư giãn.

Bao giờ cũng vậy, đầu tiên là tiếng nước chảy, kế đến là tiếng chân trần lướt trên nước, rồi tiếng sột soạt của chăn nệm, cuối cùng là tiếng thở nhè nhẹ nơi gáy.

Tôi sẽ quay lại để trông khuôn mặt vô giác rất nhanh của Ni sau khi tan ca lúc hai giờ sáng.

Ánh điện từ Bitexco rơi trên mái tóc đang thở của em. Bitexco vui nhộn. Những ngày rỗng rảnh hiếm hoi, chúng tôi thường ngồi bên bậu cửa sổ trên căn gác chung cư tồi tàn ngắm nhìn trái bắp khổng lồ ngự trị giữa thành phố.

“Khi anh có tiền, mình sẽ ăn một bữa thịnh soạn ở đó”, tôi hứa, chỉ tay về phía “trái bắp”, em lấy chân mình cọ chân tôi, “còn lâu lắm, mới giữa tháng à, sắp hết tiền rồi nè”.

Gần như lập tức, để củng cố cho sự nghèo túng của mình, bụng tôi sôi lên. Trăng ngoài cửa sổ tròn như một chiếc pizza và những ngôi sao thì như những hạt đường ai rắc lên tách café khổng lồ.

“Giá mà có thể ăn trắng và uống sao để sống nhỉ”, tôi nói, em cười, bụng em cũng réo âm lên. Tôi nhìn em và em nhìn tôi, cả hai cùng ôm bụng cười, cười một hồi rồi ghì nhau khóc, em xoa tóc tôi, hát cho chính em: “Let it be! Let it be! Let it be!”.

Bài hát cứ ngân mãi trong hành lang. Tôi mở cửa nhìn Ni. “Đám cưới ai lại mở bài này”. Ni trong bộ váy trắng lộng lẫy ngoái đầu nhìn tôi: “Em thích mà. Lại đây giúp em”. Ni giơ ra hai chiếc vương miện giống hệt nhau cho tôi xem, “cái nào đẹp hơn?”.

“Anh thấy chúng giống nhau mà”.

“Nhìn kỹ đi, khác nhau mà”.

Kỳ thực tôi không biết chúng khác nhau chỗ nào, nhưng cũng nhắm mắt chọn cái bên trái. “Vậy thì em sẽ chọn cái bên phải”, em nói, cẩn trọng đeo lên tóc, chăm chú ngắm mình trong gương. “Anh lại đây đi!”. Tôi đứng cạnh em bên cửa kính.

“Từ đây có thể thấy phòng trọ hồi trước của tụi mình không?”. Em hỏi, chỉ tay vào một nơi bất định, tôi dịch ngón tay của em sang trái một chút. “Đây mới phải”. Em gật gù. “Em cũng quên mất. Hồi đó cứ hay ngồi cửa sổ nhìn trái bắp này. Bây giờ thì đang đứng trong trái bắp tìm nhà mình”.

“Sao không ra lễ đường, đứng đây làm gì nữa, sắp tới giờ rồi?”. Cô phụ dâu nhỏ thó quát. Như đứa trẻ dễ bảo, chúng tôi bước vội ra ngoài.

Chỉ ít phút nữa thôi, Ni sẽ đi trên chiếc thảm đỏ trải đầy hoa hồng. Chỉ ít phút nữa thôi em sẽ đứng ở bục này ký giao kết hôn nhân thiêng liêng. Tôi hồi hộp dõi theo từng bước chân của Ni, nhẹ nhàng đi qua những thời khắc khó khăn

của chúng tôi. Sẽ không có thêm sự cô đơn nào, sẽ không còn thứ gì có thể chia cắt được tình yêu của em.

Hai đứa nhóc đi trước tung lên trời những cánh hoa hồng, tôi lặng nhìn chúng khẽ chạm vào vai em, tưởng như những bông tuyết bao lần rơi trên đôi vai ấy khi em làm việc ở trạm xăng trong những ngày du học. Đó là khoảng thời gian khó khăn với cả hai chúng tôi, nhưng thôi, tất cả đã qua rồi.

Ni mỉm cười, chậm chậm đứng trước mặt cha xứ.

“Anh yêu! Anh sẽ mãi là người chồng mà em tin tưởng, người bạn đời không biết phản bội. Mặc cho những sóng gió mà chúng ta từng nếm trải, mặc cho anh không phải là người yêu đầu tiên của em nhưng mãi là tình yêu cuối cùng của em”.

Trái tim tôi nhói lên.

Cha xứ mỉm cười, ôn tồn nói:

“Chúng ta đang sống trong những thời khắc đầu tiên của mùa xuân, đó là mùa của khởi đầu, của tình yêu. Hãy quên đi mùa đông băng giá. Hãy quên đi những dự cảm tăm tối. Hãy quên đi những khổ đau ngày cũ.

Hôm nay, dưới sự chứng giám của Chúa, trong giờ phút thiêng liêng này. Ta muốn hỏi con Nguyễn Hoàng Ni, con có đồng ý nhận Lê Thanh Chương là chồng, nguyện bên nhau dù giàu sang hay nghèo khó, dù khỏe mạnh hay bệnh tật, vẫn mãi bên nhau đến khi răng long đầu bạc không?”.

“Con đồng ý!”.

Tôi nhìn sâu vào đôi mắt đầy hân hoan của Ni.

“Còn con, Lê Thanh Chương, con có đồng ý nhận Nguyễn Hoàng Ni làm vợ...”.

“Con đồng ý!”.

“Với quyền hạn được ban bởi Chúa. Ta tuyên bố hai con là vợ chồng. Chú rể có thể trao nhẫn cho cô dâu”.

Chương nâng đôi bàn tay Ni, nhẹ nhàng đặt bút ký vào giao kết vĩnh cửu.

Ni ngoái đầu lại nhìn tôi, khẽ mỉm cười.

Tôi và em trong căn gác tồi tàn của mình đã tưởng tượng cảnh này hàng trăm lần, từ màu tóc của em, váy cưới em mặc, đến cả nếp gấp của những chiếc khăn trải bàn... Hôm nay, lễ cưới trong mơ ấy diễn ra đúng như thế, nhưng tôi chỉ là kẻ đứng nhìn.

Giờ để nhớ lại những dấu hiệu rạn nứt bắt đầu từ khi nào, đối với tôi là điều

bất khả. Có lẽ vào buổi tối tôi đi em bữa thịnh soạn từ tháng lương đầu, có lẽ từ khi em báo mình được học bổng, cũng có lẽ từ ngày tôi được thăng chức, từ lúc những tin nhắn vơi dần, từ khi những bộn bề cuộc sống đẩy chúng tôi về hai phía vắng nhau.

Lúc này, tôi định nói với em chung cứ ngày xưa người ta đập bỏ lâu rồi, khi em rời đi chưa tròn năm, ở đó, nay là một trung tâm thương mại. Có thể vài chục năm nữa họ lại đập trung tâm ấy đi để xây gì không biết nữa, nhiều khi cần phá bỏ cái cũ để có chỗ cho cái mới phát triển.

Nhưng cuối cùng tôi lại im lặng, tôi muốn em cứ nghĩ rằng, trên đời này vẫn còn một chốn thân thương nào đó, dù bé nhỏ đến đâu, vẫn chứa đựng những ký ức của tháng ngày nhọc nhằn mà hạnh phúc khi cả hai còn trẻ, khi mà thế giới đối với chúng tôi rộng lớn và đáng sợ, nhưng cũng đáng sống biết chừng nào.

Chuyện Không Phải Của Tôi

Phường Trinh

Tôi đứng trước căn nhà có giàn trầu bà xanh biếc. Đứng đường, đứng địa chỉ rồi. Nhưng tôi chưa bấm chuông.



Minh họa: Trần Ngọc Sinh

Sáng nay, anh phụ trách giao tôi đến đây tìm gặp một người đàn ông để ký vào giấy tờ của trung tâm, tôi dong xe đi. Chuyện đó không có gì cần phải suy nghĩ. Cái tôi đang suy nghĩ là hai tháng trước, anh phụ trách có nhắc đến người này và bảo: “Ông xuất hiện chỗ nào là gây rắc rối chỗ đó. Sai bảo người này, gạt gở người kia. Muốn cái gì là đòi cho bằng được, muốn điều khiển cả cái trung

tâm này...” . Tôi chỉ đến làm việc ở trung tâm khi ông đã nghỉ hưu nên chưa từng biết ông trước đó. Gặp một con người như vậy, mình phải ăn nói làm sao ta?

Cuối cùng thì tôi cũng bấm chuông. Một lát sau, có tiếng mở cửa. Một người đàn ông với mái tóc bạc, ăn mặc giản dị, mỉm cười hỏi tôi:

- Chú muốn gặp ai?

- Dạ con gặp ông Tư Năng.

- Tôi là Tư Năng đây.

Tôi nhìn kỹ người đàn ông trước mặt. Vàng trán ông có vài nếp nhăn do tuổi già, nhưng gương mặt như của người hiếm khi nào phiền muộn. Tôi cứ ngỡ ra, tự hỏi liệu có phải đây là ông Tư Năng mà anh phụ trách nhắc đến không. Ông lên tiếng giục:

- Vào nhà uống nước rồi nói chuyện, chú em.

Tôi theo ông bước vào nhà. Cái sân nhỏ xíu mát rượi trầu bà, đá lát dưới chân, những chậu cây quanh vườn đều tươi tốt, có vài chậu nở hoa. Đặc biệt, có mấy thùng xốp trồng nào xà lách, nào đậu bắp, nào cải xanh mướt. Một cảm giác bình an nhen lên trong lòng tôi. Ở góc vườn, có hình ba con khỉ. Một con bịt mắt, một con bịt tai, một con bịt miệng. Tôi cũng có biết về ý nghĩa của ba con khỉ này. Đó là không nhìn điều quý, không nghe điều quý và không nói điều quý.

Tôi ngồi ở bộ ghế gỗ cũ kỹ. Ông rót cho tôi ly trà thơm, còn tỏa khói:

- Có việc gì mà chú lặn lội đến đây tìm tôi?

- Dạ... trung tâm cần ông xác nhận vài điều trong thời gian ông làm ở đó - vừa nói, tôi vừa đưa giấy cho ông.

Ông đón lấy tờ giấy, rồi nhìn chăm chú:

- Xác nhận ở đây phải không chú em - giọng ông nhẹ nhàng.

- Dạ.

Ông ký xác nhận, nắn nót ghi chú vài dòng, rồi ngược lên nhìn tôi:

- Chuyện gì trung tâm cần, cứ gọi tôi. Anh Tánh vẫn mạnh giỏi hả?

Tánh là tên anh phụ trách. Ông hỏi thêm vài người nữa, rồi gật gù sau mỗi câu trả lời của tôi. Tuy tuổi đã cao, nhưng ánh mắt của ông vẫn còn sáng và trong. Đặc biệt lúc nào cũng nhìn thẳng. Ánh nhìn thẳng nhưng ấm áp, chứ không gay gắt. Cứ như ông Tư Năng mà anh Tánh nói đến và ông Tư Năng đang ngồi trước mặt tôi là hai người hoàn toàn khác nhau vậy.

Ông nói:

- Lâu lâu chú em mới đến nhà. Mà đường cũng xa. Thôi ở lại ăn miếng cơm

rồi về. Bữa nay cuối tuần, cơ quan nhà nước không làm việc. Tôi biên giấy vậy là anh Tánh yên tâm rồi. Chú em cứ ở lại ăn bữa cơm, đừng về vội. Giờ mà về cũng đến giờ ăn trưa, phải ăn cơm dọc đường, chi bằng ở đây với tôi. Ném thử rau nhà.

Giọng ông cứ nhẹ nhàng, điệu bộ không vồn vã nhưng rất chân tình, khiến tôi chẳng muốn rời đi. Trong lòng cứ ngạc nhiên vì ông hoàn toàn chẳng giống gì với lời kể của anh Tánh hai tháng trước.

Trong bữa ăn, kèm lòng không được, tôi lên tiếng hỏi:

- Hồi đó, ông làm việc ở trung tâm... chắc cũng... vui...?

Ông im lặng, nhìn xa xăm:

- Vui! Nhớ lúc trung tâm xây dựng đợt 2, kíp thợ lúc đó phá tòa nhà cũ ra, nhưng những mảnh ván còn dính để bữa bãi, rồi lá trong vườn rụng, lấp lên. Người của trung tâm không biết, bước lên là giẫm phải đinh. Thế là tụi tôi rà đinh cho nhau. Ai cũng giành đi trước để tránh đinh cho người đi sau. Cái tình nghĩa quý lắm chú à. Còn nhớ lúc đó tôi bệnh, vừa xuất viện là ra phụ giúp công trình để kịp tiến độ thi công và trung tâm đỡ tiền thuê nhân lực. Lúc khiêng xô cát, anh bạn khiêng cùng cứ đẩy cái xô về phía mình vì muốn đỡ phần nặng cho tôi... Tôi cứ cảm động hoài vì chuyện đó...

Hôm ấy, khi tôi ra về, ông Tư Năng dúm vào tay tôi phong bì, bảo tôi đem về đóng góp cho trung tâm. Ông tiễn tôi ra đến cổng, siết tay thật chặt, dặn rằng hễ trung tâm cần gì thì cứ báo ông biết. Tôi nổ máy xe chạy đi, lòng không khỏi nghĩ ngợi.

Tôi đưa tờ giấy cho anh Tánh. Anh Tánh đọc xong, hỏi:

- Ông Tư Năng dạo này sao rồi?

- Dạ ông khỏe...

Tôi còn chưa nói hết câu thì anh Tánh hỏi tiếp:

- Còn tinh thần ông thì sao?

- Dạ... cũng vui...

Anh Tánh thở phào. Gương mặt đầy xúc động. Tôi lấy phong bì đưa anh Tánh. Anh Tánh cầm phong bì, không nói một lời nào, đi vào trong.

Đêm đó, tôi cứ trằn trọc mãi. Rốt cuộc thì ông Tư Năng là người như thế nào? Cái thở phào và gương mặt xúc động của anh Tánh khi biết rằng ông vẫn khỏe và vui, rồi đến cái lặng người của anh khi cầm phong bì ông đóng góp cho trung tâm làm tôi nhớ mãi. Nếu ông Tư Năng đau yếu bệnh hoạn và buồn bã thì thái độ của anh Tánh sẽ là gì? Có lẽ đã có nhiều điều xảy ra giữa anh Tánh phụ

trách và ông Tư Năng...

Rồi bỗng dưng tôi thấy ân hận vì cảm giác khó chịu của mình trước khi gặp ông Tư Năng. Và nhớ lại tất cả vẻ chân tình, phong thái điềm tĩnh, ân cần của ông. Rồi tất nhiên tôi nảy sinh câu hỏi: Sao hai tháng trước anh Tánh lại nói những lời như vậy?

Mà thôi, đây chỉ là chuyện nhỏ. Lại không phải là chuyện của mình. Tôi trần trọc làm gì kia chứ! Cứ để những lời nói ấy, đối với tôi, vào tai này rồi lọt qua tai kia...

Nhớ Mai

Tạ Tư Vũ

Chính xác là đã hơn một tháng kể từ ngày bỏ quê lên phố, hấn vẫn chưa tìm được việc làm, và cũng thật lạ, đã năm ngày rồi hấn vẫn chưa gặp người đó.



Minh họa: KIM DUẤN

Phố xa khác hấn chốn quê nghèo tăm tối nơi hấn bỏ đi. Non tháng nữa là tết về. Tầm giờ này năm ngoái, hấn còn tất bật giữa cả nghìn chậu mai kiểng chuẩn bị xuất vườn. Cái làng của hấn chẳng ai kiếm cơm từ ruộng đồng, làng hấn chỉ duy nhất sống nhờ cây mai.

Suốt một năm trời nhà nhà đều chăm mai, dưỡng mai và dịp tết là lúc thiên hạ khắp nơi ùn ùn kéo về ngôi làng xa tít của hấn mà tranh giành mua từng chậu mai.

Hấn vẫn còn nhớ đêm ấy, khi hấn cùng mọi người chạy ra bờ biển truy lùng kẻ đánh chết con hải cẩu quen thuộc của làng, khuya về đến nhà, hấn thấy ba hấn

ngồi lặng im, đăm chiêu lo lắng. Ba hấn nói với hấn: “Quân tàn ác nào nỡ đánh chết con hải cẩu. Ác hơn thế này trời đất sẽ phạt vạ cả làng...”.

Hấn chẳng quan tâm. Hấn chỉ muốn tìm đứa nào gây ra chuyện, đánh một trận cho bố ghét thế thôi. Suy cho cùng, con hải cẩu lạc loài ấy sao quan trọng bằng cả nghìn chậu mai mà hấn vui cả một quãng đời chăm bẵm ngày qua ngày chứ.

Hấn ở nhờ căn phòng trọ nóng bức của người bạn ở phố. Bạn hấn làm công nhân, sáng sớm là đi làm đến tối mịt mới về. Hễ mỗi khi bạn hấn đi làm thì hấn lại lang thang đi xin việc suốt cả ngày. Người hấn ốm tong teo, đen nhẻm. Gương mặt hấn góc cạnh, cặp mắt ti hí, lác liên như chỉ đủ để sẫm soi những biểu hiện nhỏ nhoi từ gốc mai, chứ chẳng đủ to để nhìn ngó bất cứ thứ gì nơi phố xá náo nhiệt này.

Hấn vẫn chờ gặp người ấy. Đã năm ngày trôi qua, hấn vẫn kiên nhẫn lần la tìm kiếm ngay cái trung tâm thương mại sầm uất này, nhưng hấn vẫn chưa gặp.

Hấn không bao giờ quên cái đêm kinh khủng giáng xuống ngôi làng của mình. Hai giờ khuya, người ta đập cửa nhà hấn ầm ầm. Vừa mở cửa thì hấn thấy cả làng la ó náo loạn. Ai cũng chạy huỳnh huých về ruộng mai của mình.

Lũ. Lũ từ đâu kéo về. Lũ san bằng mọi thứ cản bước tiến của chúng. Hấn cùng cả nhà điên loạn chạy cứu ruộng mai, nhưng bất lực. Chỉ ba mươi phút, cả làng chìm trong biển nước. Xuồng cứu hộ cùng bộ đội có mặt khắp nơi cố cứu những con người đang điên loạn, khóc thét giữa cánh đồng mai ngập trắng nước lũ.

Mắt hấn trắng nhòa, tai hấn như ù đặc, đôi chân hấn bước nặng trĩu giữa dòng nước lũ đang dâng từ từ tới ngực. Hấn chỉ còn nhớ ánh đèn pin ai đó chiếu thẳng vào mặt hấn, đôi tay chắc khỏe nào đó lôi xệch hấn vào gò đất cao.

Kinh nghiệm chống lũ bao đời của làng hấn đã bất lực trước cơn lũ bất ngờ giữa tháng 11 âm lịch. Một cái tết sắp về đã sớm kết thúc đầy tan hoang cho cả làng. Mẹ hấn ốm liệt giường. Ba hấn không về nhà mà ở suốt chùa làng sau đêm lũ kinh hoàng ấy.

Còn hấn thì mỗi ngày cứ lờn vờn trước cửa chính của trung tâm thương mại. Mỗi khi có người, cánh cửa tự động mở ra, hơi lạnh bên trong lại lan ra bên ngoài, ủa vào người hấn. Dù trời nóng bức, oi nồng, hấn vẫn rùng mình khi tiếp xúc với làn hơi đó.

Hấn nhớ lại cảm giác khi hấn chơi vơi giữa dòng nước lũ lạnh lẽo để cứu

ruộng mai. Không biết bao nhiêu lần hắn bị những tay bảo vệ trung tâm đuổi đi chỗ khác. Mũ lưỡi trai bạc màu đội xệch, áo khoác dày cộm giữa trưa nắng, nhất là đôi mắt lúc nào cũng ngó nghiêng, hắn luôn là tâm điểm cho mọi đề phòng của người khác.

Có lúc, một vài tay anh chị giang hồ mời hắn điếu thuốc, rồi rủ hắn vài chuyện kiếm tiền tiêu tết, hắn lập tức lắc đầu. Chúng bức quá, tát tai hắn vài cái... Hắn lẳng lặng bỏ đi. Hắn vẫn chờ đợi người ấy.

Hôm nay, hắn không đợi nữa, hắn quyết định vào ngay đồn công an phường. Anh cảnh sát tiếp dân nhìn hắn chăm chăm. Hắn sợ sệt, lặng lẽ ngồi xuống ghế. “Anh muốn trình bày việc gì..?” - anh cảnh sát hỏi. Hắn lấm lét rồi từ từ đưa tay vào túi áo khoác rút ra một cái bọc.

Gương mặt hắn đầy căng thẳng, tay hắn run run mở cái bọc ra. Hai xấp tiền, mỗi xấp năm mươi triệu mới coóng, hắn đẩy hai xấp tiền về phía anh cảnh sát rồi lí nhí: “Dạ thưa anh, em nhặt được số tiền này sáu ngày trước, ngay trung tâm thương mại. Em đợi thấy ai đi tìm thì trả lại, nhưng chẳng thấy. Nay em tới đây gửi lại cho các anh thông báo giúp...”.

Anh cảnh sát nghiêm sắc mặt: “Tại sao anh không nộp ngay cho chính quyền mà phải đợi đến bây giờ?...”. Hắn nhìn anh cảnh sát, trán hắn lấm tấm mồ hôi, rồi lí nhí trả lời: “Dạ, quê em ai cũng phá sản vì lũ, em vào đây kiếm việc làm, nhưng em không làm được việc gì hết, ngoài trông mai. Em muốn trả tiền tận tay người mất để... để... để được họ cho chút tiền mua vé xe về lại quê...”.

Gương mặt anh cảnh sát giãn ra. Biên bản tường trình, thủ tục xong hết, anh cảnh sát vỗ vai hắn, động viên hắn gì đó.

Hắn ra về lòng buồn vui lẫn lộn. Cái áo khoác vắt vẻo trên vai hắn.

Hắn nhớ lúc quyết định lên phố, hắn lên chùa gặp ba. Ba hắn gầy rộc người, lui cui lau cái sân chùa vẫn còn ngai ngái mùi bùn. Đôi mắt ông lơ đãng, chẳng biết buồn hay vui. Ông nhìn hắn thờ dài, rồi buông thông: “Đời, chẳng việc tốt nào bị lãng quên, chẳng cái ác nào thoát khỏi trừng trị”.

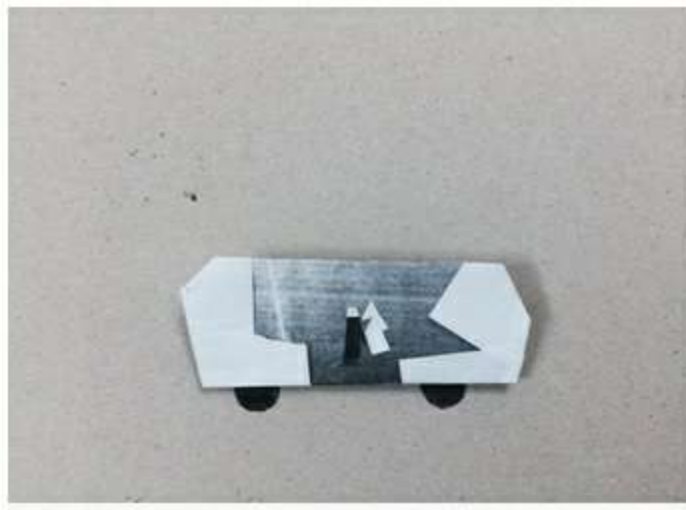
Hắn nhớ mai, nhớ cái làng xa tít của hắn vẫn đang còn điêu đứng vì lũ muện. Hắn nhớ lại chuyện con hải cẩu hôm nào...

Phố phường xung quanh nhộn nhịp mùa tết. Hắn lang thang giữa dòng, lòng mãi nghĩ về mai...

Xe Buýt Cuối Năm

Y Nguyên

Cuối năm, tôi đi sắm Tết cho con dưới phố. Tôi mới ly hôn chồng, được nhường cho quyền nuôi con sau khi cam chịu từ bỏ hết mọi quyền lợi, kể cả quyền đòi tiền cấp dưỡng!



Minh họa: TRẦN NGỌC SINH

Đàn bà đơn thân nơi xóm núi, Tết nhứt chẳng thiết sắm sửa. Nhưng còn có con. Trẻ con không thể không có Tết. Vậy là đi.

Đợi xe buýt từ sớm. 8 giờ đến nơi. Bước chân vô chợ, thời gian qua nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Quay đi ngoảnh lại, bắt chuyến xe buýt khứ hồi, nhìn đồng hồ đã 12g30.

Xe buýt cuối năm quá tải, người chật ních. Đồ đạc lổn ngổn: cả hàng gia dụng, cả rau củ bánh trái, cả vịt gà oang oác, quàng quạc. Tôi say sóng; nhưng lên sau đành chịu đứng. Ghế có người ngồi hết, không ai nhường ai, kệ cái câu “nhường ghế cho phụ nữ, trẻ em, người già” viết nắn nót bên hông xe (nó viết nó nhường, mình có viết đâu?).

Đường lên núi lăm ồ gà ồ voi; xe hết dần phải lại xóc trái. Tôi đã dưng ngật ngừ, tay phải sống chết đu vòng bảo hộ, tay trái khư khư cái bịch nilông phòng xa

lúc dạ dày lên cơn. Lại một ổ voi, xe gằm đầu xuống, đổ nghiêng. Tôi bị hất mạnh sang trái, va phải người một bà lão. “Ôi, con xin lỗi”.

Bà cụ rề rà: “Vừa đứng vừa ói, trẻ trung mà lên xe ói mửa, tội dữ bây. Giống con gái tao quá. Nó lên xe cũng mửa liền...”. Tôi ráng “dạ” phải phép. Bà cụ nheo nheo, mắt hơi lấp lánh chút niềm vui. Trạm kế, xe dừng. Ông khách ngồi cạnh bà lão xuống xe. May: Thêm mười phút nữa không có chỗ ngồi kể như tôi chết chắc!

Bà lão hay chuyện. Con nhỏ “giống con gái” tự đứng ngồi kể bên khiến bà phấn chấn. Chậm rãi, bà kể rất tự nhiên, thân tình. Là già đi thăm con gái. Nó với chồng nó lên Eabar sống từ cái hồi mới cưới, từ cái hồi xã mới có vài nóc nhà. Giờ nhà cửa ngon lắm trên đó, già nghe mỗi lần về thăm nó kể vậy. Đòi lên chơi miết mà vợ chồng nó cứ bảo ở ngoài rẫy, không cho già lên thăm.

Tết nhứt tới nơi, ngó chừng không thấy đứa nào về, chắc mùa màng thất bát rồi. Xót ruột quá, già quyết định trốn thẳng con trai cả đi thăm con gái một chuyến. Hỏi thăm, mấy đứa nhỏ trong xóm chỉ chỗ cái xe “bít”, vậy là già đi... Sao bác không bảo con về chở? Mà bác đã điện con gái ra đón ở bến xe chưa? Trốn đi mà điện đóm gì, với lại già có biết xài “cái a lô” đâu...

Xe dừng tại trạm xã H, cách Eabar 60km. Bà cụ lật đặt bật dậy, giẫm cả lên chân tôi, ào ra cửa. Chú nhỏ bán vé trên xe kéo bà lại. Sao bà kêu lên Eabar thăm con? Nhà nó chỗ đây nè, nó bảo trước nhà có cây trứng cá... Trời ơi, thiếu gì nhà có cây trứng cá, bà đi vô ngồi giùm con chút... Thằng nhỏ kéo hất bà vô, sắp cửa.

Tôi lo lắng hỏi có thiệt con gái cụ ở Eabar không. Thiệt, nó nói vậy mà. Vậy cụ lên đó lần nào chưa. Chưa, nó có cho đâu mà đi. Lần này già nhớ con quá nên... Bà cụ chưa kịp dứt câu thì xe lại dừng trạm xã S. Lại lật đặt nhoi ra cửa, thằng nhỏ lại kéo vào. Cho già xuống đi, nhà con gái già đây nè, gần cái tiệm sửa xe mà... Trời ơi, chắc tui điên với bà mất, cậu trẻ gât.

- Lắm cảm quá rồi, một người khách ta thán.

Lắm cảm thật. Cứ vài ba trạm dừng, bà cụ lại một lần nhoi ra cửa, tới nhà con già rồi. Lần này, chú nhỏ nhân viên xe buýt thật sự đổ quạu: lần sau mà bà còn vậy, tui cho bà xuống luôn á...

Tôi kéo bà cụ lại bên mình, giữ chặt tay phòng xa cụ lại nhoi ra. Thiệt con gái bác ở Eabar phải không, tên gì. Nó tên Tâm, nhà nó gần tiệm sửa xe. Rồi. Bác thương con gái bác lắm phải không. Con rút ruột để sao không thương cô. Nó càng khổ càng thương.

Như bắt trúng đài, bà cụ thao thao, có mấy đứa con mà nó đi biệt cô ơi.

Con ở Sài Gòn thì đứt bóng, làm ăn sao mà mấy năm không điện đón thư từ. Con ở Eabar cũng khổ trầy khổ trật, năm về năm không. Nó giấu, sợ già buồn nên không dám nói, nhưng già biết, già biết hết. Cô coi, già đâu đã lắm cảm đâu? (hành khách trên xe bật cười). Năm nay, già quyết định rồi. Không đợi nó về thăm nữa. Già còn sức. Già phải đi. Năm nay già sẽ ăn Tết với con Tâm...

Bà cụ khều khều tay tôi, chỉ tay vào cái túi áo bà ba cài chặt kim băng, mắt nhấp nháy, thì thào. Nói cô nghe, già có cái này mang lên cho nó. Là quà Tết của già, lũ nhỏ về cho, dồn mấy năm nay... Chiếc kim băng được lập cập tháo. Bên trong, một cục tiền to đầu độ vài trăm nghìn. Toàn tiền lẻ...

Tự dưng tôi ứa nước mắt. Quay quắt nhớ mẹ.

Xe dừng. Bà cụ dợm gỡ tay tôi, lần nữa tính nhoi ra. Đột ngột, tôi quyết định giữ chặt tay bà, không buông. Rồi, bác cứ ngồi im với con, con cũng đi Eabar nè. Nhà con cũng gần cái tiệm sửa xe..., với cây trứng cá, bà cụ nhắc. Phải, phải, với cây trứng cá, bác yên tâm nha. Ngồi yên, chừng nào tới nơi con dắt bác xuống...

Bà cụ ngoan ngoãn ngồi im, tay trong tay tôi, tin cậy.

Eabar. Trạm cuối tuyến. 3 giờ chiều.

Nắng gay nắng gắt. Tôi dắt bà cụ đi lòng vòng, hỏi thăm mướt mồ hôi mới ra nhà cô Tâm, trước mua phế liệu, giờ làm rẫy. Không có tiệm sửa xe cũng chẳng có cây trứng cá nào hết. Là chuyện hồi xưa, hàng xóm bảo. Nhà cửa xập xệ, cô con gái gầy gò, thấy mẹ lên òa khóc.

Tôi ra bến, tay linh kính đủ thứ đồ đạc, đứng chờ xe buýt khứ hồi chuyển xuôi xuống phố. Chuyển xe cuối cùng. Nhà tôi cách Eabar gần bốn mươi cây số, và tôi phải kịp về với con trai trước khi trời tối.

Kẻ Đào Vàng

Hồ Việt Khuê

Lão nâu bóng, săn chắc tuy nhỏ con. Quanh năm lão ở trần, chỉ mặc chiếc quần cụt, khi hai cánh tay sắt nguội giơ cao cán cuốc, ngang thắt lưng lão lộ một vòng da chưa ăn nắng.



Minh họa: Nguyễn Ngọc Thuận

Gần hết kiếp người lão quần quật phơi mưa phơi nắng trên ruộng rẫy, vụ lúa vụ khoai tiếp nối, rồi rảnh lại băng rừng chặt bó củi khô, lội suối cầm chà bắt con tôm con tép. Việc nặng chồng khuôn, việc nhẹ vợ gánh; vợ chồng lão chung sức chung lòng tuy không dư dả nhiều nhưng cũng đủ ăn đủ mặc và nuôi hai thằng con khôn lớn.

Tai họa ập đến vào ngày bác sĩ bệnh viện tỉnh chẩn đoán vợ lão bị K. Biết rằng tiền mất người cũng ra đi nhưng sao nỡ để người thân yêu đau đớn trên giường bệnh nên còn nước còn tát, lão bán mấy sào ruộng rồi cả miếng đất rẫy để chữa chạy cho vợ.

Chôn cất vợ xong, lão trắng tay.

Làm thuê mướn bữa đực bữa cái, hai thằng con lão từ giã những ngày gặm mặt moi đất để phiêu lưu lên thành phố bán sức lao động, còn mình lão chui rúc

trong căn nhà tôn nhỏ sót lại ở rẻo đất thừa theo.

Gần hết cuộc đời bám đất đai mùa màng, lão không biết làm gì hơn nên lại sấm soi, bươi móc từng chút đất bên sông, hốc suối, ven bãi tha ma để tria đám bấp, vun vòng lang, thả dăm dây bí bầu.

Lúc mệt, lão lại ngồi nghỉ dưới bóng cây xoan um tùm tỏa bóng mát quanh năm, bên hàng rào kẽm gai ngăn cách căn nhà nhỏ của lão với phần đất thuộc về người chủ mới. Lão thả khói thuốc lảng đãng nhìn mông lung miếng đất phủ cỏ dại lác đác mấy thân cây còi cọc hay có cây đã chết khô vì thiếu chăm sóc.

Người chủ mới đến từ thành phố đầu tư tài chánh vào đất đai nên không màng đến nguồn thu ít ỏi từ canh tác nông nghiệp. Lão ngẫm nghĩ chuyện đời nhiều cảnh tréo ngoe, người thì bỏ đất mặc cỏ mọc, còn người cần có đất để trồng như lão thì lâm cảnh cảm treo heo nhịn đói.

Đời nông dân của lão quần quật bắt đất đai thở theo mùa vụ nối nhau, nay nhìn cảnh hoang hóa lão tiếc đứt ruột. Lão lân la làm quen với người quản lý, xin trở thành người làm thuê trên mảnh đất mình từng làm chủ. Lão nhanh chóng toại nguyện.

Chỉ vài tháng sau, thấy lão cần cù, chủ đất giao lão tự do sắp đặt công việc, cung cấp các loại cây giống phù hợp thổ nhưỡng, các loại hạt giống mùa nào thức nấy, phân tro cho từng loại cây trồng theo yêu cầu của lão.

Chỉ qua một mùa mưa, mảnh đất đã ra dáng vẻ một khu vườn. Thêm nửa năm trôi qua, lão tiễn người quản lý về thành phố vì người chủ không cần đến kẻ chỉ biết dành quá nhiều thời gian để ngồi lê đôi mách, lê la tán đàn bà góa trong làng.

Vài tuần, người chủ mới đưa gia đình đến thăm chơi một lần, họ đối xử với lão như với người thân thích. Từ khi lão bắt đất cho nhiều huê lợi, họ để lão được hưởng phần lớn thành quả lao động của mình, không còn lĩnh lương tháng nữa.

Mấy sào ruộng cho lão dư dả lúa, các loại rau củ cho lão tiền chi tiêu hằng ngày nhưng lão vẫn không quên trồng tria thêm ở mấy rẻo đất đầu thừa đuôi theo mà người làng chê bỏ. Hằng đêm lão vẫn tạt về thắp hương cho vợ ở căn nhà tôn nhỏ sau khi dọn sang ở hẳn trong căn nhà gạch khang trang của người chủ đất.

Lão tiện tặn, chắt mót, dành dụm những đồng tiền dầm mồ hôi. Lão giấu kín mơ ước một ngày sẽ xin chuộc lại đất đai mà lão và người vợ xấu số đã tạo dựng.

Lúc chân ướt chân ráo lên thành phố, hai thằng con lão làm công nhân một

xí nghiệp giày da. Việc tuân thủ kỷ luật, giờ giấc hoàn toàn xa lạ với chúng, những kẻ quen thói cuộc mỗi tay thì khề khà nhấp ngụm trà, nằng gắt thì trốn vào bóng cây châm điều thuốc phì phà. Thằng lớn bị đuổi việc, theo người đồng hương thầu xây dựng làm phu hồ.

Thằng em ngoan ngoãn hơn, tiếp tục bám víu đồng lương không bỏ bèn gì so với sức lao động đổ ra. Cả năm lão mới biết chút đỉnh tin tức của chúng, nghe đâu hai anh em lúc đầu thuê nhà trọ chung, sau mỗi đứa ở với bạn mình. Chúng đã quên lời dặn dò của lão là anh em phải đùm bọc nhau nơi xứ khách.

Thằng em nhắn tin cho lão biết là anh nó bị đi tù vì bán ma túy. Lão rụng rời tay chân. Nó quê mùa, ngờ nghệch sao lại dính tội tày đình như thế. Thì ra con lão chơi với đám bạn xấu, dụ dỗ nó hút rồi thành chân rết của một đường dây bán lẻ ma túy trong khu nhà trọ công nhân.

Con lão bị kêu án hai năm tù, lão không biết nó ở trại giam nào để đi thăm, nói với nó vài câu an ủi, bảo nó xong án tù thì về ở với lão, lão sẽ cho nó miếng đất đầu thừa đuôi theo và căn nhà nhỏ có bàn thờ mẹ nó.

Dù là đất đầu thừa đuôi theo nhưng ở quê nhà vẫn là đất của nó, còn nó ở thành phố thì cái lẽ đường cũng là của thiên hạ.

Thằng em đột ngột về thăm lão, nó không về một mình mà dẫn theo bạn gái làm chung xí nghiệp. Con nhỏ trông xinh xắn, khỏe mạnh và lễ phép. Lão kinh ngạc nhìn thằng con từ trên trời rơi xuống khi nó ung dung giới thiệu với bạn gái toàn bộ cơ ngơi từ căn nhà gạch, đến khu vườn và mấy sào ruộng là của cha nó.

Nó còn khoe khoang là nếu chán làm công nhân, nó sẽ cưới vợ và đưa vợ về sinh sống với lão. Nơi phồn hoa đô hội làm thay đổi con người nhanh quá, lão không ngờ.

...Một sáng, lão đang vun vòng giâm dây lang thì gia đình chủ đất đến, cùng đi với họ có mấy người khách mua đất. Lão biết tin buồn này sớm muộn rồi lão cũng nhận được nhưng chân tay lão rời rã, bó dây lang giống rớt chổng chơ.

Đất là vàng, họ bán đất ôm trọn túi vàng còn lão đào đãi chặt mót vàng trong đất thì biết đến bao giờ mới có đủ để chuộc lại tài sản mà vợ chồng lão tạo dựng.

Vợ chồng Nhà Kiến

Trung Trung Đỉnh

Gần như đã thành lệ, sau bữa chiều nào tôi và Kiến cũng “giao ban” với nhau, hôm thì trước hiên nhà tôi, hôm thì trên sân thượng nhà anh.



Minh họa: Vũ Đình Giang

Kiến bảo từ hồi về đây ở, em mới học được cái nét bình chân như vại thư thả của bác thế này, chứ nếu không, chỉ riêng việc “đấu tranh” với bà cụ cũng đủ ốm

người.

Tôi bấy nay thực lòng rất quý tính nết cần cù chịu thương chịu khó của vợ chồng nhà Kiến. Vợ thì cao ngầu cao ngầu, làm gì cũng tỉ mỉ chậm chạp, hiền lành, chồng nói gì làm gì là đều phải đều hay.

Còn anh chồng thì ngược lại, người bé loắt choắt, cổ rút, chân bè, chẳng thấy anh ta đi bao giờ, hễ cất bước cái là chạy. Chạy lên cầu thang. Chạy xuống cầu thang. Chạy uỳnh uych suốt đời.

Được cái khéo tay, đầu óc khôi hài, làm gì cũng nhanh gọn, nhưng vẫn cứ lộ rõ cái điểm yếu tất bật như con kiến vàng. Tôi đã bảo Kiến nhiều lần cậu cứ nghe tôi, chấp tay sau đít, lững thững bước những bước khoan thai mỗi ngày mười phút xem có được không?

“Rưng mà em quen thế rồi, bác ạ”. Ấy là câu cửa miệng của Kiến sau lời phê của tôi. “Người ta chạy quyền chạy chức, chạy cô-ta. Em bác chạy ở quanh nhà quanh hem. Hem tức là hẻm đấy bác ạ”. Nói rồi cười hì hì, rót tràn ly trà, “soạt” một cái hết ngay chén đầu.

“Bà nhà em hôm nay ổn rồi bác ạ - Kiến kể - Máy hôm rồi suốt đêm cứ đi ra đi vào không ngủ, làm cả nhà mất ngủ lây...”. “Tuổi già ít ngủ là chuyện thường. Cậu phải hỏi xem bà có nhu cầu gì không?” - tôi góp ý lấy lệ.

Kiến bảo: “Em mua mấy chục viên vi-ta-min tổng hợp đưa cho bà, bảo đây là loại thuốc ngủ mới rất hiệu quả, bu cứ uống hai viên sau bữa ăn tối, ngủ ngon ngay thôi mà”. “Chết, sao cậu lại nói dối bà thế?”. Kiến cười: “Một công đôi việc, coi như bà em vừa uống thuốc ngủ vừa uống thuốc bổ...”. “Thế có hiệu quả không?”. “Hiệu quả chứ. Bà nhà em bảo thuốc của anh hay thật đấy, đêm qua tôi ngủ ngon ngon là...”.

Bà cụ mẹ Kiến kể cũng là người hiền lành, nhưng tính khí hơi trái khoáy. Hồi hai vợ chồng mới chuyển về đây, Kiến mời tôi sang uống chén nước, bà cụ ngồi trong phòng nói ra: “Anh Kiến, anh có nhớ cái gói nilông của tôi để chỗ nào không?”.

Kiến bảo: “Bu cứ yên tâm, con cất vào rương và bao tải rồi”. “Rưng mà anh lấy cho tôi mượn xem một tí rồi cất cũng được”. Kiến chạy vào, bê cái rương gỗ để dưới nền nhà, mở ra cho bà xem. Bà cụ cầm bó giấy nilông lên, mở ra, vuốt lại từng cái.

Kiến quay ra bảo nhỏ tôi: “Cụ nhà em hâm tử độ, suốt ngày gom túi nilông, giấy nilông rồi bó lại, không để làm gì. Kể cả ống bơ, hộp kẹo, chai lọ, dây thun,

dây nhựa, cụ thu gom đầy găm giường, chuyển nhà cũng đòi mang theo. Thằng Tuấn nhà em cũng lấy tính bà đòi mang về nhà mới. Kia kìa bác xem, gia tài của hai bà cháu một cái rương và hai bao tải đấy!”.

Đúng lúc anh chồng vừa dứt lời thì mẹ con nhà Kiến về. Thằng Tuấn mới xinh làm sao. Nó có cái vẻ lanh lợi, tinh ranh của bố và cái nét ngoan ngoãn của mẹ. Sau khi khoanh tay “cháu chào bác ạ” rồi thơm má bố Kiến một cái (đồng thời đá vào chân bố một phát), cu cậu chui tọt vào phòng trong với bà.

Hai bà cháu đổ cả hai bao tải gia tài ra nền nhà soạn lại một cách say sưa. Vợ Kiến biến vào bếp, nhàoáng một cái đĩa bê ra một đĩa mực khô xào với mướp đắng: “Em mời hai anh uống riệu”.

Nhìn cung cách hiếu thảo của vợ chồng nhà Kiến mà tôi bất ghen.

Tôi lấy phong bì “mừng nhà mới” ra đưa cho Kiến. Kiến mắt môi mắt lợi đưa đẩy, kiên quyết không nhận. Mãi sau tôi bảo cho anh biếu bà. Nói rồi tôi hai tay cầm cái phong bì đưa cho cụ. Bà cụ áng chừng hiểu ý con trai nên cũng đẩy ra.

Vợ Kiến thấy bất tiện cho khách nên cầm phong bì, nói: “Bác cho em xin”. Rồi tiếp tục bê ra một đĩa thịt luộc, một đĩa rau thơm hành củ chẻ...

Thế là đánh chén. Chỉ có hai người. Bà cụ và vợ con Kiến kiên quyết ăn ở mâm trong nhà.

Kiến bảo tôi:

- Em mua được căn hộ này cũng nhờ tiền tiết kiệm của bà em cho đấy. Bất ngờ lắm bác ạ.

Rồi kể:

- Năm ngoái em đổi tivi đen trắng sang tivi màu, cụ em đổi mất năm ngày.

- Đổi là sao?

- Cụ day nghiêng bây giờ các anh các chị giàu có nên lãng phí, có tivi đen trắng xem là tốt rồi, vẽ chuyện. Tôi là tôi không đổi chác gì hết, tôi xem đen trắng quen rồi.

- Thế rồi sao?

- Em bảo cơ quan bán thanh lý như cho, bán cái tivi đen trắng này cho thợ được hai triệu, mua thanh lý tivi màu một triệu rưỡi, bu có đồng ý không? Bà em im lặng. Im lặng ấy là đồng ý đấy.

Kiến cười khoái trá, tiếp tục “kể tội” mẹ.

- Buồn cười lắm, hỏi em yêu nhà em đây, bà em cứ đọc đi đọc lại cái câu: “Chồng thấp mà lấy vợ cao. Đêm nằm bóp vú lấy sào mà quơ”. Em bảo bu thông

cảm, tôi lùn vợ tôi phải cao, bù trừ cho nhau, bù đồng ý là tôi cưới.

Bà em không tin em tán được cô nàng xinh thế nên mỗi khi Oanh nhà em đến, bà cứ như người trên cung mây ngoài hành tinh nghi nghi, ngờ ngờ, hỏi đi hỏi lại, cháu đến chơi nhà bác thế này quý hóa quá. Oanh nhà em lại ít nói hay làm, chả biết đưa đón khách khí gì, cứ chúi đầu vào dọn dẹp bếp núc nên cụ càng không tin được dù đó là sự thật.

Cả đời cụ nhà em bán xôi đầu ô, bố em mất khi em bảy tám tuổi gì đấy, bà em bảo tao ở vậy nuôi con vì hai nhế, nhế thứ nhất là bố mày tuy làm thợ cắt đầu (cắt tóc) nhưng sống chung tình, có trước có sau. Nhế thứ hai là vì cái gian nhà cấp bốn được chia là nhờ hợp tác xã, bố con ở tổ “cắt đầu”, còn mẹ ở tổ “xôi chè”, hai suất hai gian, lấy ai cũng không tiện khi hương khói giỗ chạp, đành ở vậy với cái thằng con lùn đặt tên là Kiến cho dễ nuôi...

Thực ra Kiến có thấp bé, nhưng không hoàn toàn lùn. Bù lại Kiến nói chuyện rất có duyên, chuyện gì cũng tếu táo khôi hài được. Ví như chuyện ba năm trước, khi vợ Kiến đẻ được thằng Tuấn, bà cụ liền “xì” ra cái sổ tiết kiệm gần trăm triệu đồng, bảo tao cho cháu đích tôn của tao làm vốn, cầm đứa nào được đựng vào.

Kiến ta mừng quá liền làm “giấy vay!”. Bà cụ bảo anh điểm chỉ vào giấy đi. Kiến ta điểm chỉ cả hai bàn tay rồi đưa “giấy vay” cho mẹ: “Bu cất đi cho thằng Tuấn”, nói rồi đem tiền đến cơ quan góp vốn làm ăn với mấy anh em bạn, mỗi anh được mua một lô đất giá nội bộ, anh mười mét, anh tám mét, anh mười ba mét, đồn lại cũng được kha khá mới rồi hò nhau bán đi, chia chác, đâu ngờ phát lên, mua được căn hộ ba phòng này đây.

- Thế còn căn nhà của ông bà để lại? - tôi tò mò hỏi.

- Em bảo bà cho mấy cô sinh viên thuê, tháng được cả triệu đồng, coi như tiền lương hưu, tha hồ “vênh”. Bà em không chịu, bảo tôi chả đi đâu sất, nhà tôi tôi ở. Kệ, em cứ dọn sang nhà mới. Bà em lại đổi, bảo từ rày đừng vác mặt về, nhưng chúng em cứ về. Đâu được hai mươi ngày thì phải đầu hàng vì nhớ thằng Tuấn mới chịu dọn lên đây đấy ạ.

- Thảo nào, hôm cô chú chuyển về đây tôi cứ nghĩ...

- Nghĩ là vợ chồng son chứ gì? Mà bác thấy em với Oanh nhà em có cộc cạch không?

- Cộc cạch là thế nào? Đẹp đôi lắm.

- Nó đẹp ở cái sự cộc cạch đấy bác ạ - Kiến nói - Oanh là chim oanh. Chim

nào không ăn kiến? Kiến em đây béo thơm ra trò đấy!

Nói rồi lại chiêu một ly. Lại kể thêm một tội:

- Từ hồi có thằng cu Tũn, bà em cứ như bị bỏ bùa mê thuốc lú. Cái gì cũng để dành cho cu Tũn của bà. Em bảo bà nhà em ăn Tũn, ngủ Tũn, nằm mê cũng Tũn! Bà nghiện Tũn như em nghiện bóng đá ơ-rô vậy.

- Nói thế. Cụ cũng có thể giới riêng của cụ đấy.

Kiến kể:

- Vâng. Bác nói chí phải. Ban ngày cả nhà đi vắng, ở trong phòng vò võ một mình, bà em sống với thùng xôi và đám khách quen ăn tục nói phét đầu ô hồi xưa và với cụ ông chuyên nghề “cắt đầu” một chữ cắn đôi không biết, nhưng lại có biệt tài thuộc thơ câu đối, cứ nói một câu là có một câu đối.

- Sao cậu biết?

- Bố em thì em phải biết chứ. Cả tổ dân phố đầu ô ai cũng kể chuyện ông Phiền “cắt đầu”. Bà em bảo mày không được một phần của bố. Vâng, tôi kém. Tôi kém cũng do bu để ra, bu dạy dỗ... Bà em cười trừ. Có hôm em giả vờ đi làm rồi lén vào lại trong nhà, xem bà em ở nhà “hoạt động cách mạng” thế nào. Thương lắm kia bác ạ.

Hóa ra cụ đứng hàng giờ trước ban thờ khấn cụ ông. Rồi lẩn mẩn lấy trong bọc ra đếm, vuốt những đồng tiền ky cóp được, giở ra rồi lại giở vào mãi, sau đó một tay cầm cái chổi, tay kia cái xẻng nhựa moi móc xó nhà, gầm giường, khe tủ quét dọn. Oanh nhà em sạch cực kỳ nên cụ không có việc để làm, đành làm “tổng giám đốc” thu gom ve chai, túi nilông, giấy vụn... Mà buồn cười lắm, cụ súc rửa các ve chai rất sạch để làm gì bác có biết không?

- Làm gì? Bán chứ làm gì?

- Bà em đựng nước. Để cả dây dưới gầm giường. Em bảo cụ làm đàn nước để tập cho cu Tũn gõ đấy à. Bà em bảo tao tích trữ để đề phòng khi mất nước thì có cái dùng. Bác bảo có vĩ đại không?

- Vĩ đại!

- Quá vĩ đại! Kiến cao hứng để thêm. Không ai vĩ đại bằng bà em. Chồng chết từ năm hai mấy mà không đi bước nữa, đó là một cái vĩ đại. Nuôi thằng con lùn tịt lêu têu học hành tậm tịt, lại còn đặt tên là Kiến có chết người không kia chứ, đó là cái vĩ đại thứ hai.

Thằng Kiến nhà tôi “làm bàn giấy” cơ quan nhà nước, có sổ gạo có lương bổng đầy các ông các bà ạ! Khoe con đấy! Vĩ đại chưa? Quá vĩ đại! Em lớn lên

cùng mẹ trước cổng chợ đầu ô với nhem nhuốc bạn bè lão lếu, nhưng hồi đó lão lếu nhất cũng chỉ đến mức choảng nhau sứt đầu mẻ trán, chứ có trò gì cho hư thêm được nữa đâu. Cứ như bây giờ có khi em thành thẳng nghiện, thẳng trùm sò chích choác là cái chắc!

- Cậu thương mẹ thế chả đến nỗi đâu - tôi nói.

- Mẹ thì con chó con mèo cũng biết thương nữa là em. Em nói thật với bác, em chả có cơ quan đoàn thể nào sát. Từ lâu nay em tuyên nói dối cho bà em vui lòng, chứ ngừ em làm gì có cơ quan đoàn thể nào chứa? Chẳng qua may em vớ được mẹ Tũn giới cho ở chợ đầu ô vì hai đứa cùng con nhà nghèo.

Bà em không biết đâu, cứ tưởng Oanh nhà em là gái cơ quan đoàn thể đấy ạ. Thôi thì cụ thích thế thì cứ bốc phét thế cho cụ sướng, mất gì của bộ! Kỳ thực thì vợ chồng em làm chủ bãi gom thu rác thải thôi. Oanh nhà em hồi trước khổ như chó.

Bố mẹ bỏ nhau, đã nghèo càng thêm nghèo, mẹ Oanh chuyên đời ve chai đồng nát, chuyên đời chửi tục, nói tục, bắt Oanh đi theo học nghề, cũng may là vớ được em hôm Oanh dối mẹ ra đầu ô, đang đứng ngẩn ngơ thì em tới, hỏi đi đâu? Tớ định đến bà hàng phở xin chân rửa bát. Rửa riếc gì, ấy thích ăn phở thì đi với tớ. Thế là thành chuyện... Ôi giờ, dài lòng thòng lắm. Bây giờ thì ngon rồi. Hai đứa em hợp nhau cực kỳ...

Bỗng dừng Kiến ngưng nói, nhìn đâu đâu. Tôi không hỏi thêm nữa, loáng nghĩ trong đầu đúng là vĩ đại. Không còn chuyện gì vĩ đại hơn chuyện vợ chồng nhà Kiến.

Tình Thừa

Mai Trang

Lần thứ ba trong năm Khuê dọn nhà, cũng là lần Khuê chia tay ông bồ thứ ba.



Chia tay mỗi ông một lý do, ông thì chê Khuê cũ kỹ và đi tìm cái tươi mới hơn, ông thì một đêm đang hăm hở đến với Khuê gặp ngay bà vợ đón đầu ngoài cửa.

Kết quả cuối cùng luôn luôn là Khuê dọn đi, cảnh này khi thì lặng lẽ, khi thì ồn ào nhờ màn đánh ghen tương bưng của bà vợ ông bồ.

Trong thời gian chờ mối tình thứ tư cùng với căn nhà thứ tư xuất hiện, Khuê vẫn phải sống, phải ăn, phải hít thở. Mà đồng lương phục vụ quán cà phê quá ít để kham nổi ngàn ấy nhu cầu. Buổi tối khi tan ca, và không có vị khách nào của quán cà phê đồng ý qua đêm cùng, Khuê lang thang ngoài đường “làm thêm”.

“Cần tìm người ở ghép”, dòng rao vặt dán trên cột điện mà hằng đêm Khuê vẫn dựa vào đấy cho đỡ mỏi, xuất hiện đúng lúc Khuê đã cạn mọi lý do để cạy nhờ

các cô bạn đồng nghiệp cho ghé lưng nhờ một giấc ngủ.

Khuê quăng tờ bạch đồ lên gác rồi đu mình leo lên, mặc kệ cái thang gỗ dốc đứng đặt ở góc phòng. Mặc kệ tiếng con gái loáng thoáng: “Tiền nhà thu vào ngày năm hằng tháng, tiền điện, tiền nước là...”.

Thì là chia đôi chứ gì, hai người ở ghép mà, có nhiều mà nói hoài. Tui ở trên gác này, bà ở dưới đất kia, khỏi đụng chạm. Tên Lành à, hèn gì trông bả lúa ghê, ăn mặc thế này lên bar người ta tưởng nhân viên lao công.

Ngày làm việc của Khuê bắt đầu khi tắt nắng. Đêm đêm khi có khách, Khuê sẽ cùng họ lang thang qua một vài nhà nghỉ rồi mới quay về phòng trọ. Ngủ lưng vào giấc ngủ cũng là lúc Lành lục tục thức dậy, cơm niêu nước lọ để mang đi làm. Lành hiền như tên gọi, lại không tò mò tọc mạch nên chả xảy ra đụng chạm gì.

Thỉnh thoảng Khuê về sớm, từ trên gác Khuê thò cổ xuống hỏi: “Bà không thắc mắc tui làm gì hả?”. Nghe tiếng Lành cười nhẹ: “Sống chung được là được, tôi hỏi làm gì”. Khuê thắc thỏm, kiểu người này làm vợ tốt.

Khuê còn nhiều lần tấm tắc về tiềm năng làm vợ của Lành. Những lần Khuê say khướt, ói hết bữa nhậu vào buồng tắm, nằm xụi lơ giữa nhà còn lè nhè dặn “Để đó mai tui dọn”.

Sáng hôm sau tỉnh dậy đã thấy phòng sạch sẽ, bộ quần áo của Khuê được giặt sạch sẽ, treo trước cửa. Những lọ dưa, cà muối làm “kho lương ngăn hạn” xếp ngay ngắn ở góc nhà.

Ở đó cũng có cả một lọ mơ ngâm Lành làm dành riêng cho Khuê già rượu. Chậu mười giờ vươn đóa hoa nho nhỏ, đỏ thắm đón nắng sớm. Vẫn vợ, Khuê nghĩ cảm giác gia đình ấm cúng này đã lâu mình chưa được nếm.

Khuê không giải thích được vì sao dạo gần đây mình chỉ muốn đi làm xong rồi về nhà ngay. Khuê hạn chế dần những đêm lang thang ngoài đường. Khuê sợ gió khuya lạnh lắm, mà ở nhà lại ấm áp thế này. Khuê cũng chán cảnh ngồi trong quán cà phê tối hù, nhìn đàn ông và cho đàn ông định lượng đánh giá.

Khuê thích cùng Lành say sưa làm bếp, vo gạo rửa rau để chuẩn bị cho bữa cơm hằng ngày. Buổi tối Lành nhận may gia công, mỗi cái áo được trả 200 đồng, Khuê ngồi bên cắt chỉ. Khuê nghe Lành kể mối tình với anh cùng xưởng, khác quê, nếu cưới thì tiền đi lại giữa hai nơi cũng bộn.

Khuê xúi: “Ông bà về ở chung đi, bây giờ phải sống thử trước khi cưới, vừa đỡ tốn tiền thuê nhà vừa kiểm “hàng” hợp hay không, mai mốt cưới về hỏi không kịp”.

Lành cúi xuống chỉnh đường may: “Chưa biết cưới xin thế nào, cứ nghĩ tốn kém là oải. Rồi cưới về lại ở trọ nữa à, con cái nữa thì sao?”.

Khuê cười rúc rích: “Bà bảo ổng qua đây chơi đi, ra mắt bồ bà luôn”.

Sau lần Lành đưa Khanh đến ra mắt, Khuê cũng báo sẽ chuyển đi, không sống cùng Lành nữa.

Từ trên gác xép, Khuê ngóng cổ nhìn Lành lưng còng như con tôm cặm cùi may gia công, chắt chiu từng đồng cho đám cưới không biết chừng nào mới được tổ chức. Khuê nghĩ thầm: “Cẩn thận đó nhỏ ơi, bồ của mi đã tên Khanh rồi, chỉ còn thiếu cái họ Sở nữa thôi”.

Khuê thuộc đàn ông lắm, nên khi thấy ánh mắt của Khanh nhìn Khuê, nhẩn nhá hơi lâu ở vòng một, hơi thở gấp gấp mơn man của Khanh trên cổ Khuê là Khuê hiểu.

Chả cần Khanh thì thảo khi Lành không có mặt: “Cho anh số điện thoại của em đi” thì Khuê cũng biết anh ta cần gì. Khuê biết mình luôn luôn là người thứ ba của những mối quan hệ yêu đương, nhưng đối với Lành, Khuê không nỡ.

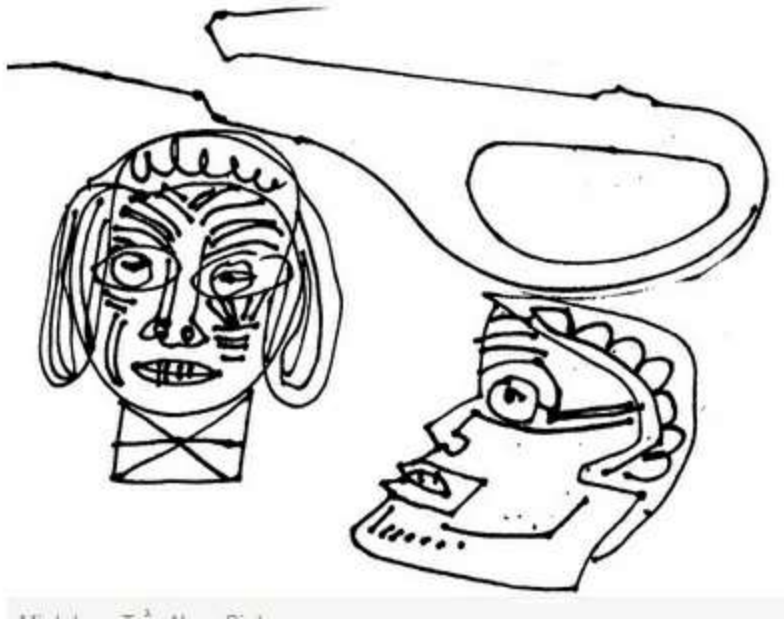
Hay Khuê sẽ nói thật với Lành về lý do mình ra đi. Những lần Khuê mượn rượu mà nói: “Trong lúc chờ cưới chồng, bà yêu đỡ tui đi. Khi nào cưới, tui trả bà lại cho chồng bà. Tui thương bà, thiệt”.

Chắc Khuê không dám nói đâu, Lành nghiêm trang lắm, làm sao chấp nhận cái tình treo ngoe này.

Mang Sáo Sang Sông

Hoà Nguyễn

Anh làm công nhân ở thành phố, về gặp ba mẹ Xoan, xin cho cô đi cùng anh.



Minh họa: Trần Ngọc Sinh

Dẫn đo, ba mẹ Xoan cũng bằng lòng, dầu gì hai người quen nhau cũng lâu, nay mai về thành người một nhà, lên thành phố kiếm thêm tí đỉnh cho sau này, nhân tiện trông coi nhau cũng tốt.

Anh làm thợ bảo trì trong công ty may, xin cho cô vào làm cùng anh. Nhà trọ, cơm công nghiệp nhưng vui, ngày ngày thấy nhau. Chủ nhật cùng nhau nấu mấy món quê cho đỡ nhớ nhà. Anh ngồi ôm đàn, tựa lưng vào bức tường lấm nhám:

- Anh tính rồi, cứ vậy, tết về mình thưa ba mẹ xin cưới.
- Cái rồi ở trên này luôn đi, về quê buồn chết, lại nghèo nữa.

Xoan bẻ ngọn rau muống bung bung, anh quăng cây đàn tới phụ, mới có mấy tháng mà cô nông dân đen nhẻm gầy gò đã như khoác áo mới. Xoan mập ra,

vẫn còn đen nhưng da dẻ căng mịn, bớt mụn. Ở quê suốt ngày ngoài đồng ngoài ruộng, da nào chịu nổi ánh mặt trời.

Lương hai đứa cộng lại, dành ra chút ít mua mắm muối, xà phòng, còn lại cất lo cho sau này. Tết này về cưới, không chừng sang năm có em bé, một nhà ba người khỏi chuyện cần lo, Xoan nghe anh nói về kế hoạch, cười hiền:

- Làm sao làm, đừng nghèo là được.

Là thợ bảo trì, anh đi khắp xưởng, ngõ ngách nào cũng biết. Anh thường đi ngang góc kẹt phía trái xưởng, nhà vệ sinh nữ hướng ấy, ra vào phải đi qua cái cột bê tông to, không nhìn thấy được người đứng phía sau. Nơi ấy là nơi thằng chuyên gia hay lôi mấy đứa con gái vào làm trò mèo. Chỉ là giỡn hớt, là đụng chạm.

Thằng chuyên gia này rất biết “mềm nắn rắn buông”, đứa con gái nào hiền hiền, sợ sệt là nó làm hoài. Cũng có mấy đứa con gái táo tợn, xoay ngược lại sàm sỡ nó, nó xanh mặt. Đàn bà con gái một khi đã nổi xung lên thì khó lường.

Anh nghe tiếng con gái nhỏ nhỏ:

- Dừng, kỳ quá!

Tiếng nói quen quen, anh hít giọng đằng hắng, thấy Xoan từ phía sau chạy ù qua, mặt mũi còn đỏ ửng. Xoan còn không nhận ra anh. Anh nhìn theo dáng Xoan thấy mái tóc cô rối rối, không biết ánh mắt thằng chuyên gia đang hăm hực nhìn mình.

- Em không biết thằng ấy trong người toàn máu “dê” hả?

Xoan ầm ừ, lát sau mới nói:

- Người ta có làm gì đâu.

Anh hăm hực:

- Em còn đợi nó làm hay sao? Em đi hỏi khắp xưởng coi có ai mà nó không nham nhở? Đến bà bầu nó còn chẳng tha nữa là.

Xoan không nói gì, trưa cũng không nấu cơm. Lần đầu tiên anh với Xoan giận nhau, chủ nhật đầu tiên anh không có cơ hội nói về kế hoạch nay mai của mình.

Xoan cắt phẳng mái tóc dài óng ả, thay vào đó là tóc ngắn hơi xoắn có màu ánh vàng. Xoan nói da cô hơi ngăm nên phải nhuộm tóc sang vàng cho da sáng hơn. Anh không quen mái tóc ngắn, lại không dám nói gì.

Những cô gái trong xưởng, trong xóm trọ hầu như cô nào cũng có chút sữa soạn, không thể bắt Xoan quê mùa mãi được. Mới hơn nửa năm mà cô đã dần lột

bỏ lớp áo nhà quê, cách nói chuyện cũng khác. Có lần nào đó, cô còn nhắc đến đám cưới nhưng với giọng chán chường:

- Làm hoài, ngày nào cũng tăng ca đến chín mười giờ mà có thấy đồng tiền nào. Mai này cưới rồi, có con, chắc chết.

Anh bảo làm sao mà chết, ba mẹ mình ở quê còn khổ hơn, thế mà vẫn con vẫn cái, vẫn vui vẫn vẻ, có chết đâu. Xoan vặc lại:

- Nhưng sống lắt lay, sống mòn sống chán thì nói làm gì?

- Sao mà lắt lay?

Xoan im lặng, sáng sáng cô không hấp cơm nguội rửa anh sang ăn nữa. Bữa sáng thay bằng khoai lang, bánh mì, xôi đậu đen đậu phộng. Chủ nhật Xoan theo bạn đi chơi, đi siêu thị. Cô nói cô phải sống hết khoảng thời gian còn độc thân. Mai kia chồng con vào rồi như trâu buộc dây, bò rọ mõm, có muốn cũng chẳng chơi được. Anh ở nhà, đi chợ nấu ăn rồi chờ Xoan, cuối cùng một mình ăn bữa cơm nguội lạnh.

Trong xưởng có tin đồn thằng chuyên gia đã chài được một em. Tối hôm trước còn thấy nó chở em gái kia đi chơi. Người ta không biết tên, chỉ tả như ấy, như vậy. Họ còn cá xem em này “trụ” được mấy ngày. Anh hỏi Xoan, cô chối:

- Đâu phải mình em tóc ngắn.

- Tối đó không tăng ca, em nói đi chợ đêm với bạn, nhưng cô bạn em lại về nhà.

- Anh theo dõi em à? - Xoan vặc lại - Anh với em chưa ràng chưa buộc, em đi đâu là quyền của em.

Anh im, ngay cả khi đã ràng đã buộc, mà lòng người ta đã gửi nơi khác cũng đành thua nữa là.

Anh gọi điện về cho ba mẹ Xoan, ông ba Xoan nói làm anh sống hồn:

- Vợ mày, mày không quản được, méc tao chi?

Xoan tránh mặt anh, hai đứa ở cùng khu nhà trọ mà cứ như đứa bên này đứa bên kia địa cầu.

Có máy bị sự cố, sếp réo qua bộ đàm kêu tổ bảo trì đến gấp. Anh đang ở sau xưởng, chạy tắt qua bãi cỏ, nơi đổ vải vụn. Chợt anh sống người, cạnh đồng vải cao, Xoan và thằng chuyên gia say sưa, hớn hể. Đang giờ làm, thế mà hai người họ vẫn tìm được thời gian và không gian riêng.

Xoan giật mình chui ra khỏi vòng tay thằng chuyên gia, vội vàng chạy vào xưởng. Thằng chuyên gia nhìn anh nhâng nháo, sẵn cái cờ lê, anh vung tay...

Thằng chuyên gia nằm viện nửa tháng, Xoan ngày đêm túc trực. Anh bị đuổi việc vì dám hành hung chuyên gia, tiền hai đứa dành dụm Xoan nói phải lo thuốc men cho người ta. Anh thần người, tiếc tiền một phần, còn người là còn của, nhưng người cũng còn đâu? Nghe nói nếu không nhờ Xoan nói đỡ thì anh đã phải ngồi tù.

Sắp hết năm, kế hoạch của anh tưởng gần mà xa tí tấp. Trong kế hoạch, không có chi tiết anh thất nghiệp và Xoan cặp kè với thằng chuyên gia. Chiều qua còn thấy Xoan mặc áo hai dây màu hường ngồi sau xe thằng chuyên gia, da Xoan ngăm, mặc màu hường nhìn chói mắt gì đâu.

Sáo đã sang sông rồi...

Những Buổi Chiều Không Có Mây Trôi

Hương Thị

Nàng đã rất vất vả mất mười lăm năm trời mới có được chuyến đi này. Chính xác là từ khi lấy chồng. Từ khi còn cặm cạch đạp chiếc xe đạp rách, hễ cứ bận cuống lên thì nó lại tuột xích, đến nỗi mỗi bữa cơm chồng nàng lại nhăn mặt thắc mắc hình như trong rau luộc có cả mùi dầu.



Minh họa: Nguyễn Ngọc Thuận

Nàng đã rất vất vả mất mười lăm năm trời mới có được chuyến đi này. Chính xác là từ khi lấy chồng. Từ khi còn cặm cạch đạp chiếc xe đạp rách, hễ cứ bận cuống lên thì nó lại tuột xích, đến nỗi mỗi bữa cơm chồng nàng lại nhăn mặt thắc mắc hình như trong rau luộc có cả mùi dầu.

Rồi đứa thứ nhất chưa kịp cai sữa đã vội vã rửa thêm đứa em ra để ẵm ẵm. Giờ thì nàng có thể hoàn toàn yên tâm giao việc nhà cửa, chợ búa cho bà ôsin mà không cần phải đắn đo về bất cứ chuyện gì.

Trong suốt mười lăm năm đó có lúc nàng nhớ, nhưng đa phần là nàng buộc phải quên bằng nó đi. Một thứ quá xa xỉ với một người không dư dả cả tiền bạc lẫn thời gian. Chợt một ngày mọi nhu cầu kiếm tiền, ăn chơi, giải trí bỗng trở nên

nhẹ bằng. Không thể chậm trễ thêm một giây phút nào nữa, nếu không sẽ lại bị cuốn đi mười lăm, hai mươi năm hoặc đến hết đời. Một chuyến đi xa trung tâm thành phố không quá 7km.

Lật mui xe, bỏ kính râm, ngửa ghế, nằm một cách thoải mái giữa một khoảng không gian rộng hiếm thấy, không bị giới hạn bởi đường viền là những nóc nhà nhấp nhô như những mũi chông khi thon nhỏ, khi thô tháp chọc thẳng lên trời. Chiều bắt đầu buông, và chân trời mây như đám trẻ con bắt đầu túa ra chơi trò đuổi bắt. Nàng mỉm cười mãn nguyện.

Từ khi còn là cô bé lớp ba, lớp bốn chưa biết sợ đen, sợ xấu, ngày nào nàng cũng trèo lên trần ngôi nhà của cha mẹ ở một thị trấn trung du nhỏ bé, hiền hòa, chui vào tán lá rậm rạp của cây mít na từ nửa chiều đến sẩm tối để mãi mê ngắm những đám mây bông bành nổi những răng cây, ngọn núi, mái nhà với vòm trời rộng lớn. Khi đám mây hình đức mẹ, lúc hình đóa hoa, cũng có khi mây là chú chó bông, là con búp bê, là cây rơm to lù lù cất giấu bao điều bí mật. Và đám mây giống cả que kem, củ khoai, con gà luộc... những khi cơn thèm ăn của một đứa trẻ sớm quen cảnh đói kém trong một gia đình công chức nghèo.

Những đám mây biến đổi không ngừng trong trò chơi của gió càng kích thích trí tưởng tượng của một đứa trẻ vào những ngày có bão. Mây đang rạn lên trong ánh hồi quang của một ngày sắp tắt, ánh lên những màu vàng, màu trắng, màu lam... dần dần bị đám mây đen kịt tham lam chồm lên, lấp dần, lấp dần bằng những hình thù quái đản. Nhiều khi mây đen như chiếc vôi bạch tuộc, cũng có khi mây như từ động yêu tinh trong phim Tôn Ngộ Không gây nên một cảm giác hãi hùng.

Tít tít tít... Tiếng chuông tin nhắn bất ngờ làm nàng giật mình. Mới không quá năm phút thư thái. Nàng gắt lên với chính mình vì quên mất không tắt điện thoại để mình tự do tuyệt đối. Quăng chiếc điện thoại vào xe, nàng lại căng mắt ra như muốn nuốt cả bầu trời bao la kia cho đã những cơn đói cồn cào phải nhịn thèm, nhịn khát suốt bao nhiêu năm trời vì cấm mặt vào những bữa cơm cho chồng, cho con, những buổi tiệc tùng giao đãi và cả những khi cần răng chịu đau trong những phòng thẩm mỹ, hòng níu kéo lại tuổi xuân đã vùn vụt trôi đi như những cánh mây vàng tơ đang lướt qua trước mặt nàng.

Nàng bắt giác nhìn xuống bụng mình. Những ngón mỡ do sinh đẻ, do ăn uống, do không phải vận động nặng, do thời gian đang hằn lên như những cuộn mây đông. Vậy là buổi tập chiều nay, đám bạn nhiều tiền, nhiều cân sẽ cuống lên

vì thiếu nàng ở cái nơi mà họ nghiện vì được xả nỗi bức dọc, xả những ghen tuông, nghi ngờ chồng và được ru ngủ rằng mình đang dần trở lại vóc dáng như thời son rồi. Đã bao nhiêu buổi chiều không có mây trôi qua trong cuộc đời mình? Nàng không thể lấy máy tính mà nhân ngày, nhân tháng với nhân năm lên để biết chính xác một con số. Cho dù con số ấy có là bao nhiêu thì cũng không quan trọng bằng một nỗi trống vắng nho nhỏ thôi, nhưng cứ như một lỗ đen hút đến cả rời tâm trí nàng.

Không nhìn đồng hồ nàng cũng biết giờ này hai đứa con đã bắt đầu tan học. Thăng anh sẽ lau bầu nếu con em ra muộn bởi nó phải “trả hàng” về nhà thật nhanh cho kịp kế hoạch bí mật mà nó và lũ bạn đã chuẩn bị từ mấy tuần nay. Tuần trước con một người bạn thân bị xe buýt cán qua khi đang đi học nhóm, nàng tự nhủ kể cả dùng vũ lực cũng phải giành bằng được quyền đưa đón hai đứa trẻ đi về, nhưng rốt cuộc vẫn phải dịu lòng trước cái ưỡn ngực đầy trách nhiệm của thăng anh.

Giờ này bố chúng đã chơi được vài set tennis, nhưng cũng có khi hứng lên lái xe lên tận Tam Đảo chơi golf. Nàng chẳng cố gọi điện, vì dù có luyện tập thể thao để giữ gìn sức khỏe như anh nói thật thì cũng chả thể nào nghe máy của nàng. Nhưng nếu có nghe, anh cũng sẽ lại tra hỏi nàng đang ở đâu, làm gì. Và nếu nàng có hết sức dịu dàng và thành thật trả lời rằng nàng đang đi ngắm mây ở ngoại thành thì anh cũng phá lên cười. Rồi sức nhớ ra, anh lại nghiêm giọng bảo nàng thay vì mất thời gian vô bổ thì hãy tìm hiểu xem thế đất ở đó có thể dùng vào việc gì.

Nàng bất giác nhìn lên, lo sợ bầu trời kia sẽ lại bị cắt xẻ tả tơi, không còn chỗ cho những ánh mắt dõi theo những đám mây hiền lành đầy ma lực nữa.

Tối hôm đó trở về, nàng thấy hối tiếc vì giá mình không nặng nặc đến thế thì cái ước muốn đó vẫn vẹn nguyên và đau đáu trong mình, để mình còn cái mà chờ đợi, mà khao khát. Nhưng nhiều chiều sau, nàng lại bật cười khi nghĩ những ý nghĩ bộn bề đang diễn ra trong đầu mình cũng có khác gì những đám mây biến hóa không ngừng đâu. Rồi rùng mình, mấy chục năm nữa, những đám mây ấy sẽ là cái gì trong cuộc đời mình đây?

Ngày Nào Cũng Bụi

Ngô Thị Thục Trang

Mạnh bảo: “Em làm gì cứ lau với quét suốt vậy? Anh thấy nó đã sạch lắm rồi mà”.

Nhung nguyệt chồng: “Anh thì thế nào mà chả sạch. Có ngủ trên đồng rác cũng không sao nữa là! Tránh cái chân!”.

Tối nào Nhung cũng hết quét rồi đến lau, coi tivi Mạnh phải co chân lên ghế, ngồi xếp bằng. Nhung vừa lau nhà vừa mắng: “Tổ cha nó, bụi gì mà bụi lắm thế không biết”.

Vợ chồng đi làm cả ngày, trưa cả hai đều ăn cơm văn phòng. Năm rưỡi chiều Nhung về, lao vào bếp nấu nhanh mấy món đơn giản, một lát sau Mạnh mới lái chiếc Nouvo đỏ về. Từ công ty Mạnh về nhà phải mất bốn mươi lăm phút xe máy, đó là chưa kể kẹt xe. Nhung rất hài lòng về Mạnh ở điểm về nhà đúng giờ này. Từ ngày cưới nhau, chưa bao giờ Nhung phải chờ cơm Mạnh. “Anh chúa ghét đàn ông la cà quán xá nhậu nhẹt. Vừa tốn tiền lại vừa tổn hại sức khỏe. Ung thư gan toi cơm có ngày!”. Còn điều này nữa, Mạnh luôn là người dọn cơm ra bàn ăn và mang chén bát dơ bỏ vào bồn rửa (tất nhiên là mang vào để đó chờ Nhung rửa). Tối nào cũng vậy.

Và tối nào cũng vậy, sau bữa cơm tối là cái điệp khúc “bụi ơi bụi à” này.

Nhung bảo với Mạnh: “Nhà mình đóng cửa suốt ngày, lại cửa kính, thế mà bụi từ đâu cứ bám đầy thế này nhỉ?”. Mạnh lúc đó đang xem trận đá bóng phát lại trên tivi, càu nhàu: “Bụi đâu mà bụi. Em đúng là...”. Nhung chẳng quan tâm mình đúng là gì trong mắt Mạnh, vừa lau nhà vừa bảo chồng: “Anh coi đá bóng thì lên lầu mà coi, để tivi em coi phim”. “Khi nào có phim anh lên!”.

Tối nào cũng vậy. Đến giờ phim, Mạnh lên lầu xem đá bóng, Nhung xem phim một mình. Hồi mới cưới nhau, Nhung nài Mạnh ngồi xem phim Hàn Quốc với cô, được một chập mắt anh riu lại. “Cô nào cũng như cô nào, tóc xoắn, móng đỏ. Lại luôn mồm!”. Thế là cửa hàng điện máy bán được thêm một chiếc tivi hạng sang.

Tối nay, trước khi lên lầu, Mạnh lại chỗ bình nước: “Em nấu canh hơi mặn.

Đêm nay có khi ngủ không yên vì khát”.

Khi đó, Nhung vừa bước ra từ phòng tắm. Nhạc hiệu trên tivi báo đã đến giờ phim.

Nhung thức giấc hơi trễ, có lẽ do đêm qua ngủ khuya vì bản báo cáo nộp gấp sáng nay. Nặng sạm rọi vào mặt, Nhung mở mắt. Bảy giờ, suýt nữa là trễ làm. Mạnh đã ra khỏi nhà từ trước. Chiếc giường của Mạnh, chăn gối đã ngăn nắp. Có chiếc giường này là do Nhung đã yêu cầu trước ngày cưới: “Phòng ngủ phải có hai chiếc giường. Em không có thói quen ngủ chung với người khác!”. Mới đầu Mạnh cũng thấy kỳ kỳ, phòng ngủ của hai vợ chồng lại có hai chiếc giường. Nhưng càng ngày Mạnh càng thấy Nhung thật sáng suốt.

Những ngày trời nóng, nằm chung với một người khác quả thật là một điều khó chịu. Với lại, nếu không có chiếc giường này, khi hai vợ chồng giận nhau thế nào Mạnh cũng phải ngủ dưới ghế sofa ở phòng khách. Nằm ngủ thế không thoải mái tí nào. Có hai chiếc giường, nên chỉ khi nào thực sự cần Mạnh mới sang bên giường Nhung.

Nhung bảo: “Khi sáng anh không thức em dậy giùm với. Suýt nữa em bị đuổi việc”.

Mạnh mắt vẫn dán vào tivi: “Làm gì mà đuổi việc. Sếp em không bao giờ trễ à!”.

Nhung xát cây lau nhà xuống nền mạnh hơn: “Gớm, lại cái gì bám vào nền nhà nữa đây! Dầu nhớt từ xe anh rồi, mai anh mang xe đi sửa đi. Đàn ông đàn ông mà chả quan tâm đến xe cộ gì cả, lần nào cũng đợi nhắc. Mà sếp trễ thì có người khác phen nản chứ, việc gì đến anh”.

Mạnh ngáp một cái rõ to: “Thôi anh đi ngủ trước đây. Chúc ngủ ngon!”.

Nhung nhúng cây lau nhà vào thau nước: “Ấy, không coi nữa thì tắt tivi đi”.

Mạnh đi lên cầu thang rồi còn quay xuống: “Nhớ đóng cửa cẩn thận. Đạo này bọn trộm nó ghê lắm đấy!”

“Em biết rồi!” - Lúc nói câu đó, Nhung đang vắt cây lau nhà lần cuối trước khi mang phơi. Nước vẫn còn dùng dục.

“Anh ngủ chưa?” - Nhung hỏi dè chừng.

“Chưa. Tưởng buồn ngủ mà nằm mãi chẳng ngủ được. Có việc gì không?” -

Từ giường mình, Mạnh vẫn không đổi tư thế nằm nghiêng về phía tường cố hữu.

“Bên anh chưa có lương à?”.

“Chưa. Mà dạo này suy giảm kinh tế toàn cầu, lương anh sẽ thấp hơn trước đó”.

“Bên em cũng thế! Nay anh, tivi mới báo lại có một đợt nắng nóng kéo dài nữa”.

“Thế à, thời tiết càng ngày càng khắc nghiệt nhỉ? Kiểu này phải lắp điều hòa mất thôi!”.

“Em không chịu được mùi máy lạnh đâu”.

“Ừ, vậy thì dùng quạt nước”.

“Anh này, sao nhà mình đóng cửa cả ngày mà vẫn bụi nhỉ? Tối nào em cũng lau mà anh thấy đấy, nước lau vẫn đục ngầu. Lạ thật!”.

“Anh không biết. Có thể bụi nó chui vào từ khe hở nào đó”.

“Này anh, hay là đợt tới mình sinh con đi”.

“Từ từ, để qua đợt này cái đã”.

“Vâng” - Nhung nói xong rồi mới thấy mình bị... hớ. Qua đợt này là đợt nào? Đợt nắng nóng, đợt kinh tế khó khăn hay đợt bụi? Nhung định hỏi, nhưng đã nghe Mạnh nói bằng giọng ngái ngủ:

“Thôi em ngủ đi, anh cũng ngủ đây!”

“Vâng” - Nhung không còn thắc mắc từ “đợt này” của Mạnh nữa. Bởi suy nghĩ Nhung đang hướng đến cái nền nhà. Kỳ lạ thật, tối nào cũng lau, sáng ra hai vợ chồng đóng cửa đi làm đến tối mới về mà sao ngày nào nó cũng đầy bụi.

Trước khi chìm vào cơn buồn ngủ, Nhung chợt nhớ đến cây lau nhà. Nó có vẻ đã cũ lắm rồi, lau đến nước thứ tư mà nước vẫn chưa chịu trong. Chủ nhật này chắc phải đi siêu thị thôi. Sẽ mua hẳn hai cây. Đang có đợt giảm giá “cực sốc” cho một loạt sản phẩm mùa nóng. Nhung mang niềm tin cây lau nhà sẽ nằm trong số những mặt hàng giảm giá theo vào giấc ngủ.